

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(Kèm theo Công văn số 3284 /SGDDT-GDPT ngày 24 / 8 /2026 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG THCS**HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN****TỔ: NGŨ VĂN – GDCD****BÀI 1.****TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức**

- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.
- Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.
- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

2. Năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó; có kiến thức cơ bản để học tập, phát huy và việc làm để không ngừng phát huy và nâng cao các trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch để không ngừng phát huy và nâng cao các trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ để phát triển bản thân sau trung học cơ sở

Năng lực tự chủ và tự học: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo Phát hiện và giải quyết được những tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.

3. Phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; có ý thức bảo vệ các giá trị tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình.

Nhân ái: Trân trọng những giá trị tốt đẹp mà ông bà, bố mẹ, ... và các thế hệ đi trước đã xây dựng; tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác; tôn trọng sự đa dạng về truyền thống của gia đình, dòng họ.

Trách nhiệm: Có có ý thức tìm hiểu, tham gia các hoạt động của gia đình dòng họ, quan tâm đến các công việc của gia đình; dòng họ, quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, đấu tranh với những hành vi làm tổn hại đến truyền thống gia đình, dòng họ

4. Nội dung tích hợp**a. Tích hợp quyền con người.**

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt sau: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm phù hợp

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc; cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình) Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể

d. Tích hợp khung năng lực số và AI**- Các năng lực số có thể tích hợp:**

+ **NL: 1.2_ Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số:** Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy và tính xác thực của nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung về lịch sử và quá trình phát triển của một số dòng họ nổi tiếng ở nước ta.

+ **NL: 2.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên mạng:** Nhận thức được các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi, điều chỉnh được các hành vi của bản thân khi nghiên cứu, tìm hiểu về các dòng họ qua môi trường số

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

- **Cách thức thực hiện:** Giáo viên yêu cầu học sinh khai thác các thông tin trên mạng, tìm hiểu về một số gia đình hoặc dòng họ có sức hướng xã hội, qua đó xây dựng được infoganic hoặc vi deo giới thiệu về các dòng họ này

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào là tình yêu thương con người.
- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:
 - + *Thấy được những giá trị và truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ*
 - + *Biết được một số việc làm để phát huy truyền thống gia đình và dòng họ.*

b. **Nội dung:** Giáo viên cho học sinh nghe bài hát Lá cờ - Sáng tác Tạ Quang Thắng, và trả lời câu hỏi

Tích hợp khung năng lực số

+ **NL: 1.2_ Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số:** Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy và tính xác thực của nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung về lịch sử và quá trình phát triển của một số dòng họ nổi tiếng ở nước ta.

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

- **Cách thức thực hiện:** Giáo viên sử dụng ứng dụng Yuotobe để cho học sinh xem vi deo bài hát Lá cờ. Sau khi học sinh xem xong, giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ đã giao ở trên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Học sinh nghe được bài hát, trả lời được câu hỏi mà giáo viên đưa ra, chia sẻ hiểu biết của mình về truyền thống gia đình được

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV cho học sinh nghe vi deo bài hát: Lá Cờ

Bài hát: Lá cờ - Tạ Quang Thắng	Câu hỏi
	<p>a) Bài hát nói về truyền thống nào của gia đình Việt Nam?</p> <p>b) Chia sẻ hiểu biết của em về truyền thống đó?</p>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi giáo viên đặt ra ở trên

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh lắng nghe bài hát,
- Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi giáo viên đưa ra
 - + Học sinh 1:
 - + Học sinh 2:

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

+ Bài hát nói về truyền thống yêu nước của gia đình Việt Nam.

+ Chia sẻ hiểu biết của em về truyền thống đó: Từ xa xưa đất nước Việt Nam luôn tự hào về truyền thống yêu nước, chính bởi tấm lòng yêu nước đó đã đưa đất nước Việt Nam ngày càng vững mạnh hơn. Để hiểu được truyền thống gia đình là gì, cần làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm truyền thống gia đình và dòng họ.

a. Mục tiêu:

- HS nêu được các truyền thống gia đình, dòng họ

b. Nội dung:

- GV cho học sinh cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện nói về họ Đặng trong sách giáo khoa trong sách giáo khoa

- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên

Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc; cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

- **Cách thức thực hiện:** Căn cứ vào yêu cầu cần đạt, GV lấy các ví dụ là các vi đeo, hình ảnh về một số dòng họ cá nhân có công trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Xem video, hình ảnh về một số dòng họ cá nhân có công trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung tự hào về truyền thống gia đình dòng họ

Ví dụ: giáo viên cho học sinh xem video hình ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương, video về hoạt động lễ hội tôn vinh những người có công với quê hương, đất nước của một số dòng họ, địa phương...

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về câu chuyện trên.

a) Dòng họ Đặng ở Sơn La có truyền thống hiếu học. Em suy nghĩ gì về truyền thống ấy là một truyền thống tốt đẹp cần lưu giữ và phát huy.

b) Tên các truyền thống gia đình, dòng họ mà em biết: truyền thống hiếu học, truyền thống làm gốm, truyền thống yêu nước, truyền thống giúp đỡ người khác..

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe. - Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: a) Dòng họ Đặng ở Sơn La có truyền thống gì? Em hãy suy nghĩ gì về truyền thống ấy? b) Hãy kể tên các truyền thống gia đình, dòng họ mà em biết? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình + Học sinh 1: + Học sinh 2: Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....	I. Khám phá 1. Truyền thống gia đình, dòng họ. Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp của gia đình, dòng họ được lưu truyền từ đời này sang đời khác. + Gia đình, dòng họ ở Việt Nam có một số truyền thống tiêu biểu như: yêu nước, yêu thương con người, hiếu học, cần cù lao động, các nghề truyền thống ... được lưu giữ, tiếp nối và phát huy qua nhiều thế hệ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật truyền thống tốt đẹp của gia đình họ Đặng

Gv nhấn mạnh:

Dòng họ Đặng ở Sơn La có truyền thống hiếu học.

Mỗi học sinh chúng ta phải cảm thấy ngưỡng mộ, đáng học tập và có ý thức giữ gìn các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.

a. Mục tiêu:

- HS giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó là chỉ ra những ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình và dòng họ.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ: (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình) Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể

- Cách thức thực hiện: Giáo viên sử dụng phương pháp tích cực, yêu cầu học sinh sưu tầm các câu chuyện qua đó rút ra bài học cho bản thân.

- Kể những câu chuyện, việc làm của cá nhân đã biết sử dụng internet để phát triển, quảng bá nghề truyền thống của gia đình hoặc câu chuyện, qua đó nhấn mạnh cho HS hiểu “khát vọng cống hiến” là ước mơ, hoài bão mang tài năng, sức lực của cá nhân để đóng góp cho gia đình xã hội, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, con người ngày càng hoàn thiện hơn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập, chỉ ra được ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi	Câu hỏi
Dung xa nhà lên huyện học. Mỗi khi gặp khó khăn trong cuộc sống hay học tập, Dung lại nhớ tới ông ngoại, người đã cày cuốc lao động, khai khẩn đất đai để trồng trọt, chăn nuôi. Cũng như ông ngoại, bố mẹ của Dung không quản khó khăn, vất vả để tiếp tục mở rộng và phát triển kinh tế. Dung cảm thấy tự hào về tinh thần lao động chăm chỉ và không ngại khó của ông ngoại và bố mẹ mình. Nhờ đó, bạn có động lực để tiếp tục học tập tốt dù ở xa nhà	Câu hỏi: Việc tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ đã giúp ích gì cho Dung? Dự kiến trả lời: Việc tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ đã giúp ích cho Dung: giúp Dung có động lực để tiếp tục học tập tốt dù ở xa nhà.
Gia đình Nam có nhiều thế hệ sống chung một nhà, việc duy trì nề nếp, gia phong “ kính trên, nhường dưới”, “uống nước nhớ nguồn” đã trở thành truyền thống của gia đình. Mỗi thế hệ có nếp nghĩ, cách sống khác nhau nhưng mọi người biết chia sẻ, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhau nên cuộc sống gia đình luôn đoàn kết, vui vẻ, đầm ấm	Câu hỏi: Việc duy trì nề nếp, gia phong đã đem lại điều gì cho gia đình Nam? Dự kiến trả lời: Việc duy trì nề nếp, gia phong đã đem lại điều gì cho gia đình Nam: biết chia sẻ, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhau nên cuộc sống gia đình luôn đoàn kết, vui vẻ, đầm ấm.
Câu hỏi: Theo em, truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân gia đình, dòng họ? Dự kiến trả lời: Truyền thống gia đình, dòng họ giúp ta có thêm kinh nghiệm và sức mạnh trong cuộc sống, góp phần làm phong phú truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam.	

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập với 2 nội dung như sau (Mỗi nhóm từ 4- 5 HS) <i>Nhóm 1,2,3: Việc tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ đã</i>	2. Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. <i>Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa:</i>

<p>giúp ích gì cho Dung?</p> <p>Nhóm 4,5,6: Việc duy trì nề nếp, gia phong đã đem lại điều gì cho gia đình Nam?</p> <p>Các nhóm cùng trả lời câu hỏi: truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân gia đình, dòng họ?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên - Mỗi nhóm liệt kê những biểu hiện của tình yêu thương con người vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ <p>Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời: truyền thống đó câu nói có ý nghĩa sâu sắc với mỗi chúng ta, khi chúng ta sống trong một gia đình có nhiều truyền thống tốt đẹp thì sẽ phần nào giúp chúng ta phát triển toàn diện hơn về mặt tư duy lẫn phẩm chất, là hành trang cho chúng ta trong suốt cuộc đời.</p>	<p>giúp ta có thêm kinh nghiệm và sức mạnh trong cuộc sống, góp phần làm phong phú truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam.</p>
---	--

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ

a. Mục tiêu:

Biết thực hiện những việc làm đơn giản nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ

b. Nội dung:

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ giáo viên đặt ra để tìm hiểu được những việc làm cần thiết để phát huy truyền thống gia đình và dòng họ.

Tích hợp quyền con người.

- Mức độ tích hợp: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm phù hợp

Chúng ta cần phải tôn trọng, tự hào tiếp nối truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ

- Luôn luôn có ý thức giữ vững phẩm chất đạo đức của mình, sống trong sạch, lương thiện.

- Biết tiếp thu cái mới, xoá bỏ cái cũ, cái lạc hậu.

- Không coi thường hoặc làm tổn hại đến thanh danh của .gia đình, dòng họ.

Căn cứ nội dung quyền con người đó là quyền được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa của mỗi công dân giáo viên đưa ra tình huống về trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ và cho HS thảo luận tình huống đó, trên cơ sở đó giáo viên liên hệ với các quyền con người.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm tìm hiểu được những tình huống cụ thể và đưa ra quan điểm của mình

- Liệt kê được những việc làm nhằm góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ.

DỰ KIẾN SẢN PHẨM HỌC TẬP

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi	Câu hỏi
Nhóm 1,2, 3. Năm nào cũng vậy, Linh luôn háo hức mong chờ đến sáng mừng một Tết Nguyên đán. Khi đó, mọi thành viên trong gia đình đều có mặt đông đủ,	Câu hỏi: Theo em, việc làm của Linh và gia đình sẽ mang đến cảm xúc như thế nào cho người thân?

cùng nhau đi chúc tết ông bà và những người thân trong gia đình, dòng họ. Tết năm nay, Linh còn học được rất nhiều lời chúc ý nghĩa để chúc Trùng ông bà, bố mẹ và những người thân	Dự kiến trả lời: Việc làm của Linh và gia đình sẽ mang đến cảm xúc vui vẻ, hạnh phúc và gắn gũi nhau hơn cho người thân.
Nhóm 4,5,6. Tuổi thơ của An đã gắn bó với tiếng đàn bầu vì bà ngoại và mẹ của An đều là nghệ sĩ đàn bầu nổi tiếng. Từ nhỏ, An đã được tập đàn cùng bà và mẹ. Giờ đây, kỹ thuật đánh đàn của An đã khá điêu luyện. An luôn trong muốn sẽ có nhiều cơ hội mang nét độc đáo của tiếng đàn bầu Việt Nam giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế	Câu hỏi: Em có suy nghĩ gì về mong muốn của bạn An? Dự kiến trả lời: Mong muốn của bạn An: là 1 suy nghĩ tích cực, rất đáng được phát huy.
Các nhóm cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi Câu hỏi: Hãy kể tên những việc làm nhằm giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ? Dự kiến trả lời: Cố gắng học tốt, vâng lời ông bà, bố mẹ và ngày một phấn đấu nhiều hơn. Mỗi người cần cố gắng học tập, nỗ lực nhiều hơn để hoàn thiện bản thân cả học tập lẫn đạo đức để giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ	

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên tiếp tục sử dụng các nhóm đã thực hiện nội dung 2 để thực hiện nhiệm vụ 3, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ sau Nhóm 1,2,3: Đọc tình huống 1 và trả lời câu hỏi Nhóm 4,5,6: Đọc tình huống 2 và trả lời câu hỏi Các nhóm cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi Hãy kể tên những việc làm nhằm giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung nhóm mình Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề Truyền thống gia đình, dòng họ mang lại cho mỗi chúng ta thêm những kinh nghiệm và sức mạnh trong cuộc sống, góp phần làm phong phú truyền thống và bản sắc dân tộc, nhất là thời đại ngày nay. Vì vậy mỗi cá nhân cần phải có trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình dòng họ bằng những việc làm cụ thể	3. Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ Mỗi người cần cố gắng học tập, nỗ lực nhiều hơn để hoàn thiện bản thân cả học tập lẫn đạo đức để giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ

3. Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể

b. Nội dung:

***Bài tập 1:** Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ về các ý kiến trong SGK và giải thích

*** Bài tập tình huống:** Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ giáo viên đặt ra để hoàn thành một bài tập tình huống trong sách giáo khoa.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh trình bày được suy nghĩ của mình về các ý kiến trong bài tập 1

- Giải quyết được các tình huống trong sách giáo khoa đưa ra các ý kiến của nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bài tập 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a) Lao động cần cù, chăm chỉ là một nét đẹp của truyền thống gia đình, dòng họ.

b) Giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ là thể hiện lòng trân trọng và biết ơn với cha mẹ, ông bà, tổ tiên.

c) Chỉ những gia đình, dòng họ giàu mới có truyền thống đáng tự hào.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ và trả lời

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Mỗi học sinh sẽ trình bày một ý kiến

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm và khái quát nội dung:

Đồng tình với ý kiến a và b vì:

a. Lao động cần cù, chăm chỉ là một trong những nét đẹp truyền thống điển hình của các gia đình, dòng họ Việt Nam từ thời công nghiệp lúa nước cho đến thời hiện đại ngày nay.

b. Giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ là thể hiện lòng trân trọng và biết ơn đối với bố mẹ, ông bà, tổ tiên, là việc làm cụ thể, thiết thực để thể hiện lòng tôn trọng biết ơn với những thế hệ đi trước đã xây dựng nên truyền thống tốt đẹp họ và để lại di sản cho con cháu đời sau.

- **Không đồng tình với ý kiến c vì:** Truyền thống gia đình, dòng họ không chỉ là vật chất mà còn là những giá trị phi vật chất như: yêu nước, sự cần cù lao động. Trải qua thời kỳ chiến tranh, lao động xây dựng đất nước, các gia đình, dòng họ Việt Nam có các truyền thống như: yêu nước, hiếu học, cần cù lao động... Đó là những truyền thống đáng tự hào

Bài tập 2: Xử lý tình huống.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Các nhóm tiếp tục làm việc theo nhóm, mỗi nhóm giải quyết một tình huống trong sách giáo khoa vào phiếu học tập do giáo viên chuẩn bị

Nhóm	Nhiệm vụ	Câu trả lời của nhóm
Nhóm 1,2	Dòng họ Nguyễn Huy của Bình có truyền thống hiếu học. Hằng năm, cứ vào đầu năm học, dòng họ lại tổ chức trao phần thưởng cho con cháu đạt thành tích cao trong học tập và thi đỗ đại học. Năm nay, Bình không được nhận phần thưởng vị kết quả học tập của bạn chưa cao.	Câu hỏi: Theo em, Bình cần làm để phát huy truyền thống hiếu học của dòng họ? Dự kiến trả lời: Bạn Bình cần cố gắng nỗ lực trong học tập, rèn luyện đạo đức tốt.
Nhóm 3,4	Gia đình Hải có nghề truyền thống làm đồ chơi Trung thu. Ông nội của Hải được vinh danh là nghệ nhân nổi tiếng. Bố mẹ của Hải vẫn luôn say mê làm ra những chiếc mặt nạ, đèn ông sao, đèn lồng và mong muốn bạn tiếp nối nghề truyền thống của gia đình. Có người khuyên Hải không nên theo nghề truyền thống của gia đình vì vất vả và không còn phù hợp với xu thế hiện nay nữa.	Câu hỏi: Nếu là Hải, em sẽ nói với người khuyên em như thế nào? Dự kiến trả lời: Nếu em là Hải, em sẽ nói với người khuyên em: "mặc dù truyền thống làm đồ chơi Trung thu của gia đình là vất vả nhưng đổi lại được đó là niềm vui của các bạn nhỏ được trọn vẹn, và đây cũng là truyền thống của gia đình nên em cũng sẽ tiếp tục theo ông bà cha mẹ để giữ truyền thống đó mãi về sau."
Nhóm 5,6	Gia đình Tuấn có truyền thống yêu nước. Ông của Tuấn là lão thành cách mạng, bố của Tuấn đang làm việc trong quân đội. Tuấn rất tự hào về truyền thống gia đình mình nhưng lại muốn trở thành một doanh nhân, bởi theo Tuấn làm công việc gì mà có đóng góp cho đất nước cũng là tiếp nối truyền thống của gia đình. Tùng, bạn của Tuấn, thì lại phản đối và cho rằng Tuấn	Câu hỏi: Em đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao? Dự kiến trả lời: Em đồng tình với ý kiến bạn Tuấn. Vì truyền thống là những gì được lưu truyền từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác thì mới được gọi là truyền

	phải tiếp nối công việc, nghề nghiệp được truyền từ đời ông, cha đến nay mới là tiếp nối truyền thống của gia đình.	thống.
--	---	--------

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm tiến hành đọc và giải quyết tình huống

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết luận với từng nội dung cụ thể để giúp học sinh có định hướng xử lý các tình huống diễn ra trong thực tế cuộc sống.

4. Hoạt động 4: Vận dụng.**a. Mục tiêu:**

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập 1 và 2 tại nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh bày tỏ được niềm tự hào của bản thân mình về truyền thống gia đình, dòng họ
- Lập được kế hoạch cá nhân để giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình và dòng họ

d. Tổ chức thực hiện:

Bài tập 1: Em hãy viết thư cho ông bà, bố mẹ để nói lên niềm tự hào của em về truyền thống gia đình, dòng họ và chia sẻ những việc em sẽ làm để phát huy những truyền thống tốt đẹp đó.

Bài tập 2: Em hãy lập và thực hiện kế hoạch giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ của em theo bảng mẫu sau:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc cá nhân tại nhà

Yêu cầu từng bài tập như sau:

Tích hợp khung năng lực số

+ NL: 2.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên mạng: Nhận thức được các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi, điều chỉnh được các hành vi của bản thân khi nghiên cứu, tìm hiểu về các dòng họ qua môi trường số

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

- Cách thức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện nhiệm vụ: Làm 1 vi deo ngắn nói về truyền thống gia đình, dòng họ mình và xây dựng kế hoạch để giữ gìn sau đó chia sẻ với các bạn. Vi deo có thời lượng 5-10 phút, nói về sự thật việc thật.

Bài tập 1: Nội dung bức thư đảm bảo các yêu cầu sau

- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình
- Biết được nguồn gốc và quá trình hình thành các truyền thống đó
- Kể ra được những việc đã làm, sẽ làm để phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ

Bài tập 2: Học sinh làm kế hoạch theo mẫu sau

TT	Tên truyền thống	Cách giữ gìn và phát huy
1		
2		
3		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh về nhà tìm hiểu, chia sẻ với bố mẹ, ông bà... để hoàn thành bài tập được giao

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm

Rút kinh nghiệm:

TÊN BÀI DẠY: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:**

- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.
- Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.
- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.
- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.

2. Về năng lực:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống nhằm phát huy giá trị to lớn của gia đình dòng họ mình

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lý tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.

Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tích cực tham gia các hoạt động nhằm góp phần vào việc lan tỏa các giá trị về tình yêu thương con người..

Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa vi phạm đạo đức, trả đáp lên các giá trị nhân văn của con người với con người.

Hợp tác, giải quyết vấn đề: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động nhằm góp phần lan tỏa giá trị của tình yêu thương con người.

3. Về phẩm chất:

Yêu nước: có ý thức tìm hiểu các giá trị, phẩm chất của yêu thương con người của người Việt Nam

Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động để góp phần vun đắp giá trị của tình yêu thương con người.

Trách nhiệm: có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống yêu thương con người. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp, phê phán, bài trừ những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong mối quan hệ giữa con người với con người.

4. Nội dung tích hợp**a. Tích hợp quyền con người.**

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào tất cả các yêu cầu cần đạt

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ Lòng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung Yêu thương con người

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- **Các năng lực số có thể tích hợp:**

+ **NL: 1.1_ Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số:** Xác định được các thông tin cơ bản liên quan đến những hành vi thể hiện sự yêu thương con người từ đó lan truyền ý nghĩa tích cực

+ **NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số:** Chia sẻ các câu chuyện dưới dạng các vi deo, quà tặng cuộc sống với người khác thông qua các công nghệ số phù hợp.

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLb: Đạo đức AI; Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập; đánh giá được các công cụ AI vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội

- **Cách thức thực hiện:**

+ Giáo viên yêu cầu học sinh thông qua mạng xã hội sưu tầm, lựa chọn hoặc tự mình xây dựng các vi-deo, các clip ngắn nói lòng yêu thương con người để chia sẻ

+ Học sinh cũng có thể ứng dụng các nền tảng số để giới thiệu lan tỏa các biểu hiện của yêu thương con người thông qua việc ứng dụng các phần mềm làm clip hoặc vi-deo để truyền tải các thông điệp về yêu thương con người

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào là tình yêu thương con người.
- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:
 - + *Thấy được giá trị của tình yêu thương con người được thể hiện trong cuộc sống*
 - + *Biết được một số việc làm thể hiện tình yêu thương con người.*
 - + *Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.*

b. **Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát các hình ảnh trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi do giáo viên đặt ra

Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Cách thức thực hiện:** Xem video, hình ảnh bác Hồ một tình yêu bao la, cùng cô chú bộ đội học tập Bác Hồ lan tỏa tình yêu thương tới những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Ví dụ: giáo viên cho học sinh xem video hình ảnh bác Hồ một tình yêu bao la, sáng mãi phẩm chất bộ đội cụ Hồ, xem hình ảnh những chú bộ đội, công an giúp đỡ dân gặp lũ lụt thiên tai.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Câu hỏi	Học sinh quan sát tranh
<p>Câu hỏi 1: Hình ảnh gợi em nhớ tới sự việc nào xảy ra ở nước ta?</p> <p>Câu trả lời: Hình ảnh trên đề cập đến hoạt động giúp đỡ chia sẻ đồng bào miền trung bị lũ lụt năm 2020</p> <p>Câu hỏi 2: Trước sự việc đó, Nhà nước và Nhân dân ta đã có những hành động gì?</p> <p>Câu trả lời: Hoạt động của nhà nước và nhân dân ta giúp đỡ đồng bào miền trung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hỗ trợ về vật chất và tinh thần, quyên góp tiền và các vật dụng ủng hộ đồng bào miền trung</i> <p>Câu hỏi 3: Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình trước những hành động đó.</p> <p>Câu trả lời: Cảm thấy đồng cảm với những đau thương mất mát mà đồng bào miền trung gặp phải, rất trân trọng và tự hào về sự giúp đỡ của mọi người trong khó khăn hoạn nạn.</p>	

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh + Giáo viên mở vi-deo bài hát hình ảnh chia sẻ miền Trung và trả lời câu hỏi + Giáo viên nêu câu hỏi: <p>Câu 1: Hình ảnh gợi em nhớ tới sự việc nào xảy ra ở nước ta?</p> <p>Câu 2: Trước sự việc đó, Nhà nước và Nhân dân ta đã có những hành động gì?</p>	

<p>Câu 3: Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình trước những hành động đó.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát hình ảnh và wuy nghĩ, - Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi giáo viên đưa ra + Học sinh 1 + Học sinh 2 <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <p><i>Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy. Vì vậy, các em cần có hiểu biết về tình yêu thương và thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người .</i></p>	
---	--

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tình yêu thương con người

a. Mục tiêu:

- Học sinh nêu được khái niệm yêu thương con người là gì?

b. Nội dung:

- GV cho học sinh cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện nói về bé Hải An trong sách giáo khoa
- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên

Tích hợp khung năng lực số và al

+ **NL: 1.1 Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số:** Xác định được các thông tin cơ bản liên quan đến những hành vi thể hiện sự yêu thương con người từ đó lan truyền ý nghĩa tích cực

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL:** NLb: Đạo đức AI; Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập; đánh giá được các công cụ AI vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên cho học sinh xem vi deo nội dung bé An hoặc GV ứng dụng AI để chuyển câu chuyện về bé Hải An trong sách giáo khoa sang dạng clip ngắn. Học sinh xem clip và thực hiện nhiệm vụ đã giao

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh chỉ ra được ý nghĩa nhân văn trong câu chuyện của bé Hải An.
- Thấy được một cách đơn giản yêu thương con người là gì
- Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về câu chuyện trên.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe. - Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: <p><i>Câu 1: Em hãy chia sẻ những suy nghĩ của mình về ước nguyện của bé Hải An và gia đình bé đã hiến tặng giác mạc để trao ánh sáng cho người khác với mục đích cứu người, làm việc thiện</i></p> <p><i>Câu 2: Em hiểu thế nào là Yêu thương con người?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình + Học sinh 1 + Học sinh 2 <p><i>(Dự kiến câu trả lời: Học sinh thấy được hành động của bé Hải</i></p>	<p>I. Khám phá</p> <p>1. Yêu thương con người và biểu hiện của yêu thương con người.</p> <p><i>* Thế nào là yêu thương con người</i></p> <p><i>Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ , làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn</i></p>

An thật đáng trân trọng, thể hiện lòng nhân ái, yêu thương con người)

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật giá trị nhân văn từ câu chuyện bé Hải An và rút ra được nội dung cơ bản của khái niệm yêu thương con người

Gv nhấn mạnh:

+ Ước nguyện của bé Hải An là được hiến tặng giác mạc của mình để đem lại ánh sáng cho người khác. Ước nguyện đó thật cao cả, lớn lao và việc làm đó viết nên câu chuyện đẹp về lòng nhân ái, biết sống vì người khác, đem lại hạnh phúc cho người khác để sự sống mãi tiếp nối, trường tồn. Việc làm đó đã làm lay động, thức tỉnh hàng triệu trái tim con người Việt Nam. Câu chuyện là minh chứng cao đẹp về tình yêu thương con người

+ Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của tình yêu thương con người.

a. Mục tiêu:

- Học sinh nêu được những biểu hiện của tình yêu thương con người
- Lấy được những ví dụ biểu hiện của yêu thương con người ở gia đình, nhà trường và xã hội.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó

- Chỉ ra những biểu hiện của tình yêu thương con người được thể hiện qua lời nói, việc làm, thái độ
- Thấy được những biểu hiện cụ thể của tình yêu thương con người trong các mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ Lòng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung Yêu thương con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)

- Cách thức thực hiện: Qua câu chuyện, GV giáo dục lối sống về xây dựng tình bạn, tình yêu thương con người trong sáng, đúng mực, mỗi chúng ta để xây dựng tập thể vững mạnh thì cần có tinh thần đoàn kết

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Đọc và quan sát tranh ảnh trong sách giáo khoa và trả lời được câu hỏi
- Học sinh hoàn thành được phiếu học tập

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Nội dung 1: Tình yêu thương con người biểu hiện như thế nào qua lời nói, việc làm và thái độ?

Hình thức	Biểu hiện của tình yêu thương con người
Lời nói	<ul style="list-style-type: none"> - Không sao đâu, mọi chuyện sẽ qua thôi, mình luôn bên bạn. - Hãy để mình giúp bạn một tay nhé! - Cháu có thể giúp được gì cho bác không ạ?
Việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp đỡ người nghèo - Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn - Giúp đỡ người khuyết tật - Giúp đỡ người già neo đơn, mẹ Việt Nam Anh hùng
Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm. - Cảm thông. - Lo lắng và đồng cảm - Chia sẻ.

Nội dung 2: Tình yêu thương con người biểu hiện cụ thể như thế nào trong các mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội, nêu ví dụ cụ thể?

Mối quan hệ	Biểu hiện của tình yêu thương con người	Ví dụ minh họa
-------------	---	----------------

Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình - Động viên, giúp đỡ khi gặp khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Bố mẹ, con cháu chăm sóc ông bà khi - Giúp em nhỏ học bài - Bố mẹ động viên các con cố gắng trong học tập và rèn luyện - Các con biết kính trọng, yêu thương, chia sẻ việc nhà với ông bà, cha mẹ
Nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các bạn hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện - Thầy cô động viên, dìu dắt, dạy bảo các em học sinh - Học sinh biết ơn, kính trọng thầy cô 	<ul style="list-style-type: none"> - Ủng hộ các bạn có hoàn cảnh - Giúp đỡ bạn khuyết trong lớp, trong trường - Thầy cô hỗ trợ, dạy các em thành học sinh chăm ngoan, học giỏi.
Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Mọi người yêu thương, cảm thông, lụt, hạn hán chia sẻ với nhau. - Cùng nhau giúp đỡ người dân ở các vùng miền khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chung tay ủng hộ đồng bào lũ - Giúp đỡ bà con nông dân tiêu thụ hàng hoá nông sản - Hỗ trợ người bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập với 2 nội dung như sau</p> <p><i>Nội dung 1: Biểu hiện của tình yêu thương con người được thể hiện qua lời nói, việc làm, thái độ như thế nào?</i></p> <p><i>Nội dung 2: Tình yêu thương con người biểu hiện cụ thể như thế nào trong các mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội, nêu ví dụ cụ thể?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên - Mỗi nhóm liệt kê những biểu hiện của tình yêu thương con người vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của yêu thương con người - GV tiếp tục cho HS làm việc cá nhân kể về những biểu hiện trái với lòng yêu thương con người trong cuộc sống và phân tích thêm để giúp HS hiểu được lòng yêu thương con người khác với lòng thương hại; trái với yêu thương là gì và hậu quả của nó : + Lòng yêu thương con người xuất phát từ tấm lòng chân thành, vô tư, trong sáng và giúp nâng cao giá trị con người . Ví dụ: khi bạn gặp khó khăn, ta sẵn sàng giúp đỡ và không mong chờ bạn trả ơn cho mình. Nếu sự giúp đỡ xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, không chân thành thì sẽ làm tổn thương người khác và hạ thấp giá trị con người. 	<p><i>* Biểu hiện của yêu thương con người</i></p> <p><i>Yêu thương con người được thể hiện ngay ở những lời nói, việc làm và thái độ của mỗi con người trong cuộc sống hàng ngày.</i></p> <p><i>Yêu thương con người được thể hiện bằng những việc làm cụ thể ở trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội</i></p>

+ Trái với yêu thương là thù hận, mâu thuẫn, căm ghét nhau. Hậu quả sẽ đưa đến kết cục không tốt đẹp, con người không thể sống thanh thản được.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Giá trị của tình yêu thương con người.

a. Mục tiêu:

- Học sinh trình bày được giá trị của tình yêu thương con người

b. Nội dung:

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ giáo viên đặt ra để tìm hiểu được giá trị của tình yêu thương con người.

Tích hợp quyền con người.

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào tất cả các yêu cầu cần đạt

“Nhóm người dễ bị tổn thương” là những nhóm xã hội có vị thế chính trị, xã hội hoặc kinh tế thấp hơn, dẫn đến tình trạng bị phân biệt đối xử, do đó có nguy cơ bị tổn thương về quyền cao hơn. Đây là những nhóm thường gặp khó khăn trong cuộc sống, thiếu cơ hội phát triển, cơ hội tiếp cận công lý và dịch vụ xã hội do vị thế bất lợi của họ.

- **Cách thức thực hiện:** Trên cơ sở nội dung quyền con người như: Quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền của trẻ em, quyền của người khuyết tật (*Quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương*) giáo viên lồng ghép các nội dung này vào bài học để giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của yêu thương con người trong việc thực hiện các quyền con người cơ bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm cùng tìm thông tin trong sách giáo khoa nói về chương trình truyền hình nhân ái và chỉ ra được các khía cạnh thể hiện giá trị của tình yêu thương con người để hoàn thành 3 nhiệm vụ học tập dưới đây

- + Đối với bản thân người được nhận tình yêu thương.
- + Đối với bản thân người đã thể hiện tình yêu thương với người khác
- + Đối với xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên tiếp tục sử dụng các nhóm đã thực hiện nội dung 2 để thực hiện nhiệm vụ 3, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ sau</p> <p>Nhóm 1,2: Đọc thông tin sách giáo khoa và cho biết tình yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em</p> <p>Nhóm 3,4: Đọc thông tin sách giáo khoa và cho biết tình yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với người khác?</p> <p>Nhóm 3,4: Đọc thông tin sách giáo khoa và cho biết tình yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung nhóm mình</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....</p> <p>- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những giá trị của yêu thương con người</p> <p><i>Tình yêu thương con người là một phần chất tốt đẹp. Những việc làm thể hiện tình yêu thương con người sẽ góp phần gìn giữ và phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.</i></p>	<p>2. Ý nghĩa của tình yêu thương con người Tình yêu thương có ý nghĩa :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người được nhận tình yêu thương sẽ cảm thấy ấm áp hạnh phúc + Người thể hiện tình yêu thương với người khác cảm thấy vui vẻ cùng chung + Đối với xã hội, tình yêu thương con người góp phần làm cho xã hội lành mạnh và tốt đẹp hơn.

3. Hoạt động 3: Luyện tập.**a. Mục tiêu:**

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể

b. Nội dung:

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ giáo viên đặt ra để hoàn thành các bài tập và tình huống trong sách giáo khoa.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm liệt kê được các câu ca dao, tục ngữ thể hiện tình yêu thương con người

- Giải quyết được các tình huống trong sách giáo khoa

d. Tổ chức thực hiện:

Bài tập 1: Tìm các câu ca dao, tục ngữ về yêu thương con người và thảo luận về ý nghĩa của những câu ca dao tục ngữ đó

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Mỗi nhóm cử ra 2 học sinh tham gia, trò chơi “ Đồi mồi”, tất cả 12 học sinh của 6 nhóm đứng thành 1 vòng tròn, tới lượt bạn nào thì các bạn có trách nhiệm kể một câu ca dao, tục ngữ....thể hiện tình yêu thương con người. Nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm còn lại là nêu ý nghĩa của câu ca dao, tục ngữ mà thành viên nhóm mình nêu ra vào phiếu học tập sau

Nhóm:

Tên câu ca dao tục ngữ	Ý nghĩa của các câu ca dao, tục ngữ
1.	
2.....	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm cử đại diện lên chơi và phân công thành viên ghi chép vào phiếu học tập

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm và khái quát nội dung:

Những câu ca dao, tục ngữ nói về yêu thương con người là những lời khuyên, lời dạy của cha ông ta để lại cho con cháu. Đó là lòng thương người, sống trong một đất nước với người cùng tồn tại trên một quả địa cầu thì phải biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn

Bài tập 2 + 3: Xử lý tình huống.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Các nhóm tiếp tục làm việc theo nhóm, mỗi nhóm giải quyết một tình huống trong sách giáo khoa vào phiếu học tập do giáo viên chuẩn bị

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm	Nhiệm vụ	Câu hỏi	Câu trả lời của nhóm
Nhóm 1	<i>Gia đình Hà có bốn người: bố, mẹ, em trai và Hà. Để hai chị em Hà có nhiều thời gian học tập và vui chơi, mọi việc trong gia đình bố mẹ thường làm hết. Một hôm nay, mẹ bị ốm nên mọi việc đều do một mình bố xoay xở nhưng Hà vẫn mãi chơi, không giúp đỡ bố cũng không hỏi han, động viên mẹ.</i>	<i>Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của Hà, vì sao?</i>	
Nhóm 2	<i>Lan là học sinh khuyết tật mới chuyển về lớp. Em thường ngồi một chỗ xem các bạn vui đùa, chạy nhảy. Thấy vậy, Mai đến trò chuyện và cùng chơi với Lan.</i>	<i>Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của Mai, vì sao?</i>	
Nhóm 3	<i>Cạnh nhà Phúc có một bà cụ neo đơn. Phúc thường sang chơi với cụ mỗi khi rảnh rỗi. Cuối tuần được nghỉ, Phúc rủ các bạn hàng xóm sang quét dọn nhà cửa, nhổ cỏ vườn và nói chuyện để cụ đỡ buồn.</i>	<i>Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của Phúc, vì sao?</i>	
Nhóm 4	<i>Bố mẹ cho em tiền ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn nhưng bạn rủ em dùng số</i>	<i>Em sẽ làm gì nếu ở trong các tình</i>	

	<i>tiền đó để chơi điện tử.</i>	<i>huống sau</i>	
Nhóm 5	<i>Gia đình bạn Hoa rất khó khăn, mẹ bạn bị bệnh hiểm nghèo. Lớp em tổ chức đi thăm, tặng quà, động viên Hoa nhưng một số bạn trong lớp không muốn tham gia.</i>	<i>Em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống sau</i>	
Nhóm 6	<i>Một số bạn học sinh trong lớp vận động em tham gia phòng trào dùng tiền nuôi heo đất để tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid 19</i>	<i>Em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống sau</i>	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm tiến hành đọc và giải quyết tình huống của nhóm mình.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết luận với từng nội dung cụ thể để giúp học sinh có định hướng xử lý các tình huống diễn ra trong thực tế cuộc sống.

4. Hoạt động 4: Vận dụng.**a. Mục tiêu:**

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung:

- Học sinh làm bài tập 1 trên lớp theo nhóm, còn bài tập 2 các em làm làm việc theo nhóm ở nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm vẽ được bức tranh thể hiện thông điệp yêu thương con người để giới thiệu với bạn bè và thầy cô

- Lập được 1 kế hoạch cụ thể để giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trong trường hoặc địa phương

d. Tổ chức thực hiện:

Bài tập 1: Em hãy vẽ một bức tranh mang thông điệp yêu thương con người để giới thiệu với bạn bè và thầy cô.

Tích hợp khung năng lực số và AI

+ NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số: Chia sẻ các câu chuyện dưới dạng các vi deo, quà tặng cuộc sống với người khác thông qua các công nghệ số phù hợp.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI; Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập; đánh giá được các công cụ AI vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội

Cách thức thực hiện

+ Học sinh cũng có thể ứng dụng các nền tảng số để vẽ bức tranh mang thông điệp yêu thương con người để chia sẻ với các bạn trong lớp

Bài tập 1: Em hãy lập và thực hiện kế hoạch giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong long trường hoặc ở địa phương

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm của mình, các nhóm cùng nhau lên ý tưởng và vẽ một bức tranh thể hiện thông điệp về yêu thương con người

Yêu cầu về bức tranh phải thể hiện các nội dung sau

- + Có chủ đề cụ thể
- + Nội dung phù hợp với học sinh
- + Chỉ rõ thông điệp mà các em muốn đề cập
- + Hoàn thành đúng thời gian quy định.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận để lên ý tưởng, phân công nhiệm vụ các thành viên, dự kiến thời gian hoàn thành công việc tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các nhóm trình bày sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm

TÊN BÀI DẠY: SIÊNG NĂNG KIÊN TRÌ

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.
- Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.
- Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.
- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

Năng lực điều chỉnh hành vi

Nhận biết được vai trò của việc siêng năng, kiên trì, tích cực học tập, rèn luyện để đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày; nhận biết được sự cần thiết phải siêng năng kiên trì để có thành công.

Năng lực phát triển bản thân

Nhận thức được bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

3. Về phẩm chất:

Chăm chỉ: Kiên trì, cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết; có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày;

Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.

Trách nhiệm: Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng; tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông;

4. Nội dung tích hợp

a. Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt sau đây: Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung siêng năng, kiên trì

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Hình thức.

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp:

+ **NL: 5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số:** Tích cực, tự giác tìm hiểu và sử dụng được các công cụ và công nghệ số để tạo ra kiến thức, phục vụ việc học tập của bản thân

+ **NL: 5.4. Xác định các vấn đề cần cải thiện về năng lực số:** Hiểu được năng lực số của chính mình cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. Tự giác bổ sung và hoàn thiện bản thân

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLc: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên yêu cầu học sinh tự giác, tích cực làm các sản phẩm học tập nói về những tấm gương siêng năng kiên trì cũng như các kết quả mà họ đạt được dưới dạng: Tóm tắt bài học → infographic (Canva). Học bài → video ngắn (CapCut). Ghi chép → sơ đồ tư duy (Mindmap, Miro)

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào là siêng năng, kiên trì
- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:
 - + *Thấy được vai trò ý nghĩa của siêng năng kiên trì trong cuộc sống*
 - + *Biết được một số việc làm thể hiện siêng năng kiên trì.*

b. Nội dung:

Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia trò chơi "Ai nhanh hơn"

- Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì. Ai tìm được nhanh và nhiều câu đúng hơn sẽ chiến thắng.

- Tích hợp khung năng lực số

+ **NL: 5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số:** Tích cực, tự giác tìm hiểu và sử dụng được các công cụ và công nghệ số để tạo ra kiến thức, phục vụ việc học tập của bản thân

+ **NL: 5.4. Xác định các vấn đề cần cải thiện về năng lực số:** Hiểu được năng lực số của chính mình cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. Tự giác bổ sung và hoàn thiện bản thân

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLc: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên yêu cầu học sinh tự giác, tích cực làm các sản phẩm học tập nói về những tấm gương siêng năng kiên trì cũng như các kết quả mà họ đạt được dưới dạng: Tóm tắt bài học → infographic (Canva). Học bài → video ngắn (CapCut). Ghi chép → sơ đồ tư duy (Mindmap, Miro)

+ Hoặc giáo viên ứng dụng các phần mềm học liệu số để xây dựng một ô chữ với nội dung là các câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì để học sinh tham gia trải nghiệm.

c. **Sản phẩm:** Học sinh tích cực tham gia thi, nêu được một số câu ca dao tục ngữ, và nói được những hiểu biết ban đầu về câu ca dao, tục ngữ đó

Dự kiến sản phẩm

1. Cần cù bù thông minh
2. Có chí thì nên.
3. Hữu chí cánh thành.
4. Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững.
5. Mưu cao chẳng bằng chí dày.
6. Thua keo này bày keo khác.
7. Hết cơn bĩ cực, đến kì thái lai.
8. Ai đội đá mà sống ở đời.
9. Ba cái vui thì trẻ, ba cái bề thì già.
10. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
12. Chớ vì ghen một miếng mà bỏ bữa bỏ ăn, chớ vì ngã một lần mà chân không bước

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS chia thành nhóm
- Giao nhiệm vụ và phổ biến cách chơi cho các nhóm
- + Chia sẻ hiểu biết của em về ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ đã tìm được.
- + Cách làm: Giáo viên chia thành 2 đội, mỗi đội gồm có 5 học sinh, trong thời gian quy định mỗi học sinh trong một đội sẽ trình bày một câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì.
- + Yêu cầu bạn trả lời sau không được trùng với câu trả lời trước, đội nào tìm đúng và nhanh hơn sẽ chiến thắng
- + Các bạn không trực tiếp tham gia thi có nhiệm vụ nêu ý nghĩa của các câu ca dao đó

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiến hành trò chơi, các em không trực tiếp chơi thì nêu ý nghĩa của các câu ca dao tục ngữ mà các đội đã nêu ra.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trình bày các câu ca dao tục ngữ,
- Giáo viên gọi một số học sinh nêu ý nghĩa của các câu ca dao tục ngữ đã tìm hiểu.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Siêng năng, kiên trì là những đức tính tốt đẹp cần có của con người, là chìa khoá mang đến thành công. Vì thế, HS cần có hiểu biết về siêng năng, kiên trì và rèn luyện đức tính này

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Siêng năng, kiên trì và biểu hiện của siêng năng, kiên trì

a. Mục tiêu:

- HS nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì

b. Nội dung:

- GV cho học sinh cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện nói về Trạng Nguyên Mạc Đĩnh Chi trong sách giáo khoa

- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Hình thức.

- Cách thức thực hiện: Qua câu truyện về tự học Bác Hồ tự học ngoại ngữ => nhấn mạnh lối sống văn minh, có trách nhiệm là có thói quen tự học, tự phục vụ, thói quen đúng giờ, thói quen tập luyện thân thể, thói quen giữ gìn vệ sinh...

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về câu chuyện trên, thấy được phẩm chất kiên trì siêng năng đã đem lại những kết quả tốt đẹp cho Mạc Đĩnh Chi.

- Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì là gì

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe. - Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Mạc Đĩnh Chi đã nỗ lực như thế nào để thi đỗ trạng nguyên? b) Em hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình + Học sinh 1 + Học sinh 2 Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật phẩm chất cần cù chịu khó của Mạc Đĩnh Chi như: <p><i>Mạc Đĩnh Chi đã nỗ lực để thi đỗ trạng nguyên: tranh thủ ghé qua lớp học ở gần nhà, đứng ngoài cửa nghe thầy giảng, ngày nhật củi, tối về cậu lại lo ôn luyện, học bài, bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng để học, dùng lá để tập viết.</i></p> Gv nhấn mạnh: <p><i>Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.</i></p> <p><i>Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý</i></p>	I. Khám phá <p>1. Siêng năng, kiên trì và biểu hiện của siêng năng, kiên trì</p> <p>* Thế nào là siêng năng kiên trì?</p> <p><i>Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên, đều đặn. Kiên trì là sự quyết tâm làm đến cùng dù gặp khó khăn, gian khổ</i></p>

định đến cùng, dù gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: biểu hiện của siêng năng , kiên trì.

a. Mục tiêu:

- HS nêu được những biểu hiện của siêng năng , kiên trì trong học tập , lao động và cuộc sống

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó là chỉ ra những biểu hiện của siêng năng kiên trì được thể hiện cụ thể qua từng hình ảnh

Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung siêng năng, kiên trì

- **Cách thức thực hiện:** Xem video, hình ảnh các cô chú bộ đội và công an tiết kiệm thời gian tranh thủ từng giờ, từng phút vượt nắng, nắng mưa học tập và rèn luyện

Ví dụ: giáo viên cho học sinh xem video hoạt động một ngày của chú bộ đội, cùng chú bộ đội tăng gia sản xuất... với khẩu hiệu: **“Vượt nắng, thắng mưa, huấn luyện giỏi, kỷ luật nghiêm”**

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên

SẢN PHẨM HỌC TẬP

Quan sát hình ảnh	Xác định các hành vi, việc làm thể hiện sự siêng năng, kiên trì và chưa thể hiện siêng năng, kiên trì trong mỗi bức tranh?
	Hình ảnh này là biểu hiện của siêng năng kiên trì, vì nhân vật trong bức tranh đã thể hiện sự kiên trì trong học tập , gặp bài khó không bỏ cuộc
	Hình ảnh này là biểu hiện của siêng năng kiên trì, vì nhân vật trong bức tranh đã thể hiện sự chăm chỉ lao động làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ
	Hình ảnh này là biểu hiện của siêng năng kiên trì, vì nhân vật trong bức tranh đã thể hiện sự chăm chỉ lao động , học tập của HS
	Hình ảnh này là không phải là biểu hiện của siêng năng kiên trì, vì nhân vật trong bức tranh đã thể hiện chưa siêng năng , kiên trì trong việc chăm sóc cây

Kể thêm các biểu hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết?

Trong học tập chăm chỉ học bài, làm bài tập về nhà và chăm chỉ lắng nghe cô giáo giảng bài.

Trong lao động chăm chỉ làm việc, kiên trì những cách làm mới, hiệu quả.

Trong cuộc sống luôn luôn cố gắng biến bản thân trở thành người tốt nhất, luôn trau dồi kiến thức hằng ngày, làm việc gì cũng làm đến cùng.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập Giáo	* Biểu hiện của siêng năng, kiên trì

<p>viên chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm cùng nhau hoàn thành phiếu học tập giáo viên đưa ra với nhiệm vụ là</p> <p>a) <i>Xác định các hành vi, việc làm thể hiện sự siêng năng, kiên trì và chưa thể hiện siêng năng, kiên trì trong mỗi bức tranh?</i></p> <p>b) <i>Kể thêm các biểu hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên - Mỗi nhóm mô tả nội dung từng bức tranh vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của yêu thương con người - Siêng năng, kiên trì là đức tính tốt của con người, siêng năng được biểu hiện qua sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên, kiên trì là sự thể hiện quyết tâm đến cùng, cho dù gặp khó khăn gian khổ cũng không lùi bước. - Trái với siêng năng là lười biếng, sống dựa dẫm, ỉ lại ăn bám, Trái với kiên trì là nản lòng, chóng chán. 	<p><i>Biểu hiện của siêng năng, kiên trì là luôn cần cù, chăm chỉ, nỗ lực, chịu khó, quyết tâm hoàn thành công việc đã đặt ra; tự giác, chủ động thực hiện công việc không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, trở ngại; không trông chờ, ỷ lại vào người khác</i></p>
--	--

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.

a. Mục tiêu:

- HS nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì

b. Nội dung:

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, 3 nhóm một sẽ tìm hiểu một tình huống trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi.

Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt sau đây: Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này

- *Con người muốn tồn tại, phải siêng năng, kiên trì lao động để làm ra của cải, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.*

- *Nếu không chịu khó, kiên trì trong lao động thì sẽ đói nghèo, trở thành kẻ ăn bám gia đình và xã hội.*

- *Siêng năng, kiên trì giúp con người thành công trong công việc, học tập và cuộc sống.*

Căn cứ nội dung quyền con người như: quyền được làm việc, quyền lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc, giáo viên lấy các ví dụ để học sinh hiểu và thực hiện quyền được phát triển, quyền được giáo dục và phát triển năng khiếu, quyền của trẻ em dân tộc thiểu số; quyền trẻ em khuyết tật qua câu truyện hoặc tình huống về HS khuyết tật nhưng nỗ lực trong học tập và đạt được những thành tích cao

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm xử lý tình huống giáo viên đưa ra và hoàn thành được phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên

SẢN PHẨM HỌC TẬP

Em hãy đọc tình huống dưới đây	Em hãy trả lời câu hỏi sau	Dự kiến câu trả lời
<p>Nhóm 1,2,3: Hoa mới theo bố mẹ chuyển từ quê lên Hà Nội học. Thời gian đầu chuyển cấp học và môi trường mới Còn bỡ ngỡ nên Hoa học môn Tiếng Anh chưa tốt. Không nản lòng, Hoa đã lên kế hoạch mỗi ngày dành ít nhất 30 phút để học tiếng Anh. Cuối tuần, bạn ra Hồ Gươm mạnh dạn giao tiếp với người nước ngoài. Kiên trì từng ngày, chỉ sau một học kì, trình độ tiếng Anh của Hoa đã tiến bộ rõ rệt</p>	<p>1. Hoa đã gặp phải khó khăn gì trong việc học tiếng Anh ? 2. Hoa đã vượt qua khó khăn đó như thế nào ? 3. Siêng năng, kiên trì học tiếng Anh đã mang lại điều gì cho bạn thuở 4. Em rút ra bài học gì từ việc rèn luyện kiên trì của Hoa</p>	
<p>Nhóm 4,5,6: Vân có số cân nặng nhiều hơn so với các bạn cùng trang lứa. Được mọi người góp ý, Vân quyết tâm giảm cân. Hằng ngày, Vân dậy sớm tập thể dục. Có những hôm trời mùa đông giá lạnh, Vân vẫn không bỏ buổi tập nào. Bên cạnh đó, Vân thực hiện nghiêm túc chế độ ăn uống khoa học như : hạn chế ăn đồ ngọt, ăn ít tinh bột, nhiều rau xanh, hoa quả, ... Nhờ siêng năng, kiên trì tập luyện kết hợp với ăn uống khoa học, Vân đã giảm cân và có ngoại hình cân đối</p>	<p>1. Trong cuộc sống hạm Vân gặp khó khăn gì 2. Bạn đã tìm cách vượt qua khó khăn đó như thế nào ? 3. Siêng năng, kiên trì và mang lại điều gì cho bạn Vân 4. Em rút ra bài học gì từ việc rèn luyện siêng năng, kiên trì của Vân</p>	

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên tiếp tục sử dụng các nhóm đã thực hiện nội dung 2 để thực hiện nhiệm vụ 3, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ sau Nhóm 1,2,3: Đọc tình huống 1 và trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập Nhóm 4,5,6: Đọc tình huống 2 và trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung nhóm mình</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... GV tóm tắt kiến thảo luận của HS và kết luận về ý nghĩa của siêng năng, kiên trì</p> <p>+ Nhờ siêng năng kiên trì các bạn Hoa và Vân đã gặt hái được kết quả tốt đẹp trong học tập và rèn luyện thân thể + Siêng năng, kiên trì có ý nghĩa giúp con người thành công, hạnh phúc trong cuộc sống.</p>	<p>2. Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì + Siêng năng, kiên trì là chìa khoá chất con người thành công trong công việc và cách tự</p>

3. Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể

b. Nội dung:

- Bài tập 1: Học sinh làm việc cá nhân, quan sát tranh và trả lời câu hỏi
- Bài tập 2: Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ giáo viên đặt ra để hoàn thành các bài tập và tình huống trong sách giáo khoa.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm mô tả và chỉ ra được ý nghĩa mà các bức tranh đề cập
- Giải quyết được các tình huống trong sách giáo khoa để từ đó rút ra ý nghĩa cho bản thân mình

d. Tổ chức thực hiện:

Bài tập 1: Em hãy quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên gọi một số học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi liên quan đến tranh

Tranh 1 : + GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi :

Tranh 2: + GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời: Bạn Nam đã siêng năng, kiên trì như thế nào để thực hiện ước mơ của mình?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh quan sát tranh và suy nghĩ về câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các học sinh lần lượt trả lời câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm và khái quát nội dung:

Tranh 1: Để có kết quả học tập tốt hơn, bạn cần giảm bớt thời gian chơi điện tử, chăm chỉ học bài và làm bài đầy đủ.

Tranh 2: Để thực hiện ước mơ trở thành môn giỏi, bạn Nam đã siêng năng, kiên trì rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe và kỹ năng bắt bóng

Bài tập 2: Xử lý tình huống.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Nhóm 1,2,3: Đọc tình huống 1 và trả lời các câu hỏi

Nhóm 4,5,6: Đọc tình huống 2 và trả lời các câu hỏi

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm tiến hành đọc và giải quyết tình huống

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết luận với từng nội dung cụ thể để giúp học sinh có định hướng xử lý các tình huống diễn ra trong thực tế cuộc sống.

TH1:

a) Theo em, Hân nên tham gia. Tại vì đó là cơ hội để bạn học hỏi và trau dồi thêm những gì mà bạn đang thiếu.

b) Hân cần cố gắng, kiên trì, chăm chỉ học từ vựng mỗi ngày.

TH2:

a) Việc làm của Hòa trong tình huống trên thể hiện bạn thiếu đức tính chăm chỉ và kiên trì.

b) Nếu là bạn của Hoa em sẽ khuyên bạn nên cố gắng chăm chỉ tham gia, vì qua các phong trào này bạn học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm và đặc biệt là trau dồi cho bạn 1 lượng kiến thức khác lớn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng.

a. Mục tiêu:

HS vận dụng những kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống

b. Nội dung:

Học sinh thực hiện 2 bài tập này tại nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên

Bài tập 1: Suy tầm một tấm gương về siêng năng, kiên trì và viết bài học rút ra từ tấm gương đó

Bài tập 2: Em hãy xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì của bản thân, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện với thầy cô và các bạn?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh suy tầm được một tấm gương thành công do siêng năng kiên trì và rút ra được ý nghĩa
- Xây dựng được kế hoạch để khắc phục những biểu hiện chưa siêng năng

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Bài tập 1: Hướng dẫn học sinh về nhà sưu tầm một tấm gương về siêng năng, kiên trì và viết bài học rút ra từ tấm gương đó. HS về nhà tìm hiểu những câu chuyện kể về tấm gương thể hiện sự siêng năng, kiên trì từ cuộc sống hằng ngày (trong gia đình, nhà trường), từ sách, báo, Internet, truyền hình

Bài tập 2: GV hướng dẫn HS nêu những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì của bản thân (trong học tập, rèn luyện thân thể, lao động ...) và lập kế hoạch để khắc phục nhược điểm này theo mẫu sau

Biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì	Kế hoạch khắc phục

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh về nhà làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV lựa chọn một vài bài viết đọc cho cả lớp cùng nghe vào tiết sau

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Siêng năng, kiên trì là đức tính quý mà mỗi người cần tu dưỡng, rèn luyện. Đó chính là chìa khoá giúp chúng ta thành công trong công việc và cuộc sống. Người có tính siêng năng, kiên trì luôn nhận được sự yêu thương, quý trọng của mọi người

TÊN BÀI DẠY: BÀI 4: TÔN TRỌNG SỰ THẬT

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.
- Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.
- Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.
- Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.

2. Về năng lực:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- *Năng lực phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện.
- *Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị đạo đức của con người với con người.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa sự trung thực, trách nhiệm và tôn trọng sự thật.

3. Về phẩm chất:

- *Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân.
- *Trách nhiệm:* thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu.

4. Nội dung tích hợp**a. Tích hợp quyền con người.**

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt sau đây: Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung tôn trọng sự thật.

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- **Các năng lực số có thể tích hợp:**

+ **NL: 6.2. Sử dụng AI có đạo đức và trách nhiệm:** Sử dụng hiệu quả các hệ thống AI và hiểu rõ ứng dụng thực tế của chúng. Tôn trọng các sự thật khách quan, không hư cấu, không xuyên tạc và làm sai lệch bản chất vấn đề

+ **NL: 2.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên mạng:** Luôn tôn trọng sự thật, không đưa tin, sáng tạo hoặc chia sẻ các thông tin không đúng sự thật

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI:** Nêu được các nguyên tắc đạo đức cơ bản của AI: không gây hại, không thiên kiến, công bằng, minh bạch; biết áp dụng các nguyên tắc đó khi học tập, làm việc với công cụ AI (không gian lận, tôn trọng quyền riêng tư); biết đánh giá sản phẩm AI có nguy cơ xâm phạm quyền con người, đề xuất giải pháp cải thiện

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm, thảo luận đưa ra được quy tắc và những điều học sinh cần lưu ý khi sử dụng mạng xã hội hoặc tham gia vào môi trường số.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào tôn trọng sự thật
- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:
- + *Thấy được vai trò ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật*
- + *Biết được một số việc làm đơn giản thể hiện việc tôn trọng sự thật.*

b. Nội dung:

Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia trò chơi "Truyền tin"

- Học sinh sẽ truyền tai nhau một câu nói do người đứng đầu đưa ra, nhiệm vụ của mỗi người sẽ là truyền tai nhau thật chính xác và đúng quy định

c. Sản phẩm: Học sinh tích cực tham gia thi, truyền được tin cho nhau một cách chính xác và rút ra được ý nghĩa của trò chơi cũng như trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS chia thành nhóm:
 - + Giao nhiệm vụ và phổ biến cách chơi cho các nhóm
- Quản trò chọn ra hai đội chơi, mỗi đội gồm 5 – 7 HS;*
- Phổ biến luật chơi như sau: Quản trò sẽ nói thắm một câu khó đọc và dễ nhầm cho người đứng đầu hàng,*

Đội 1 truyền tin nhau câu nói: “Anh Cẩn ăn canh”

Đội 2 truyền tin nhau câu nói: “Anh Hạnh ăn hành tươi”

Đội 3 truyền tin nhau câu nói: “Anh Mạnh ăn canh mặn”

Đội 4 truyền tin nhau câu nói: “Lúa nếp là lúa nếp làng / Lúa lên lớp lớp lòng nàng làng làng”

Nhiệm vụ của người nghe là phải truyền tai nhau câu nói đó. Nếu người cuối cùng nói to, đúng, rõ ràng và trôi chảy câu đó thì đội của họ sẽ thắng cuộc.

Khi đội này chơi, các đội khác đóng vai trò là giám khảo

Cả lớp cùng suy nghĩ trả lời câu hỏi sau:

Theo em, để trở thành người thắng cuộc, các thành viên tham gia trò chơi cần tuân thủ điều gì? Em rút ra bài học gì từ trò chơi?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiến hành trò chơi, cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh quan sát và nhận xét kết quả tham gia chơi của các đội,
- Giáo viên gọi một số học trình trả lời câu hỏi đã đặt ra.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học
- GV nhận xét và tổng kết đội thắng trong cuộc thi và chốt kiến thức.

Nếu không thật sự chú ý lắng nghe, chúng ta sẽ truyền đạt sai thông tin. Ngoài việc đem lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người, trò chơi còn muốn nhắc nhở chúng ta cần phải thận trọng, trung thực khi phản ánh hay truyền đạt một thông tin nào đó

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tôn trọng sự thật là gì

a. Mục tiêu:

- HS trình bày được thế nào là tôn trọng sự thật

b. Nội dung:

- GV cho học sinh cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện “ Dù sao trái đất vẫn quay” trong sách giáo khoa
- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ

- **Cách thức thực hiện:** GV có thể tích hợp giáo dục cho HS tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, chống chủ nghĩa cơ hội, ích kỉ.

Ví dụ như đưa tin sai để nhận sự ủng hộ giúp đỡ của cộng đồng nhằm mưu cầu cho lợi ích cá nhân

Tích hợp khung năng lực số

- + **NL: 6.2. Sử dụng AI có đạo đức và trách nhiệm:** Sử dụng hiệu quả các hệ thống AI và hiểu rõ ứng dụng thực tế của chúng. Tôn trọng các sự thật khách quan, không hư cấu, không xuyên tạc và làm sai lệch bản chất vấn đề

- Cách thức thực hiện:

- + Giáo viên có thể sử dụng trí tuệ nhân tạo AI để chuyển thể câu chuyện “ Dù sao trái đất vẫn quay” trong sách giáo khoa để học sinh tiếp cận một cách sinh động. Từ nội dung này giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ đã đề ra.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về câu chuyện trên, thấy được thái độ đúng đắn, tôn trọng sự thật của nhà Bác học Ga – li – lê.
- Nêu được khái niệm tôn trọng sự thật là gì

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Nhiệm vụ 1: Thế nào là tôn trọng sự thật</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe câu chuyện về nhà Bác học Ga – Li – Lê - Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: <i>Nhà bác học ga – li -ê đã tôn trọng sự thật như thế nào?</i> <i>Em hiểu thế nào là tôn trọng sự thật?</i> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình + Học sinh 1 + Học sinh 2 <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật phẩm chất tôn trọng khoa học, tôn trọng chân lý của nhà bác học 	<p>I. Khám phá</p> <p>1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật</p> <p>* Thế nào là tôn trọng sự thật</p> <p><i>Sự thật là những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống</i></p>

<p>+ Sự thật mà Ga - li - lê bảo vệ là Trái Đất quay xung quanh Mặt chứ không phải Mặt Trời quay xung quanh Trái Đất Ga – li –lê đã tôn trọng sự thật bằng cách tuyên bố “ Dù sao Trái Đất vẫn quay!. Nhà bác học ga – li –ê đã tôn trọng sự thật: ông thà ngồi tù chứ không từ bỏ chân lí.</p> <p>Gv nhấn mạnh:</p> <p>+ Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, không gian dối, không làm sai so với bản chất của sự vật</p>	
--	--

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: biểu hiện của tôn trọng sự thật

a. Mục tiêu:

- HS nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó là chỉ ra những biểu hiện của tôn trọng sự thật được thể hiện cụ thể qua từng hình ảnh

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên

Dự kiến sản phẩm hoàn thành như sau

PHIẾU HỌC TẬP

Quan sát hình ảnh	Hãy chỉ ra biểu hiện của tôn trọng sự thật được thể hiện qua bức tranh
	Cả 2 bạn học sinh đã tự giác nhận lỗi làm của mình.
	Bạn nam đã dũng cảm nói lên sự thật
	2 bạn nữ đã dám đứng lên nói sự cho bác bảo vệ biết.
<p>Kể thêm các biểu hiện của tôn trọng sự thật trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đấu tranh với hành vi gian lận trong thi cử - Tố cáo khi bạn bè bao che cái xấu - Phê bình các hành vi ăn trộm, cắp 	

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm cùng nhau hoàn thành phiếu học tập giáo viên đưa ra với nhiệm vụ là</p> <p>a) Xác định các hành vi, việc làm thể hiện sự tôn trọng sự thật được thể hiện ở mỗi bức tranh?</p> <p>b) Kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự thật trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết?</p>	<p>* Biểu hiện của tôn trọng sự thật</p> <p>Biểu hiện của tôn trọng sự thật là: Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.</p>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên
- Mỗi nhóm mô tả nội dung từng bức tranh vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....
- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của tôn trọng sự thật: Tôn trọng sự thật là: Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật. Sẵn sàng đối mặt với thử thách, khó khăn để bảo vệ cái đúng, bảo vệ lẽ phải. Phê bình với các việc làm gian dối.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của tôn trọng sự thật.**a. Mục tiêu:**

- HS giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật

b. Nội dung:

- Học sinh tập đóng vai các nhân vật trong đoạn hội thoại để cùng nhau làm rõ nội dung của đoạn hội thoại

- Trả lời các câu hỏi do giáo viên đưa ra.

a/ *Nêu suy nghĩ của em về nội dung đoạn hội thoại*

b/ *Theo em, việc tôn trọng sự thật có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?*

Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung tôn trọng sự thật.

- **Cách thức thực hiện:** Xem video, hình ảnh, câu chuyện về tôn trọng sự thật Ví dụ: giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh và giải thích cho học sinh hiểu rõ câu nói của Bác Hồ: **“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”**

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Biết nhập vai các nhân vật trong đoạn hội thoại và trả lời được các câu hỏi giáo viên đưa ra
- * Giáo viên tổ chức cho học sinh nghiên cứu tình huống và đóng vai theo nội dung tình huống

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn HS khai thác hội thoại bằng cách đọc / sắm vai các phân vật trong hội thoại gồm có 3 nhân vật : Người dẫn chuyện, Toàn , bố Toàn. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các học sinh tham gia đóng vai nghiên cứu kịch bản và tiến hành công việc - Các học sinh còn lại suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo nhóm đã phân công ở mục trước Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	2. Ý nghĩa của tôn trọng sự thật <i>Tôn trọng sự thật sẽ góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ cho những điều đúng đắn, tránh nhầm lẫn oan sai. Giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn, cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Khiến tâm hồn thoải mái, sức khỏe tốt, bản thân</i>

<p>- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....</p> <p>GV tóm tắt kiến thảo luận của HS và kết luận</p> <p>a. Đoạn hội thoại giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật trong cuộc sống, giúp em có được 1 bài học quý giá nói thật, sống trung thực giúp tâm hồn thanh thản, bình an và sức khỏe tốt hơn.</p> <p>b. Việc tôn trọng sự thật sẽ góp phần:</p> <p>+ Bảo vệ cuộc sống, bảo vệ cho những điều đúng đắn, tránh nhầm lẫn oan sai</p> <p>+ Giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn, cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn</p> <p>+ Khiến tâm hồn thoải mái, sức khỏe tốt, bản thân đẹp hơn trong mắt mọi người.</p>	<p><i>đẹp hơn trong mắt mọi người.</i></p>
---	--

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách tôn trọng sự thật.

a. Mục tiêu:

- HS biết cách tôn trọng sự thật có hiệu quả và phù hợp

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó là chỉ ra các cách ứng xử của các nhân vật trong tình huống và nhận xét được cách tôn trọng sự thật của các nhân vật trong từng tình huống.

Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt sau đây: Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.

- Biết nhận lỗi của bản thân và nhận thức khách quan về người khác.
- Trung thực trong thi cử, báo cáo thầy giáo về lỗi sai của bạn.
- Tố cáo hành vi, việc làm sai trái.
- Không che giấu, bao biện lời nói dối của người khác.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người như: quyền được bảo vệ, quyền được tiếp cận thông tin, để lấy các ví dụ hoặc tình huống nhằm giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật trong việc thực hiện các quyền con người cơ bản

Tích hợp khung năng lực số

- + **NL: 2.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên mạng:** Luôn tôn trọng sự thật, không đưa tin, sáng tạo hoặc chia sẻ các thông tin không đúng sự thật

- Cách thức thực hiện:

- + Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm, thảo luận đưa ra được quy tắc và những điều học sinh cần lưu ý khi sử dụng mạng xã hội hoặc tham gia vào môi trường số.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên

Dự kiến sản phẩm hoàn thành như sau

PHIẾU HỌC TẬP

Nội dung tình huống	Nhận xét về cách ứng xử của mỗi nhân vật và cách tôn trọng sự thật của mỗi nhân vật
<p>① Thấy tên trộm đang móc túi của hành khách trên xe buýt, Vũ đi đến bên chủ phụ xe, thì thầm: "Chú ơi, cháu nhìn thấy người áo đen kia đang móc túi ạ".</p>  <p>Nhóm 1,2</p>	<p>Bạn Vũ đã rất dũng cảm và khôn khéo khi tố cáo tên trộm với phụ xe buýt.</p>

<p>② Giờ ra chơi, Nam ném đá làm vỡ cửa kính lớp học. Thấy giáo biết sự việc xảy ra nên hỏi cả lớp: "Ai đã làm vỡ cửa kính lớp học?". Cả lớp im lặng, căng thẳng. Dũng nhắc khẽ: "Nam, cậu nhận lỗi đi!". Nam tính bực: "Thầy không biết, chẳng tôi gì tôi phải nhận!". Thấy giáo hỏi: "Nam, em có biết là ai không?". Nam vội trả lời: "Thưa thầy, em thấy có một anh ném đá vào cửa kính lớp học rồi chạy đi rồi". Thấy giáo hỏi Dũng: "Lớp trưởng, đúng là như vậy chứ?". Dũng đứng dậy: "Thưa thầy, em đã biết người làm điều đó. Sau giờ học, bạn ấy sẽ gặp thầy để nhận lỗi ạ!".</p>  <p>Nhóm 3,4</p>	<p>Dũng là một học sinh biết tôn trọng sự thật và không bao dung cho hành động gian dối. Bạn Dũng thẳng thắn, chân thành và tế nhị khuyên hai bạn nhận lỗi và phản ánh sự thật với thầy giáo</p>
 <p>③ Dung cùng mẹ đến nhà bác Mai chơi. Bác bóc bánh giò mời hai mẹ con. Dung lắc đầu, từ chối: "Cháu cảm ơn bác, nhưng nhà cháu không có ai thích món này. Ăn bánh giò béo, ngấy lắm ạ!". Mẹ Dung từ tốn: "Bác cho em xin miếng nhỏ thôi, mẹ con em vừa mới ăn sáng ở nhà".</p> <p>Nhóm 5,6</p>	<p>Mẹ Dung là 1 người từ tốn rất biết cách ăn nói, thật thà nói sự thật.</p>
<p><i>Nhận xét: Cách tôn trọng sự thật: luôn nói thật với người thân, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.</i></p>	

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm cùng nhau hoàn thành phiếu học tập giáo viên đưa ra với nhiệm vụ là</p> <p>a) <i>Nêu suy nghĩ của em về nội dung đoạn hội thoại?</i> b) <i>Theo em, việc tôn trọng sự thật có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên - Mỗi nhóm mô tả nội dung từng bức tranh vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những cách thức để tôn trọng sự thật: Cần tôn trọng sự thật bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và tấm lòng nhân ái</p>	<p>3. Cách tôn trọng sự thật <i>Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ dũng cảm, khéo léo và tinh tế</i></p>

3. Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo các nhóm đã phân công, cùng nhau giải quyết các yêu cầu mà tình huống đặt ra

- Hoàn thành sản phẩm là phiếu học tập giáo viên yêu cầu

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm đọc được tình huống, câu chuyện trong sách giáo khoa, đưa ra cách giải quyết của mình

Nội dung tình huống	Nhiệm vụ của mỗi nhóm
<p>❶ Hoa là một lớp trưởng thẳng thắn. Khi thấy bạn nào trong lớp mắc khuyết điểm, Hoa đều ghi vào sổ tay và báo với cô giáo chủ nhiệm. Một số bạn trong lớp tỏ ra không đồng tình với Hoa và đề nghị thay lớp trưởng.</p>	<p>Nhóm 1: Nhận xét về việc làm của bạn Hoa và các bạn trong lớp</p> <p>- Bạn là một người dũng cảm, luôn tôn trọng sự thật.</p>
<p>❷ Mai là người thông minh, chân thành, cởi mở nên được bạn bè yêu quý, tin cậy. Nếu bạn nào có lỗi, Mai nhẹ nhàng góp ý để bạn nhận lỗi và sửa lỗi. Nhiều bạn tâm sự những nỗi niềm thầm kín, riêng tư, Mai lắng nghe, chia sẻ và không bao giờ nói lại những chuyện đó với người khác.</p>	<p>Nhóm 2: Vì sao Mai được bạn bè yêu quý</p> <p>Mai được bạn bè yêu quý vì bạn là người biết lắng nghe, cảm thông, đồng cảm và chia sẻ cùng với tất cả mọi người.</p>
<p>❸ Hà tâm sự với Hùng về những mâu thuẫn, khó khăn trong gia đình mình và muốn Hùng không nói với ai. Gần đây, Hà học hành sa sút, bị cô giáo nhắc nhở. Hùng rất muốn nói sự thật về hoàn cảnh của Hà cho cô giáo biết để cô cảm thông và giúp đỡ. Nhưng Hùng băn khoăn không biết có nên nói không.</p> 	<p>Nhóm 3,4:</p> <p>a) Theo em Hùng có nên nói với cô giáo về hoàn cảnh của Hà không?. Vì sao b) Nếu là Hùng, em sẽ làm gì?</p> <p>a) Theo em Hùng nên nói hoàn cảnh của Mai cho cô giáo nghe, để cô giáo biết được sẽ cảm thông cho bạn và đồng thời cô giáo sẽ giúp đỡ được cho bạn phần nào.</p> <p>b) Nếu là Hùng em sẽ nói với cô về hoàn cảnh của Mai, và sẽ cùng cô kêu gọi các bạn trong lớp giúp bạn vượt qua giai đoạn khó khăn này.</p>
<p>❹ Lan thấy có một người đàn ông mới chuyển đến khu tập thể. Ông ta lần la làm quen với các bé gái, cho bánh kẹo, đồ chơi rồi rủ về nhà chơi. Lan băn khoăn không biết có nên nói với người lớn không.</p> 	<p>Nhóm 5,6</p> <p>Theo em, Lan nên làm gì trong tình huống trên</p> <p>- Theo em, Lan nên nói với người lớn biết về sự việc trên, để mọi người có cách phòng tránh, tránh được những trường hợp xấu nhất xảy ra.</p>

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên tiếp tục yêu cầu 6 nhóm ở trên thực hiện nhiệm vụ làm các bài tập

Nhóm 1: Làm bài tập số 1

Nhóm 2: Làm bài tập số 2

Nhóm 3,4: Làm bài tập tình huống số 1

Nhóm 5,6: Làm bài tập tình huống số 2

Các nhóm viết câu trả lời vào phiếu học tập giáo viên giao

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh đọc các câu chuyện trong sách giáo khoa cùng nhau thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi và trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm và khái quát nội dung:

- Bài tập 1: Nhận xét về việc làm của Hoa trong lớp là: bạn là một người dũng cảm, luôn tôn trọng sự thật.

- Bài tập 2: Mai được bạn bè yêu quý vì bạn là người biết lắng nghe, cảm thông, đồng cảm và chia sẻ cùng với tất cả mọi người.

- Tình huống số 1

a) Theo em Hùng nên nói hoàn cảnh của Mai cho cô giáo nghe, để cô giáo biết được sẽ cảm thông cho bạn và đồng thời cô giáo sẽ giúp đỡ được cho bạn phần nào.

b) Nếu là Hùng em sẽ nói với cô về hoàn cảnh của Mai, và sẽ cùng cô kêu gọi cả bạn trong lớp giúp bạn vượt qua giai đoạn khó khăn này.

- Tình huống số 2

Theo em, Lan nên nói với người lớn biết về sự việc trên, để mọi người có cách phòng tránh, tránh được những trường hợp xấu nhất xảy ra.

4. Hoạt động 4: Vận dụng.**a. Mục tiêu:**

HS vận dụng những kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống

b. Nội dung:

Học sinh thực hiện 2 bài tập này tại nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên

Bài tập 1: Em hãy viết về việc làm thể hiện tôn trọng sự thật hoặc chưa tôn trọng sự thật của bản thân và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em sau mỗi việc làm đó.

Bài tập 2: Em hãy viết cảm nhận của em về câu ca dao dưới đây:

Những người tính nết thật thà

Đi đâu cũng được người ta tin dùng

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh kể được những việc làm cụ thể của bản thân thể hiện tôn trọng sự thật hoặc chưa tôn trọng sự thật

- Bày tỏ suy nghĩ của bản thân về câu ca dao, từ đó rút ra được thái độ đúng đắn của bản thân trong việc tôn trọng sự thật

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập này tại nhà và làm vào vở

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh về nhà làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV lựa chọn một vài bài viết đọc cho cả lớp cùng nghe vào tiết sau

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị tại nhà và trình bày sản phẩm học tập vào tiết sau

TÊN BÀI DẠY: BÀI 5: TỰ LẬP

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm tự lập.
- Các biểu hiện của người có tính tự lập.
- Ý nghĩa của tính tự lập, vì sao phải tự lập.
- Khả năng tự lập của bản thân và người khác.
- Nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.

2. Về năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- *Điều chỉnh hành vi*: Tự đánh giá được mức độ tự lập của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự lập tham gia các hoạt động học tập ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.
- *Phát triển bản thân*: Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện tính tự lập trong cuộc sống.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa có tính tự lập như: lười biếng, ỷ lại trong học tập, trốn tránh công việc, hay nản lòng trong học tập, lao động và trong cuộc sống.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các câu hỏi trong bài học.

3. Về phẩm chất:

- *Chăm chỉ*: Tự rèn luyện tính tự lập của bản thân trong đời sống
- *Trách nhiệm*: Tích cực, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động, các hoạt động tập thể, hoạt động đội.

4. Nội dung tích hợp

a. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung tự lập.

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

+ **NL: 3.1. Phát triển nội dung số**: Tự mình có thể tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số như: ví đeo, clip hoặc các dạng sơ đồ tư duy dưới dạng nội dung số

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI**: Nla: Tư duy lấy con người làm trung tâm: Hiểu vai trò của con người trong thiết kế, vận hành, sử dụng AI; biết rằng con người chịu trách nhiệm với các phản hồi, tác động AI;

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên giao nhiệm vụ để học sinh có thể làm việc theo cá nhân hoặc theo nhóm, chủ động xây dựng và thiết kế các nội dung số nhằm thể hiện được nội dung tự lập, ví đeo nói về các tấm gương tự lập để chia sẻ với bạn bè

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học**: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào là tự lập
- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:
- + *Nêu được khái niệm tự lập?*
- + *Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập?*
- + *Hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập?*

b. Nội dung:

- Các học sinh sẽ cùng nhau lật mở các ô chữ của trò chơi ô chữ để tìm ra từ khóa

Tích hợp khung năng lực số và AI

+ **NL: 3.1. Phát triển nội dung số**: Sử dụng các công cụ số để giúp học sinh hiểu và nắm chắc kiến thức bài học

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** Nla: Tư duy lấy con người làm trung tâm: Hiểu vai trò của con người trong thiết kế, vận hành, sử dụng AI; biết rằng con người chịu trách nhiệm với các phản hồi, tác động AI;

- **Cách thức thực hiện:**

- + Giáo viên dựa vào các công cụ số để xây dựng một ô chữ chứa các nội dung liên quan
- + Học sinh tham gia các hoạt động giải ô chữ để thực hiện nhiệm vụ

c. Sản phẩm: Học sinh tích cực tham gia thi, lật mở được từng ô chữ và từ khóa

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS chia thành nhóm:

- + Giao nhiệm vụ và phổ biến cách chơi cho cả lớp
- + Có 5 ô chữ với các màu sắc khác nhau. Mỗi bạn có 1 lượt chọn và trả lời câu hỏi.
- + Mỗi bạn có 10 giây suy nghĩ để đưa ra câu trả lời.
- + Mỗi câu hỏi trả lời đúng đạt 10 điểm, trả lời sai không có điểm.

Hàng ngang số 1: Có 7 chữ cái, danh hiệu để ghi nhận thành tích của những cá nhân đứng đầu

Hàng ngang số 2: Có 6 chữ cái, cá nhân chủ động làm các công việc của mình không cần ai nhắc nhở

Hàng ngang số 3: Có 6 chữ cái, điền từ còn thiếu vào câu nói của Bác, tuổi nhỏnhỏ, Tùy theo sức của mình

Hàng ngang số 2: Có 6 chữ cái, nhiệm vụ chính của các bạn học sinh là

Hàng ngang số 2: Có 6 chữ cái, khi học sinh giao tiếp với người lớn các em phải có thái độ

Cả lớp cùng suy nghĩ trả lời câu hỏi sau:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiến hành trò chơi, cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh quan sát và nhận xét kết quả tham gia chơi của các đội,
- Giáo viên gọi một số học trình trả lời câu hỏi đã đặt ra.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

GV nhận xét và tổng kết đội thắng trong cuộc thi và chốt kiến thức, nêu ý nghĩa của từ khóa tự lập

Tự lập là một trong những đức tính cần thiết của con người. Vì vậy, việc hình thành và tạo nên tính tự lập vô cùng quan trọng bởi nó không chỉ giúp chúng ta có thể thành công hơn mà còn nhận được sự tôn trọng, yêu quý của mọi người. Sau đây, mời các em cùng đến với bài học "Tự lập".

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tự lập và biểu hiện của tự lập

a. Mục tiêu:

- HS trình bày được thế nào là tự lập

b. Nội dung:

- GV cho học sinh cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện “Hai bàn tay” trong sách giáo khoa
- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa

Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Lòng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung tự lập.

- **Cách thức thực hiện:** Xem video, tranh, ảnh về nội dung tự lập, học tập cô chú bộ đội tác phong tự lập. Ví dụ: giáo viên có thể cho học sinh xem một số hình ảnh hoặc video các chú bộ đội đang hướng dẫn gấp chăn màn trong giờ hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về tấm gương tự lập vươn lên của Bác Hồ

- Nêu được khái niệm tự lập là gì

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: Thế nào là tự lập Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe câu chuyện Hai bàn tay	I. Khám phá 1. Tự lập và biểu hiện của tự lập

<p>- Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:</p> <p>a) Vì sao Bác Hồ quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước?</p> <p>b) Từ câu chuyện Bác Hồ em hiểu thế nào là tự lập?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình + Học sinh 1 + Học sinh 2 <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật phẩm chất tự lập của Bác <p>a) <i>Bác Hồ quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước vì Đau xót trước cảnh nước mất, nhà tan, đồng thời nhìn thấy những mặt hạn chế của các phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX, đã thôi thúc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.</i></p> <p>b) <i>Từ câu chuyện, chúng ta nhận thấy Bác là người có ý chí tự lập, có quyết tâm lớn và không ngại khó khăn, gian khổ. Tự làm, tự giải quyết công việc của mình không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.</i></p> <p>Gv nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự lập là tự làm lấy công việc của mình trong cuộc sống 	<p>* Thế nào là tự lập</p> <p>Tự lập là tự làm lấy công việc của mình trong cuộc sống</p>
---	---

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: biểu hiện của tự lập

a. Mục tiêu:

- HS nhận biết được một số biểu hiện của tự lập

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó là chỉ ra những biểu hiện của tự lập được thể hiện cụ thể qua từng hình ảnh

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)

- **Cách thức thực hiện:** + Câu chuyện về việc say mê học tập, nghị lực vượt khó vươn lên đến đỉnh cao, tìm phương pháp học tập hiệu quả, cố gắng trong lao động, rèn luyện.-> Nhấn mạnh để trở thành người công dân tốt, mỗi chúng ta cần phải nỗ lực cố gắng vươn lên trong học tập, để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

+ HS lập một kế hoạch để rèn luyện tính tự lập => sau đó phân tích, muốn thực hiện được cần có quyết tâm, khát vọng. Qua việc thực hiện kế hoạch, em phát hiện ra được điều gì về bản thân? GV nhấn mạnh tính tự lập là biểu hiện của con người sống có lí tưởng.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên

Dự kiến sản phẩm hoàn thành như sau

DỰ KIẾN SẢN PHẨM HỌC TẬP

Quan sát hình ảnh	Hãy chỉ ra biểu hiện của tự lập được thể hiện qua bức tranh
-------------------	---

	<p>Nhóm 1,2 Tự mình khâu vá quần áo</p>
	<p>Nhóm 3,4 Bạn học sinh đã không tự giác làm bài tập mà chờ vào bạn khác</p>
	<p>Nhóm 5,6 Tự giác nấu cơm sớm ăn để học bài, phụ giúp gia đình và nhặt rau...</p>

Kể thêm các biểu hiện của tính tự lập trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết? (Cả 6 nhóm cùng thực hiện

- Tự mình đi xe đạp đến trường.
- Tự mình chuẩn bị đồ dùng học tập
- Tự mình thực hiện vệ sinh cá nhân

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm cùng nhau hoàn thành phiếu học tập giáo viên đưa ra với nhiệm vụ là</p> <p>a) Em hãy xác định những biểu hiện của tự lập và chưa tự lập được thể hiện trong các bức tranh và thông tin?</p> <p>b) Kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự thật trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên - Mỗi nhóm mô tả nội dung từng bức tranh vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV</p>	<p>* Biểu hiện của tự lập - Là sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn thử thách. - Có ý chí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống. - Không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.</p>

cùng HS tổng hợp ý kiến :

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của tự lập.

Tự lập có phải là chỉ hành động theo suy nghĩ của mình, không chịu nghe người khác góp ý không? Người mà có hành vi như thế có phải là người tự lập không? Tự lập là chủ động trong công việc là cần thiết nhưng cũng cần tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người để công việc đạt kết quả tốt. Người không biết lắng nghe sự góp ý của người khác là người bảo thủ.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của tự lập

a. Mục tiêu:

- HS giải thích được ý nghĩa của tự lập

b. Nội dung:

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, ba nhóm cùng nhau nghiên cứu 1 tình huống trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh biết chỉ ra được ý nghĩa của tính tự lập đối với mỗi cá nhân trong tình huống
- Hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu

DỰ KIẾN SẢN PHẨM HỌC TẬP

Quan sát hình ảnh	Hãy chỉ ra biểu hiện của tự lập được thể hiện qua bức tranh
<p>❶ Bỏ của Hưng mất sớm, mẹ vất vả lao động nuôi hai anh em ăn học. Hưng luôn ý thức phải tự làm tốt các việc cá nhân của mình đồng thời giúp đỡ mẹ mọi việc trong gia đình. Khi mẹ ốm phải nằm viện, Hưng lo toan hết việc nhà, chăm sóc mẹ và em chu đáo. Năm học nào Hưng cũng đạt danh hiệu Học sinh Giỏi.</p> <p>❷ a) Hưng đã thể hiện tự lập như thế nào b) Tính tự lập đã đem lại điều gì cho Hưng?</p>	<p>Nhóm 1,2,3</p> <p>a) Hưng đã biểu hiện tự lập: tự ý thức trong học tập, lo toan việc nhà, chăm sóc mẹ và em. b) Tính tự lập đã đem lại cho Hưng kết quả học tập khá tốt.</p>
<p>❷ Anh Luận là người dân tộc Mường được bình chọn là Doanh nhân trẻ xuất sắc. Tuy gia đình khó khăn nhưng anh vẫn cố gắng học và đã thi đỗ vào trường đại học. Để có tiền đóng học phí và sinh hoạt, anh đã làm thêm nhiều việc: phát tờ rơi, gia sư, phục vụ bàn,... Ra trường, anh trở về quê hương làm thuê, tự tích lũy tiền và bắt đầu kinh doanh cà phê. Doanh nghiệp của anh ngày càng phát triển, tạo công ăn việc làm cho nhiều người ở buôn làng.</p> <p>❸ Tính tự lập của anh Luận đã mang lại điều gì cho anh và cho xã hội?</p>	<p>Nhóm 4,5,6</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tính tự lập của anh Luận đã mang lại cho anh điều là: doanh nghiệp của anh ngày càng phát triển, tạo công ăn việc làm cho nhiều người. • Ý nghĩa của tự lập đối với bản thân, gia đình và xã hội là: thành công trong cuộc sống và xứng đáng nhận được sự tôn trọng của mọi người.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn HS khai thác các thông tin trong các tình huống và trả lời câu hỏi Nhóm 1,2,3: Đọc và trả lời tình huống 1 Nhóm 4,5,6: Đọc và trả lời tình huống 2</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các học sinh cùng nhau đọc tình huống, suy nghĩ và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa theo yêu cầu của giáo viên - Hoàn thành các phiếu học tập theo quy định</p>	<p>2. Ý nghĩa của tự lập -Giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh cá nhân. -Giúp chúng ta thành công trong cuộc sống. -Xứng đáng được người khác kính trọng.</p>

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

GV tóm tắt kiến thảo luận của HS và kết luận

Những người có tự lập luôn thành công trong cuộc sống và được mọi người tôn trọng, yêu quý và giúp đỡ. Nhờ có tinh thần tự lập, ta mới độc lập suy nghĩ, hành động, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động 3: Luyện tập.**a. Mục tiêu:**

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể

b. Nội dung:

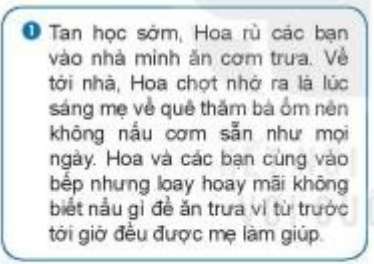
- Học sinh làm việc theo các nhóm đã phân công, cùng nhau giải quyết các yêu cầu mà tình huống và bài tập đặt ra

- Hoàn thành sản phẩm là phiếu học tập giáo viên yêu cầu

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm đọc được tình huống, câu chuyện trong sách giáo khoa, đưa ra cách giải quyết của mình

DỰ KIẾN SẢN PHẨM HOÀN THÀNH

Nội dung tình huống	Nhiệm vụ của mỗi nhóm
Em hãy nêu 1 số biểu hiện về tự lập trong học tập và sinh hoạt hằng ngày?	Nhóm 1: nêu 1 số biểu hiện về tự lập trong học tập và sinh hoạt hằng ngày - Chăm chỉ làm bài tập. - Phụ giúp gia đình. - Rèn luyện thể dục thường xuyên.
Em hãy kể về 1 hành vi ỷ lại , dựa dẫm và phụ thuộc vào người khác mà em đã gặp hoặc nghe kể trong học tập và cuộc sống. Em rút ra bài học gì từ những hành vi đó?	Nhóm 2:
 <p>1 Tan học sớm, Hoa rủ các bạn vào nhà mình ăn cơm trưa. Về tới nhà, Hoa chợt nhớ ra là lúc sáng mẹ về quê thăm bà ốm nên không nấu cơm sẵn như mọi ngày. Hoa và các bạn cùng vào bếp nhưng loay hoay mãi không biết nấu gì để ăn trưa vì từ trước tới giờ đều được mẹ làm giúp.</p> <p>2</p> <p>Nếu là Hoa, em sẽ làm gì?</p>	Nhóm 3,4: Nếu là Hoa em sẽ gọi điện hỏi mẹ cách nấu và tự tay vào bếp để tập nấu.

<p>Mặc dù nhà ngay gần trường nhưng hằng ngày bố mẹ vẫn phải đưa đón An đi học. Thấy vậy, Hải hỏi: "Sao cậu không tự đi học?". An trả lời: "Minh là con trai duy nhất trong nhà, bố mẹ không chăm mình thì còn chăm ai. Minh mới học lớp 6, bố mẹ chăm sóc như vậy là đương nhiên".</p> <p>2. Nếu là Hải, em sẽ nói gì với An?</p>	<p>Nhóm 5,6</p> <p>Nếu là Hải em sẽ nói An nên tự giác đến trường, không nên phiền bố mẹ như vậy vì nhà bạn gần trường có thể chịu khó đi, mình nên tập tính tự giác khi còn nhỏ từ những việc mình có thể làm.</p>
--	---

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên tiếp tục yêu cầu 6 nhóm ở trên thực hiện nhiệm vụ làm các bài tập

Nhóm 1: Làm bài tập số 1

Nhóm 2: Làm bài tập số 2

Nhóm 3,4: Làm bài tập tình huống số 1

Nhóm 3,4: Làm bài tập tình huống số 2

Các nhóm viết câu trả lời vào phiếu học tập giáo viên giao

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh đọc các câu chuyện trong sách giáo khoa cùng nhau thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi và trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm và khái quát nội dung:

4. Hoạt động 4: Vận dụng.

a. Mục tiêu:

HS vận dụng những kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống

b. Nội dung:

Học sinh thực hiện 2 bài tập này tại nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên

Bài tập 1: Em hãy lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân, theo gợi ý sau; các lĩnh vực rèn luyện (học tập, sinh hoạt hằng ngày); công việc thực hiện; biện pháp thực hiện; kết quả rèn luyện.

Bài tập 2: Sắp tới kì nghỉ hè, bố mẹ dự định cho em về quê ngoại 1 tháng sống cùng ông bà. Em hãy thiết kế 1 cuốn sổ tay; thời gian nội dung nhắc nhở; cách thức thực hiện; tự đánh giá.

Tích hợp khung năng lực số và AI

+ **NL: 3.1. Phát triển nội dung số:** Tự mình có thể tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số như: vi deo, clip hoặc các dạng sơ đồ tư duy dưới dạng nội dung số

- **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** Nla: Tự duy lấy con người làm trung tâm: Hiểu vai trò của con người trong thiết kế, vận hành, sử dụng AI; biết rằng con người chịu trách nhiệm với các phản hồi, tác động AI;

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên giao nhiệm vụ để học sinh có thể làm việc theo cá nhân hoặc theo nhóm, chủ động xây dựng và thiết kế các nội dung số nhằm thể hiện được nội dung tự lập, vi deo nói về các tấm gương tự lập để chia sẻ với bạn bè

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh lập được kế hoạch nêu rõ những biện pháp cách thức đặt ra

- Thiết kế được cuốn sổ tay phù hợp để rèn luyện tính tự lập

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập này tại nhà và làm vào vở

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh về nhà làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV lựa chọn một vài bài viết đọc cho cả lớp cùng nghe vào tiết sau

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

TÊN BÀI DẠY: BÀI 6: TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.
- Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.
- Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Điều chỉnh hành vi*: có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống;
- *Phát triển bản thân*: lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân;
- *Tự chủ và tự học*: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân ;
- *Giao tiếp và hợp tác*: Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, biết điều chỉnh hành vi của bản thân mình để phù hợp với mối quan hệ với các thành viên trong xã hội.

3. Về phẩm chất:

Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân;

Trách nhiệm: Có thói quen nhìn nhận đánh giá bản thân mình, có ý thức tu dưỡng và rèn luyện.

4. Nội dung tích hợp

a. Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ: Qua tình huống về quyết tâm vượt khó, sống độc lập và tự chủ.

c. Tích hợp khung năng lực số và AI

+ **NL: 3.1. Phát triển nội dung số**: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số như: Tài khoản mạng xã hội hoặc tài khoản gmai để phục vụ học tập

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI**: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập; đánh giá được các công cụ AI vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội; đề xuất được quy tắc ứng xử hoặc mô hình chính sách đạo đức cho AI trong trường học hoặc cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào là tự nhận thức bản thân
- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:
 - + *Nêu được khái niệm tự nhận thức bản thân?*
 - + *Cách thức của việc tự nhận thức bản thân?*
 - + *Ý nghĩa của của việc tự nhận thức bản thân?*

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tham gia trò chơi “ Tự nhận thức về bản thân”

- Các học sinh sẽ cùng nhau chuẩn bị một tờ giấy, mỗi học sinh trong thời gian nhất định sẽ tự mình:

Em hãy viết lời giới thiệu những điều hài lòng, chưa hài lòng về bản thân

c. Sản phẩm: Học sinh tích cực tham gia trò chơi và chia sẻ được suy nghĩ về bản thân mình

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS tham gia luật chơi:

+ Giao nhiệm vụ và phổ biến cách chơi cho cả lớp

+ Mỗi bạn chuẩn bị một tờ giấy trắng, trong thời gian 5 phút, các học sinh chia sẻ suy nghĩ với yêu cầu sau

Em hãy viết lời giới thiệu những điều hài lòng, chưa hài lòng về bản thân và chia sẻ với bạn bên cạnh.

Cả lớp cùng suy nghĩ trả lời câu hỏi sau:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiến hành trò chơi, cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả

+ Chia sẻ với các bạn bên cạnh của mình

+ Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ suy nghĩ trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

GV nhận xét và tổng kết đội thắng trong cuộc thi và chốt kiến thức, nêu ý nghĩa của từ khóa tự lập

Trong cuộc sống hàng ngày mỗi việc làm của chúng ta đều phải được nhìn nhận lại. Bởi sau khi nhìn nhận lại việc làm của bản thân chúng ta mới nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, khắc phục điểm yếu để tự hoàn thiện mình để sống tốt đẹp hơn.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tự nhận thức bản thân?

a. Mục tiêu:

- Trình bày được thế nào là tự nhận thức bản thân.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng tìm hiểu 2 nội dung sau

+ Nội dung: câu chuyện “Con gà Đại Bàng” trong sách giáo khoa

+ Bày tỏ quan điểm của mình về vấn đề liên quan đến tự nhận thức bản thân

- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ: Qua tình huống về quyết tâm vượt khó, sống độc lập và tự chủ.

- Cách thức thực hiện: Qua tình huống về quyết tâm vượt khó, sống độc lập và tự chủ giáo viên yêu cầu học sinh rút ra được bài học về đạo đức cho bản thân

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về nội dung câu chuyện trong sách giáo khoa, trả lời được câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

- Nêu được khái niệm tự nhận thức bản thân là gì

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: Thế nào là tự nhận thức bản thân Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe câu chuyện Con gà đại bàng - Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: Các nhóm cùng nhau trao đổi 2 vấn đề: Vấn đề 1: Vì sao “con gà” đại bàng không thực hiện được mong ước	I. Khám phá 1. Thế nào là tự nhận thức bản thân? *Nhận xét <i>Tự nhận thức bản thân là biết nhìn nhận, đánh</i>

<p><i>có thể bay như những chú đại bàng khác? Qua câu chuyện em rút ra bài học gì cho bản thân?</i></p> <p>Vấn đề 2 Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây vì sao <i>Tự nhận thức bản thân là luôn hiểu rõ mình và tự tin với điểm mạnh của mình</i> <i>Tự nhận thức bản thân là nhận ra những điểm tốt, chưa tốt của bản thân. SS mình với người khác và điều chỉnh bản thân mình sao cho giống họ.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh trong nhóm cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa - Các nhóm tiến hành làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình + Nhóm 1 + Nhóm 2</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để 1. “Con Gà” Đại bàng không thực hiện được ước mơ có thể bay như những chú đại bàng khác vì nó luôn nghĩ nó là gà không phải là loài chim nên không thể bay, không nhận thức được khả năng của bản thân mình. 2. Qua câu chuyện em rút ra bài học cho bản thân: - Phải nhận thức được ưu, khuyết điểm của bản thân - Mạnh dạn quyết tâm theo đuổi ước mơ - Luôn học hỏi để cố gắng thay đổi, hoàn thiện bản thân, khắc phụ điểm yếu và phát huy điểm mạnh 3. Em đồng ý với ý kiến: - Tự nhận thức bản thân là tự nhìn nhận, đánh giá về khả năng, thái độ, hành vi, việc làm, điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. - Luôn tìm hiểu rõ mình và tự tin với điểm mạnh của mình.</p>	<p><i>giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tính tình, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu, ...).</i></p>
--	--

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân

a. Mục tiêu:

- HS nhận biết được ý nghĩa của việc tự nhận thức về bản thân.

b. Nội dung:

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, các học sinh cùng nhau trao đổi và chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về 4 quan điểm đặt ra trong câu chuyện sách giáo khoa

Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.

- Tự nhận thức bản thân giúp con người hiểu rõ được ưu điểm, nhược điểm của bản thân.

- Giúp chúng ta tự tin về khả năng của mình, chấp nhận và tôn trọng bản thân

- Giúp thể hiện bản thân trong mối quan hệ với người khác.

Giáo viên căn cứ vào các nội dung cơ bản của quyền con người như: thực hiện quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền bình đẳng giới để lấy các ví dụ giúp học sinh hiểu được thông qua việc tự nhận thức bản thân cũng chính là góp phần thực hiện các quyền con người

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được các câu hỏi trong sách giáo khoa

Nội dung ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý	Giải thích
1. Có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.	X		Giúp nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
2. Xác định được những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.	X		Biết rõ mong muốn, những khả năng, những khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.
3. Dễ đồng cảm và chia sẻ với người khác.	X		Dễ đồng cảm trong giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác
4. Có những việc làm và cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh	X		Biết rõ mong muốn của bản thân giúp giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm																				
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập Giáo viên chia lớp thành các nhóm, các nhóm cùng nhau hoàn thành phiếu học tập giáo viên đưa ra với nhiệm vụ là</p> <p>Mỗi nhóm đưa ra quan điểm của mình về một ý kiến trong sách giáo khoa</p> <div><div></div><div><div>PHIẾU BÀI TẬP (THẢO LUẬN NHÓM)</div><div>Tim hiểu ý nghĩa của tự nhận thức bản thân bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập</div><table><tr><th>Nội dung ý kiến</th><th>Đồng ý</th><th>Không đồng ý</th><th>Giải thích</th></tr><tr><td>1. Có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2. Xác định được những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3. Dễ đồng cảm và chia sẻ với người khác.</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4. Có những việc làm và cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh</td><td></td><td></td><td></td></tr></table></div><div></div></div> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung trên</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....</p> <p>- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của tự lập.</p> <p>Trong học tập và cuộc sống, cá nhân biết tự nhận thức đúng bản thân sẽ giúp chúng ta có khả năng hoàn thành tốt công việc đặt ra, giải quyết hài hòa các mối quan hệ.</p>	Nội dung ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý	Giải thích	1. Có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.				2. Xác định được những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.				3. Dễ đồng cảm và chia sẻ với người khác.				4. Có những việc làm và cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh				<p>2. Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân</p> <p>Tự nhận thức đúng về bản thân sẽ giúp em:</p> <p>+ Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục.</p> <p>+ Biết rõ mong muốn, những khả năng, những khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt ra mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.</p> <p>+ Giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác</p>
Nội dung ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý	Giải thích																		
1. Có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.																					
2. Xác định được những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.																					
3. Dễ đồng cảm và chia sẻ với người khác.																					
4. Có những việc làm và cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh																					

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Cách tự nhận thức bản thân

a. Mục tiêu:

HS tự nhận xét được điểm mạnh, điểm yếu thói quen, hành động đúng, chưa đúng của bản thân và người khác trong những hoạt động cụ thể, biết cách tự rèn luyện để khắc phục những điểm hạn chế sau mỗi hoạt động/ việc làm.

b. Nội dung:

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, ba nhóm cùng nhau nghiên cứu 1 tình huống trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

Tích hợp khung năng lực số

- Các năng lực số có thể tích hợp:

+ **NL: 3.1. Phát triển nội dung số:** Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số như: Tài khoản mạng xã hội hoặc tài khoản gmail để phục vụ học tập

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL:** NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập; đánh giá được các công cụ AI vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội; đề xuất được quy tắc ứng xử hoặc mô hình chính sách đạo đức cho AI trong trường học hoặc cộng đồng.

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh một số yêu cầu về sử dụng các công cụ số để góp phần đánh giá khả năng vận dụng thực tế của học sinh. Từ đó giúp học sinh biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình và có hướng khắc phục.

+ Qua sản phẩm do học sinh làm ra, giáo viên đánh giá năng lực tự nhận thức của bản thân về các công cụ số

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Các nhóm đọc câu chuyện trong sách giáo khoa và trả lời được câu hỏi với từng tình huống cụ thể

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>GV hướng dẫn HS khai thác các thông tin trong các tình huống và trả lời câu hỏi</p> <p>Nhóm 1,2,3: Đọc và trả lời tình huống 1 và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Hoa đã tự nhận thức bản thân bằng cách nào?</p> <p>b. Em còn biết thêm những cách nào khác để tự nhận thức bản thân. Hãy chia sẻ với các bạn?</p> <p>Nhóm 4,5,6: Đọc và trả lời tình huống 2 và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Em có nhận xét gì về hành động việc làm của Bình</p> <p>b. Em có đồng tình với việc làm, hành động đó không? Vì sao?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các học sinh cùng nhau đọc tình huống, suy nghĩ và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa theo yêu cầu của giáo viên - Hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo quy định <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... <p>GV tóm tắt kiến thảo luận của HS và kết luận</p> <p>Nhóm 1,3:</p> <p>a. Hoa có nhiều đức tính tốt, luôn khiêm tốn và tự học hỏi để tự khắc phục những điểm chưa hài lòng về bản thân, tự hoàn thiện bản thân.</p> <p>b. Cách để tự nhận thức bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia vào các hoạt động tập thể - Ghi nhật kí tình huống căng thẳng bản thân gặp phải - Liệt kê những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra hướng phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân. - Lắng nghe ý kiến nhận xét của mọi người - Thuyết phục bạn bè, người thân chia sẻ những điều họ nghĩ về bạn. - Khi tương tác với những người thoải mái hãy hỏi họ những phản ứng về hành vi, hành động của mình. 	<p>3. Cách tự nhận thức bản thân</p> <p>Để tự nhận thức đúng về bản thân, em cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong từng hoạt động, tình huống cụ thể. + Quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình. + So sánh những nhận xét/ đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, tự đánh giá của mình. + Thân thiện, cởi mở, tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện và phát triển bản thân.

<p>- Tập cách tư duy tích cực, lạc quan, sáng tạo và xây dựng sự tin tưởng với người khác.</p> <p>Nhóm 2, 4</p> <p>a. Bình tuyệt đối hóa thần tượng, Bình nên sống thực với bản thân, không nên vì thần tượng mà thay đổi bản thân.</p> <p>b. Em không đồng tình với hành động, việc làm đó. Vì Bình đã không nhận thức được bản thân mình có đúng như vậy không mà chỉ mãi chạy theo thần tượng.</p> <p>GV: Kết luận: Để tự nhận thức bản thân em cần</p> <p>Kết thúc hoạt động Khám phá GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về ý nghĩa cách tự nhận thức bản thân để tổng kết nội dung chính của bài học thông qua mục chốt nội dung bài học ở SGK nhằm giúp HS củng cố lại tri thức đã khám phá.</p>	
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập.

Bài tập 1

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình học để làm bài tập và giải quyết các tình huống.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân kết hợp với làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập trong sách giáo khoa theo yêu cầu của giáo viên

- Hoàn thành sản phẩm là phiếu học tập giáo viên yêu cầu

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Các học sinh hoàn thành được bài tập do giáo viên yêu cầu

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh là việc cá nhân, mỗi học sinh tự mình khám phá bản thân thông qua việc hoàn thành phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Thông tin cá nhân	Bản thân tự đánh giá	Bạn bè đánh giá
Ngoại hình		
Tính cách		
Sở thích		
Thói quen		

Kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm của bản thân

Ưu điểm/ hạn chế	Biện pháp phát huy, khắc phục

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh tiến hành làm việc cá nhân tự đánh giá bản thân mình
- Chuyển cho bạn bên cạnh nhận xét đánh giá về bản thân mình
- Học sinh so sánh, đánh giá ưu điểm, khắc phục hạn chế để hoàn thiện bản thân

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Học sinh trình bày kết quả của mình thông qua việc trình bày bảng nhận xét về ưu điểm, hạn chế và biện pháp phát huy và khắc phục

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên đánh giá việc tiến hành làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm của mỗi học sinh

Đánh giá việc tự nhận xét bản thân của mỗi học sinh, và bản phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của mỗi học sinh

Bài tập 2

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được học để giải quyết các tình huống.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, hai nhóm cùng quan sát một hình ảnh và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh nhận xét được việc làm của các nhân vật trong sách giáo khoa, và đưa ra các cách giải quyết đối với mỗi nhân vật

Việc làm	Nhận xét	Hậu quả	Lời khuyên
Hình 1	Không nên, vì như vậy sẽ khiến Huy dễ trở thành người nhu nhược.	Khiến Huy trở nên nhu nhược, yếu đuối, tự ti	+ Không nên chấp nhận hoặc thực hiện các việc làm, hành động theo mong muốn của người khác, không giám làm, không giám hỏi những điều thắc mắc, băn khoăn
Hình 2	Không nên. Việc làm này khiến Lan không bao giờ dám bày tỏ ý kiến của mình trước tập thể	Khiến Lan tự ti, không phát triển được ngôn ngữ, tư duy phản biện.	+ Không nên chấp nhận hoặc thực hiện các việc làm, hành động theo mong muốn của người khác, không giám làm, không giám hỏi những điều thắc
Hình 3	Không nên. Vì việc làm này khiến Vi thực hiện việc làm thiếu tự giác, mệt mỏi và hiệu quả học tập không cao	Khiến Vi không phát huy được điểm mạnh của bản thân, không sống đúng với chính mình.	Nên chia sẻ với bố mẹ, người thân những mong muốn của bản thân, nhờ bố mẹ, người thân tư vấn, hỗ trợ thực hiện ước muốn của mình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Các nhóm tiếp tục làm việc theo nhóm

Nhóm	Yêu cầu: Em hãy nhận xét việc làm của các nhân vật trong bức tranh và cho biết hậu quả của các việc làm đó Em có lời khuyên gì đối với các nhân vật trong bức tranh để giúp họ vượt qua chính mình		
	Nhận xét	Hậu quả	Lời khuyên
Nhóm 1,2: Hình ảnh 1			
Nhóm 3,4: Hình ảnh 2			
Nhóm 5,6: Hình ảnh 3			

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh tiến hành làm việc theo các nhóm đã phân công
- Chuyển cho bạn bên cạnh nhận xét đánh giá về bản thân mình
- Học sinh so sánh, đánh giá ưu điểm, khắc phục hạn chế để hoàn thiện bản thân

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Giáo viên yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận của các nhóm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên đánh giá việc tiến hành làm theo nhóm của mỗi học sinh

Đánh giá việc tự nhận xét bản thân của mỗi học sinh, và bản phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của mỗi học sinh

Bài tập 3

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được học để giải quyết các tình huống.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, hai nhóm cùng giải quyết một tình huống và đưa ra nhận định của mình

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh nhận xét được việc làm của các nhân vật trong tình huống và đưa ra các cách giải quyết đối với mỗi tình huống

Nhóm	Câu trả lời Những tình huống nào dưới đây cho thấy các bạn chưa biết cách tự nhận thức bản thân, vì sao?
Nhóm 1,2: Tình huống 1	Mình chưa biết cách tự nhận thức bản thân vì Mình rất muốn hát nhưng ngại không dám hát vì sợ các bạn chê cười
Nhóm 3,4: Tình huống 2	Quang đã biết cách tự nhận thức bản thân vì mỗi khi nhận được bài kiểm tra của cô giáo, bạn đều dành thời gian để so sánh đối chiếu với bài của các bạn được điểm cao để tìm ra những điểm chưa đúng, chưa hay và nhờ các bạn giải thích những điều mà mình chưa hiểu.
Nhóm 5,6: Tình huống 3	Loan chưa biết tự nhận thức bản thân vì Loan không muốn người khác nhận xét không tốt về mình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Các nhóm tiếp tục làm việc theo nhóm

Nhóm	Câu trả lời Những tình huống nào dưới đây cho thấy các bạn chưa biết cách tự nhận thức bản thân, vì sao?
Nhóm 1,2: Tình huống 1	
Nhóm 3,4: Tình huống 2	
Nhóm 5,6: Tình huống 3	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh tiến hành làm việc theo các nhóm đã phân công
- Chuyển cho bạn bên cạnh nhận xét đánh giá về bản thân mình
- Học sinh so sánh, đánh giá ưu điểm, khắc phục hạn chế để hoàn thiện bản thân

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Giáo viên yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận của các nhóm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên đánh giá việc tiến hành làm theo nhóm của mỗi học sinh

Đánh giá việc tự nhận xét bản thân của mỗi học sinh, và bản phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của mỗi học sinh

4. Hoạt động 4: Vận dụng.

Bài tập 1: Mỗi ngày hãy dành 15 phút để suy nghĩ về những trải nghiệm của bản thân, bao gồm những điều mong muốn, những điều tốt lành, những điều chưa tốt vào nhật kí. Sau mỗi tháng hãy xem lại để biết bản thân thay đổi như thế nào

Bài tập 2: Em hãy tham gia các hoạt động tập thể và ghi lại những trải nghiệm, đặc điểm, khả năng mới mà em khám phá được ở bản thân.

a. Mục tiêu:

HS vận dụng những kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống

b. Nội dung:

Học sinh biết xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân tại nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh lập được kế hoạch nêu rõ những biện pháp cách thức đặt ra

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập này tại nhà và làm vào vở

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh về nhà làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV lựa chọn một vài bài viết đọc cho cả lớp cùng nghe vào tiết sau

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**BÀI 7: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM
(3 tiết)****I. MỤC TIÊU:****1. Về kiến thức:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.
- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.
- Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.

2. Về năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động và biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.; nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.
- *Điều chỉnh hành vi*: biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. Từ đó điều chỉnh hành vi và có cách ứng xử phù hợp với từng tình huống.
- *Phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện về ứng phó những tình huống bất ngờ xảy ra bản thân và cộng đồng xã hội.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có thêm những kinh nghiệm cho bản thân và giúp đỡ cộng đồng.

3. Về phẩm chất:

- *Nhân ái*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm những kinh nghiệm, cách giải quyết đúng đắn, phù hợp khi có những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.
- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm kinh nghiệm cho bản thân giúp ích cho bản thân và cộng đồng đất nước.
- *Chăm chỉ*: Tập luyện, trau dồi những kiến thức, kỹ năng để có thể ứng phó với những sự cố bất ngờ xảy ra đối với bản thân và cộng đồng.

4. Nội dung tích hợp**a. Tích hợp quyền con người.**

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt. Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung ứng phó với tình huống nguy hiểm.

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ : Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- + **NL: 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số**: Tìm kiếm và lựa chọn các nội dung trên môi trường số phù hợp như: Vi deo, clip hướng dẫn các kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm để học tập
- + **NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số**: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số về các kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm với bạn bè và người thân
- + **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI**: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn có thể và nên ứng dụng AI; để góp phần nâng cao kỹ năng ứng phó với các tình huống căng thẳng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- 1. Thiết bị dạy học**: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

- 2. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)****a. Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào chuẩn bị vào bài học mới.
- Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.
- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Em hãy chia sẻ về một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến qua các gợi ý sau:

Câu 1: Tình huống đó diễn ra khi nào?

Câu 2: Em đã làm gì khi gặp tình huống đó?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến theo gợi ý sau: có người lạ đi theo khi em đi học về.

Câu 1: Tình huống đã diễn ra khi: em đi học về 1 mình

Câu 2: Em đã làm gì khi gặp tình huống đó: em đã tìm sự giúp đỡ của mọi người xung quanh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng ghi những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

- Yêu cầu về việc nêu tình huống, tình huống đó phải chỉ ra được 2 yêu cầu sau

Yêu cầu 1: Tình huống đó diễn ra khi nào?

Yêu cầu 2: Em đã làm gì khi gặp tình huống đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm

- Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

Ví dụ như:

Một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến theo gợi ý sau: có người lạ đi theo khi em đi học về, gặp lốc xoáy, lũ lụt ...

Câu 1: Tình huống đã diễn ra khi: em đi học về 1 mình

Câu 2: Em đã làm gì khi gặp tình huống đó: em đã tìm sự giúp đỡ của mọi người xung quanh.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: Trong cuộc sống thường có nhiều điều bất ngờ xảy ra mà chúng ta không thể lường trước được. Vậy trước những tình huống nguy hiểm đó, ta cần phải làm gì và làm như thế nào, nhờ sự giúp đỡ của ai. Để giải đáp những thắc mắc này cô và chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Nhận biết các tình huống nguy hiểm và hậu quả của nó

a. Mục tiêu:

- HS Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng tìm hiểu các thông tin đưa ra trong sách giáo khoa trong sách giáo khoa

- Học sinh làm việc theo nhóm, đọc thông tin, suy nghĩ câu hỏi và đưa ra các quan điểm của mình về các nhiệm vụ đã đặt ra

<p>Nhóm 1. Khi đang chơi trước cửa nhà, Lan thấy có người phụ nữ lạ mặt giới thiệu là người quen, muốn gặp mẹ Lan để gửi đồ và trao đổi công việc. Lan mở cửa và lễ phép mời người phụ nữ lạ mặt vào nhà. Sau đó, Lan cảm thấy buồn ngủ và ngủ thiếp đi. Đến khi tỉnh dậy Lan</p>	<p>a) Các thông tin, tình huống trên đề cập đến những tình huống nguy hiểm nào? Những tình</p>
--	--

thấy mẹ mình đang ngồi bên cạnh, trong nhà có nhiều người, có cả công an. Lan lơ mơ hiểu ra là nhà mình vừa bị mất trộm.	<i>huống này có thể gây ra hậu quả gì?</i>
Nhóm 2: Mưa dông, mưa đá, lốc xoáy, sét thường gây thiệt hại lớn về tài sản, hoa màu và con người. Nhiều ngôi nhà bị tốc mái, sập và hư hỏng nặng, khiến các gia đình rơi vào cảnh “màn trời chiếu đất”, cuộc sống bị đảo lộn. Nhiều người bị thương, thậm chí có người còn bị thiệt mạng do những hiện tượng thiên tai khốc liệt này.	<i>b) Hãy kể thêm những tình huống nguy hiểm mà em biết hoặc đã trải qua trong cuộc sống hằng ngày?</i>
Nhóm 3. Đang ngồi học bài, Hải nghe tiếng còi xe cứu hỏa vang cả khu phố. Nhìn qua cửa sổ, thấy ngọn lửa bùng cháy dữ dội từ ngôi nhà bên cạnh, Hải cầm vội chiếc khăn ướt che mũi, men theo cầu thang chạy xuống tầng một để thoát thân.	
Nhóm 4. Vào mùa mưa, ở một số tỉnh miền núi thường xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở đất. Đây chính là loại hình thiên tai gây thiệt hại lớn về người và tài sản.	

Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung ứng phó với tình huống nguy hiểm.

- Cách thức thực hiện: Xem video, tranh, ảnh minh họa về một số tình huống nguy hiểm ở nhà, ở trường và ở ngoài xã hội.

Ví dụ: Giáo viên cho học sinh xem tranh, ảnh hoặc video về kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm như hình ảnh giả danh người nhà, xe ôm lừa đón học sinh ngoài cổng trường.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những tình huống nguy hiểm được đề cập đến trong các thông tin

+ *Tình huống 1: Lừa đảo, trộm cắp tài sản. Hậu quả: Lan bị người phụ nữ lạ mặt đánh thuốc mê và lấy trộm tài sản.*

+ *Tình huống 2: Các hiện tượng thiên tai (mưa dông, mưa đá, lốc xoáy, sét...). Hậu quả: Gây thiệt hại lớn về người và tài sản.*

+ *Tình huống 3: Cháy nổ. Hậu quả: Ngôi nhà bên bị cháy và Hải đã bình tĩnh thoát khỏi ảnh hưởng của vụ cháy đó.*

+ *Tình huống 4: Lũ quét, lũ ống, sạt lở đất. Hậu quả: Gây thiệt hại lớn về người và tài sản.*

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân chia ở phần mở đầu. - Mỗi nhóm sẽ nghiên cứu 1 tình huống trong sách giáo khoa và trả lời 2 câu hỏi <i>a) Các thông tin, tình huống trên đề cập đến những tình huống nguy hiểm nào? Những tình huống này có thể gây ra hậu quả gì?</i> <i>b) Hãy kể thêm những tình huống nguy hiểm mà em biết hoặc đã trải qua trong cuộc sống hằng ngày?</i>	I. Khám phá 1. Nhận biết các tình huống nguy hiểm và hậu quả của nó Tình huống nguy hiểm là những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, làm việc cá nhân ghi kết quả vào vở. GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu. - GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được đúng tình huống nguy hiểm trong và nêu được nhiều ví dụ về các tình huống	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. - Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....
 - Gv nhận xét và đưa ra được khái niệm về tình huống nguy hiểm, chỉ ra cho học sinh thấy được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đó
- Tình huống nguy hiểm:** là những tình huống có thể gây ra những tổn hại về thể chất, tinh thần cho con người và xã hội.
- Tình huống nguy hiểm** làm tổn hại đến tính mạng, của cải vật chất, tinh thần của cá nhân và xã hội.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó trước tình huống khi bị bắt cóc

a. Mục tiêu:

- HS Nêu được cách ứng phó trước tình huống nguy hiểm là bị bắt cóc, thực hành các kỹ năng ứng phó với tình huống này để đảm bảo an toàn cho bản thân

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm các nhóm cùng tìm hiểu tình huống đưa ra trong sách giáo khoa
- Học sinh làm việc theo nhóm, đọc thông tin, suy nghĩ câu hỏi và đưa ra các quan điểm của mình về các nhiệm vụ đã đặt ra

Tích hợp khung năng lực số

- Các năng lực số có thể tích hợp:

+ **NL: 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số:** Tìm kiếm và lựa chọn các nội dung trên môi trường số phù hợp như: Vi deo, clip hướng dẫn các kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm để học tập

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn có thể và nên ứng dụng AI; để góp phần nâng cao kỹ năng ứng phó với các tình huống căng thẳng.

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên cho học sinh xem một số vi deo nói về tình huống khi bị bắt cóc

+ Học sinh tiếp cận tình huống và đưa ra một số phương án đối phó

* Ứng phó khi bị bắt cóc

Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi

Chiều nay, Hoa đi học về muộn hơn hàng ngày. Khi đi đến đoạn đường vắng, em bị một kẻ lạ mặt kéo tay định lôi lên trên xe máy.

a) Nếu là Hoa trong trường hợp trên, em sẽ lựa chọn cách nào dưới đây để thoát khỏi nguy hiểm? Vì sao?

Cách ứng phó	Lý giải vì sao	Em làm gì để tránh gặp phải tình huống trên?
Nhóm 1: Gào khóc thật to để người khác nghe thấy.		
Nhóm 2: Nói thật to và rõ: “Dừng lại ngay đi”		
Nhóm 3: Nói thật to và rõ: “Cứu tôi với” để người xung quanh phát hiện ra tới giúp.		
Nhóm 4: - Bỏ chạy.		

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ : Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

- **Cách thức thực hiện:** Qua tình huống, GV giáo dục về lối sống tốt đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người khác trong hoàn cảnh khó khăn.

Qua ví dụ về việc thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước (ví dụ như an toàn lưới điện, phòng chống bạo lực)

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra các cách thức để ứng phó với tình huống trên

a, Nếu là Hoa trong trường hợp trên, em sẽ lựa chọn cách để thoát khỏi nguy hiểm em sẽ kết hợp các phương án trên như:

+ Nói thật to và rõ: “Dừng lại ngay đi” và “Cứu tôi với” để người xung quanh phát hiện ra tới giúp.

+ Bỏ chạy, khóc và kêu cứu

+ Vì có như vậy thì mọi người xung quanh mới biết và đến giúp mình..., còn nếu chỉ dừng lại gào khóc thì họ có thể hiểu lầm là chuyện riêng của trẻ con do em không vừa ý gì đó thì khóc.

b, Để tránh gặp phải tình huống bất cóc em sẽ:

+ Không đi một mình nơi vắng người.

+ Luôn cảnh giác và không tiếp xúc với người lạ....

+ Luôn có thói quen đi đâu xin phép, chào hỏi bố mẹ...

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công - Các nhóm cùng nghiên cứu tình huống sách giáo khoa và trả lời câu hỏi <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình. - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu. - GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được các cách ứng xử phù hợp trong tình huống nguy và nêu được nhiều ví dụ về cách xử lý tình huống này <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. - Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét và đưa ra được một số cách ứng xử phù hợp khi gặp tình huống bị bắt cóc cũng như những việc cần làm để không gặp phải tình huống này <p>Để tránh gặp phải tình huống này, GV hướng dẫn học sinh thực hiện tốt quy tắc 5 luôn, 5 không</p> <p>5 LUÔN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luôn cảnh giác cao với người lạ 2. Luôn dùng một khẩu khi có người khác đón ở trường 3. Luôn nhớ địa chỉ nhà và số điện thoại của bố mẹ . 4. Luôn tạo thói quen đi thưa về gửi . 5. Luôn cố gắng bình tĩnh trong mọi trường hợp, kêu cứu và hét thật to khi bị ai đó tấn công hoặc tìm cách kéo lên xe . <p>5 KHÔNG</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không tiếp xúc với người lạ 2. Không nhận quà của người lạ 3. Không đi theo người lạ 4. Không chuyển đồ giúp người lạ 5 Không có gắng giữ " bí mật " theo yêu cầu của một người khác 	<p>2. Cách ứng phó trước các tình huống nguy hiểm</p> <p>a. Ứng phó khi bị bắt cóc</p> <p>Để tránh gặp phải tình huống bất cóc em sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không đi một mình nơi vắng người. + Luôn cảnh giác và không tiếp xúc với người lạ.... + Luôn có thói quen đi đâu xin phép, chào hỏi bố mẹ...

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó khi có hỏa hoạn

a. Mục tiêu:

- HS Nêu được cách ứng phó trước tình huống nguy hiểm là khi có hỏa hoạn, thực hành các kỹ năng ứng phó với tình huống này để đảm bảo an toàn cho bản thân và người xung quanh

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm các biển chỉ dẫn trong sách giáo khoa nêu lên cách ứng phó trong từng trường hợp cụ thể

Tình huống <i>Em hãy đọc thông tin chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy dưới đây để thảo luận cách ứng phó với tình huống nguy hiểm</i>	Quan sát các biển chỉ dẫn trong sách giáo khoa để đưa ra cách ứng phó
Nhóm 1: Khi phát hiện có cháy nổ	
Nhóm 2: Khi phát hiện có hỏa hoạn.	
Nhóm 3: Khi bị mắc kẹt trong đám cháy.	
Nhóm 4: Khi bị lửa bén vào quần áo	

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra các cách thức để ứng phó với tình huống trên

- Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn chúng ta cần:

+ Bình tĩnh

+ Gắt cầu dao điện.

+ Tìm cách thoát ra khỏi đám cháy và có thể hỗ trợ người khác tùy theo khả năng của mình.

+ Thông báo cho những người xung quanh gọi điện thông báo tới số 114 (thông báo địa điểm vụ cháy)

- Khi bị mắc kẹt trong đám cháy.

+ Bình tĩnh quan sát lối thoát hiểm an toàn nhất như: hành lang, cầu thang bộ, ban công...

+ Đi khom hoặc bò trên đường di chuyển để thoát đám cháy

+ Đóng các cửa trên đường đi tránh lửa lan rộng ra

+ Lấy khăn, ... làm ướt để che mũi miệng và xung quanh người.

+ Nằm sát sàn nhà cách nơi đám khói đang tràn vào càng xa càng tốt

- Khi bị lửa bén vào quần áo.

+ Bình tĩnh, nằm ngay xuống đất lăn qua lăn lại để dập lửa.

+ Sau đó sơ cứu vết thương đúng cách, đem đến bệnh viện....

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công - Các nhóm cùng nghiên cứu các chỉ dẫn trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi ứng với mỗi trường hợp <p><i>Em hãy đọc thông tin chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy dưới đây để thảo luận cách ứng phó với tình huống nguy hiểm</i></p> <p><i>Nhóm 1: Khi phát hiện có cháy nổ.</i></p> <p><i>Nhóm 2: Khi phát hiện có hỏa hoạn.</i></p> <p><i>Nhóm 3: Khi bị mắc kẹt trong đám cháy.</i></p> <p><i>Nhóm 4: Khi bị lửa bén vào quần áo.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình. - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu. - GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được các cách ứng xử phù hợp trong tình huống nguy và nêu được nhiều ví dụ về cách xử lý tình huống này 	<p>b. Ứng phó khi có hỏa hoạn</p> <p>Khi có hỏa hoạn mỗi cá nhân cần bình tĩnh xử lý để có thể ứng phó an toàn cho bản thân</p>

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thực hành các kỹ năng cơ bản để mọi người cùng quan sát

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....
- Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó khi bị đuối nước**a. Mục tiêu:**

- HS Nêu được cách ứng phó trước tình huống nguy hiểm là khi bị đuối nước, thực hành các kỹ năng ứng phó với tình huống này để đảm bảo an toàn cho bản thân

b. Nội dung:

- GV tổ cho học sinh thảo luận nhóm các nhóm sẽ cùng đọc thông tin trong sách giáo khoa và đưa ra các cách giải quyết khác nhau khi bị đuối nước

Nhiệm vụ	Câu trả lời của nhóm
Em cần làm gì khi bản thân bị đuối nước?	
Em cần làm gì khi gặp người đuối nước?	
Em có thể tránh được nguy cơ đuối nước bằng cách nào?	

Tích hợp khung năng lực số

+ **NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số:** Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số về các kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm với bạn bè và người thân

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL:** NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn có thể và nên ứng dụng AI; để góp phần nâng cao kỹ năng ứng phó với các tình huống căng thẳng.

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên cùng học sinh tìm hiểu 1 số vi deo hướng dẫn kỹ năng bơi an toàn để học sinh tham khảo

+ Những học sinh đã biết bơi có thể chia sẻ một số kỹ năng cơ bản qua vi deo ngắn ghi lại để các bạn trong lớp cùng tham khảo

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra các cách thức để ứng phó với tình huống trên

Khi bản thân bị đuối nước cần:

+ Bình tĩnh, hít thật nhiều hơi vào phổi, cố gắng nín thở càng lâu càng tốt, thả lỏng người để nước đẩy sát lên mặt nước;

+ Dùng tay hoặc chân làm mái chèo, quạt nước đẩy đầu nhô khỏi mặt nước hoặc cũng có thể quạt nước xiên, đẩy người trôi đi dễ dàng bởi vì trong nước người trở nên nhẹ hơn so với trên cạn;

+ Khi chuyển động lên xuống, há miệng to hít vào nhanh và sâu khi ở trên mặt nước, ngậm miệng thở ra từ từ bằng mũi hoặc bằng miệng khi ở dưới mặt nước.

Khi gặp người bị đuối nước:

+ Chúng ta cần kêu cứu thật to và nhanh chóng tìm sự giúp đỡ từ những người xung quanh.

Cần làm tránh đuối nước bằng cách:

+ Khi đi bơi cần tránh vùng cánh báo nguy hiểm, chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ dẫn của lực lượng cứu hộ.

+ Không đi bơi 1 mình mà nên bơi theo nhóm để không may sẽ có sự giúp đỡ kịp thời..

+ Không tệ ý ra chơi gần ao hồ, sông, suối...khi tham gia bơi lội cần có sự cho phép và giám sát của bố mẹ,..

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
-------------------------------------	------------------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công
- Các nhóm cùng nghiên cứu các bức tranh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

Em cần làm gì khi bản thân bị đuối nước?

Em cần làm gì khi gặp người đuối nước?

Em có thể tránh được nguy cơ đuối nước bằng cách nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình.

- GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu.

- GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được các cách ứng xử phù hợp trong tình huống nguy hiểm và nêu được nhiều ví dụ về cách xử lý tình huống này

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.
- Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thực hành các kỹ năng cơ bản để mọi người cùng quan sát phù hợp với đặc điểm của lớp

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....
- Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này

c. Ứng phó khi bị đuối nước

Khi gặp tình huống bị đuối nước chúng ta cần bình tĩnh xử lý, vận dụng linh hoạt các kỹ năng đã được học tập

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó khi gặp mưa dông, lốc, sét

a. Mục tiêu:

- HS Nêu được cách ứng phó trước tình huống nguy hiểm là khi có mưa giông, lốc, sét, thực hành các kỹ năng ứng phó với tình huống này để đảm bảo an toàn cho bản thân và người xung quanh

b. Nội dung:

- GV tổ cho học sinh thảo luận nhóm các nhóm sẽ cùng nhau quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa và đưa ra các cách giải quyết khác nhau khi có mưa giông, lốc sét

Nhiệm vụ	Câu trả lời của nhóm
a) Em hãy quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa và cho biết cần làm gì khi mưa dông, lốc, sét.	
b) Em còn biết cách ứng phó nào khác khi gặp mưa dông, lốc, sét?	

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra các cách thức để ứng phó với tình huống trên

a, Thông tin trên cho em biết cần làm khi mưa dông, lốc, sét là:

+ Ở trong nhà.

+ Tắt các thiết bị điện trong nhà.

+ Nếu đang trên đường thì nên tìm nơi trú ẩn an toàn như: tòa nhà cao tầng, siêu thị, trường học

+ Không trú dưới gốc cây, cột điện.

b, Em còn biết cách ứng phó khác khi gặp mưa dông, lốc, sét như:

+ Không cầm nắm các vật bằng kim loại, không nên xem ti vi...

+ Tránh các nơi trống vắng, quang đãng như: cánh đồng, nhà kho, bãi đỗ xe,...không có thiết bị chống sét.

+ Không đội mũ, ô dù có đồ có kim loại dễ bị sét đánh

+ Không đứng thành nhóm người gần nhau

+ Chú ý quan sát đường dây điện vì khi dây bị đứt dễ dẫn đến tai nạn nếu chưa gắt điện

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công - Các nhóm cùng nghiên cứu các bức tranh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi a) Em hãy quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa và cho biết cần làm gì khi mưa dông, lốc, sét. b) Em còn biết cách ứng phó nào khác khi gặp mưa dông, lốc, sét? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình. - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu. - GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được các cách ứng xử phù hợp trong tình huống nguy hiểm và nêu được nhiều ví dụ về cách xử lý tình huống này <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. - Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thực hành các kỹ năng cơ bản để mọi người cùng quan sát phù hợp với đặc điểm của lớp <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này 	<p>d. Ứng phó khi gặp dông lốc, sét</p> <p>Dông, lốc, sét là các hiện tượng nguy hiểm mỗi cá nhân phải nâng cao cảnh giác và phòng tránh</p>

Nhiệm vụ 5: Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó khi gặp lũ quét, lũ ống, sạt lở đất

a. Mục tiêu:

- HS Nêu được cách ứng phó trước tình huống nguy hiểm là khi gặp lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, thực hành các kỹ năng ứng phó với tình huống này để đảm bảo an toàn cho bản thân và người xung quanh

b. Nội dung:

- GV tổ cho học sinh thảo luận nhóm các nhóm sẽ cùng nhau quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa và đưa ra các cách giải quyết khác nhau khi có mưa giông, lốc sét

Nhiệm vụ	Câu trả lời của nhóm
a) Em hãy quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa và cho biết cần làm gì khi xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở	
b) Em còn biết cách ứng phó nào khác khi gặp xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở	

Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt. Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

Những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, bao gồm:

1. Tình huống tai nạn giao thông: Trẻ em có thể bị thương tích, mất mát tài sản hoặc thậm chí là tử vong.
2. Tình huống gặp phải người lạ có ý định xấu: Trẻ em có thể trở thành nạn nhân của các bạn tội phạm, dẫn đến những hậu quả đau lòng và đáng sợ.

3. Tình huống tự tổn thương: Bằng cách hành động bất cẩn, trẻ em dễ dàng bị thương tích hoặc gây ra những hậu quả khó lường.

Có một số cách để ứng phó với các tình huống nguy hiểm này:

1. Cần đảm bảo an toàn cho trẻ em: Giúp trẻ em đeo kính bảo hộ, mũ bảo hiểm, tập thể dục để rèn luyện sức khỏe và sự linh hoạt.

2. Phải thông tin cho trẻ em về các tình huống nguy hiểm: Đó là cách giúp trẻ em đề phòng và thực hiện phòng hộ đối với các tình huống xấu.

3. Hướng dẫn trẻ em cách phòng tránh các tình huống nguy hiểm: Bảo vệ bản thân, tránh xa khỏi các tình huống nguy hiểm, báo ngay cho bố mẹ hoặc những người lớn có liên quan.

4. Đưa tới những trung tâm tập huấn đào tạo các kỹ năng tự vệ, trang bị các kỹ năng phòng thân cho

Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người như: thực hiện quyền sống, quyền được bảo vệ để giúp học sinh nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra các cách thức để ứng phó với tình huống trên

a, Thông tin trên cho em biết cần làm khi xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở đất:

+ Thường xuyên xem dự báo thời tiết

+ Chủ động chuẩn bị đồ phòng chống (đèn pin, thực phẩm, áo mưa...)

+ Không đi qua sông suối khi có lũ

+ Gọi 112 yêu cầu cứu nạn...

b, Em còn biết cách ứng phó khác khi xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở đất như:

+ Không nên ra ngoài, tìm nơi cao ráo để trú ngụ...

+ Chúng ta nên bảo vệ rừng, tránh hoạt động khai thác bừa bãi...

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công - Các nhóm cùng nghiên cứu các bức tranh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi <p>a) Em hãy quan sát các bức tranh trong sách giáo khoa và cho biết cần làm gì khi xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở</p> <p>b) Em còn biết cách ứng phó nào khác khi gặp xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình. - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu. - GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được các cách ứng xử phù hợp trong tình huống nguy hiểm và nêu được nhiều ví dụ về cách xử lý tình huống này <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. - Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thực hành các kỹ năng cơ bản để mọi người cùng quan sát phù hợp với đặc điểm của lớp <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này 	<p>e. Ứng phó khi gặp lũ</p> <p>quyets lũ ống, sạt lở đất</p> <p>Có những nhận thức đầy đủ về lũ quyet, lũ ống, sạt lở đất sẽ giúp mỗi cá nhân biết tự bảo vệ mình và người thân</p>

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Bài tập 1: Chơi trò chơi "tiếp sức" kể về những tình huống nguy hiểm trong thực tiễn cuộc sống?

a. Mục tiêu: Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn

b. Nội dung:

HS chơi trò chơi tiếp sức kể về những tình huống nguy hiểm trong thực tiễn cuộc sống.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. Học sinh kể được các tình huống nguy hiểm trong thực tiễn cuộc sống

+ Bắt cóc.

+ Lũ quét, lũ ống, sạt lở đất

+ Mưa dông, lốc, sét

+ Bị đuối nước

+ Té ngã trong sân trường.

+ Đi xe phóng nhanh vượt ẩu

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV chia lớp thành các đội chơi, các đội trong thời gian quy định tiến hành cử học sinh lần lượt lên kể, liệt kê các tình huống nguy hiểm

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh tham gia chơi tiếp sức, tích cực suy nghĩ và liệt kê các tình huống nguy hiểm theo thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.

- Xem các tình huống trùng nhau để loại bỏ, và tổng hợp chung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....

- Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này.

Bài tập 2: Hãy nhận xét sự nguy hiểm có thể xảy ra và cách xử lý mỗi nhân vật trong các tình huống dưới đây:

a) Thấy chuông báo cháy của chung cư vang lên, Hằng chạy ngay ra thang máy để thoát hiểm.

b) Trời nắng nóng, sau khi đi chơi đá bóng, các bạn rủ nhau xuống sông tắm nhưng Nam từ chối và khuyên các bạn không nên tắm sông.

c) Hòa vẫn lội qua suối để về nhà dù trời mưa to và có thể xảy ra lũ quét.

a. Mục tiêu: Thực hành nhận biết được hậu quả của một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong cuộc sống hàng ngày

b. Nội dung:

Học sinh biết đưa ra các cách ứng xử để có thể tránh được hậu quả do các tình huống

- Các nhóm sẽ làm việc theo nhóm, mỗi nhóm giải quyết 1 tình huống

Nhóm 1- Tình huống a

Nhóm 2- Tình huống b

Nhóm 3- Tình huống c

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. Học sinh kể được các tình huống nguy hiểm trong thực tiễn cuộc sống

a, Thấy chuông báo cháy của chung cư vang lên, Hằng chạy ngay ra thang máy để thoát hiểm như:

+ Tình huống này có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ.

+ Nhận xét cách xử lý của Hằng: Hằng làm chưa đúng vì khi cháy nổ người ta sẽ ngắt điện, thang máy sẽ không hoạt động được nên trong ta nên di chuyển bằng cầu thang bộ xuống tầng một.

b, Trời nắng nóng, sau khi đi chơi đá bóng, các bạn rủ nhau xuống sông tắm nhưng Nam từ chối và khuyên và khuyên các bạn không nên tắm sông.

+ Tình huống này có thể xảy ra là bị đuối nước

+ Nhận xét cách xử lý của Nam từ chối và khuyên các bạn là đúng.

c, Hòa vẫn lội qua suối để về nhà dù trời mưa to và có thể xảy ra lũ quét

+ Tình huống này có thể xảy ra lũ quét

+ Nhận xét cách xử lý của Hòa làm vậy là rất nguy hiểm, có thể cuốn trôi người.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công
- Mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống cụ thể và đưa ra nhận xét của mình

Nhóm 1- Tình huống a

Nhóm 2- Tình huống b

Nhóm 3- Tình huống c

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình.
- GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu

cầu.

- GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được các cách ứng xử phù hợp trong tình huống nguy hiểm và nêu được nhiều ví dụ về cách xử lý tình huống này

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.
- Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thực hành các kỹ năng cơ bản để mọi người cùng quan sát phù hợp với đặc điểm của lớp

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

- Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này- Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này

Bài tập 3: Xử lý tình huống

- a. Mục tiêu:** Thực hành nhận biết được hậu quả của một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong cuộc sống hàng ngày

b. Nội dung:

Học sinh biết đưa ra các cách ứng xử để có thể tránh được hậu quả do các tình huống

- Các nhóm sẽ làm việc theo nhóm, mỗi nhóm giải quyết 1 tình huống

Nhóm 1- Tình huống 1

Nhóm 2- Tình huống 2

Nhóm 3- Tình huống 3

- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh. Học sinh đưa ra được cách xử lý các tình huống nguy hiểm trong thực tiễn cuộc sống

1. Nếu em là Hồng, em sẽ:

+ *Dứt khoát từ chối.*

+ *Đi nhanh đến nơi đông người*

+ *Nhờ điện thoại gọi về cho người thân tới đón.*

+ ...

2. Nếu là Mai em khuyên mọi người không nên trú ở gốc cây vì rất nguy hiểm dễ bị sét đánh mà nên tìm nơi trú ẩn an toàn như: tòa nhà cao tầng, siêu thị, trường học.. nơi có hệ thống chống sét,..

3. Em sẽ khuyên các bạn nên ở trong lớp không nên ra lượn đá như vậy rất nguy hiểm có thể bị đá rơi vào đầu,

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công
- Mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống cụ thể và đưa ra nhận xét của mình

Nhóm 1- Tình huống 1

Nhóm 2- Tình huống 2

Nhóm 3- Tình huống 3

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình.
- GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu

cầu.

- GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được các cách ứng xử phù hợp trong tình huống nguy hiểm và nêu được nhiều ví dụ về cách xử lý tình huống này

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.
- Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thực hành các kỹ năng cơ bản để mọi người cùng quan sát phù hợp với đặc điểm của lớp

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

- Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này- Đánh giá quá trình thực hành tình huống của từng nhóm để có những điều chỉnh và đưa ra kết luận cho nội dung này

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền kỹ năng ứng phó với một tình huống nguy hiểm

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để ứng phó với tính huống nguy hiểm trong cuộc sống, hình thành kỹ năng thích ứng và đối phó với các tình huống nguy hiểm để bảo vệ bản thân

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ lên ý tưởng để hoàn thiện sản phẩm

c. Sản phẩm: Hình thành được một sản phẩm (Pano, tranh ảnh,) để tuyên truyền về kỹ năng đối phó với tình huống nguy hiểm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập vào vở, thời gian trả bài, cách thức làm bài, làm sổ. Khuyến khích các cách làm sáng tạo phù hợp

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà, có thể tham khảo các cách khác nhau của các bạn trong lớp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, sản phẩm của học sinh.

Bài tập 2: Em hãy tìm hiểu những tình huống nguy hiểm thường xảy ra ở địa phương em và nêu cách ứng phó với tình huống theo bảng mẫu sau

Tình huống nguy hiểm	Cách ứng phó

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để ứng phó với tính huống nguy hiểm trong cuộc sống, hình thành kỹ năng thích ứng và đối phó với các tình huống nguy hiểm để bảo vệ bản thân

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ lên ý tưởng để hoàn thiện sản phẩm

c. Sản phẩm: Hoàn thiện được bảng mô tả các tình huống nguy hiểm và kỹ năng ứng phó

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập vào vở, thời gian trả bài, cách thức làm bài, làm sổ. Khuyến khích các cách làm sáng tạo phù hợp

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà, có thể tham khảo các cách khác nhau của các bạn trong lớp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, sản phẩm của học sinh.

BÀI 8: TIẾT KIỆM (4 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm.
- Ý nghĩa của tiết kiệm.
- Thái độ, hành vi thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.
- Nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân, những người xung quanh, phê phán hành vi lãng phí, keo kiệt, hà tiện.

2. Về năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.

- *Điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được việc làm tiết kiệm, việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, điều chỉnh bản thân trong cuộc sống nhằm hình thành và phát huy đức tính tiết kiệm..

- *Phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tưởng sống của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.

- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện. Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.

- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của đức tính tiết kiệm.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước*: Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

- *Nhân ái*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.

- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng, gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian, sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt.

4. Nội dung tích hợp

a. Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ vào tất cả các yêu cầu cần đạt:

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống và tư tưởng Hồ Chí Minh

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

c. Tích hợp khung năng lực số và AI

+ **NL: 3.1. Phát triển nội dung số**: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm ứng dụng các phần mềm quản lý tài chính cá nhân đơn giản để góp phần thực hành tiết kiệm cho bản thân.

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI**: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học**: Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, bài hát

2. **Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết đơn giản về lối sống tiết kiệm để có tâm thế vào bài mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tiết kiệm là gì? Biểu hiện, ý nghĩa của tiết kiệm

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng bài hát “**Đội em làm kế hoạch nhỏ**” và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa hoạt động “làm kế hoạch nhỏ” của các bạn thiếu niên trong bài hát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh. Học sinh chỉ ra được ý nghĩa nhân văn của hoạt động làm kế hoạch nhỏ được đề cập trong bài hát

Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa hoạt động “làm kế hoạch nhỏ” của các bạn thiếu niên trong bài hát: các bạn đang làm một việc hết sức có ý nghĩa, biết sử dụng giấy để làm việc có ích, chai lọ để tạo thành đồ dùng mới, giảm ô nhiễm môi trường, tránh được lãng phí.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV cho học sinh lắng nghe bài hát
- Trả lời câu hỏi sau: *Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa hoạt động “làm kế hoạch nhỏ” của các bạn thiếu niên trong bài hát*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe bài hát, chỉ ra những từ ngữ đề cập đến ý nghĩa cơ bản của của hoạt động kế hoạch nhỏ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trả lời câu hỏi
- Học sinh khác lắng nghe, bổ sung, và liên hệ thực tế phong trào này ở lớp mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: *Tiết kiệm là đức tính quý báu, cần thiết trong cuộc sống. Vậy tiết kiệm là gì? Biểu hiện tiết kiệm như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.*

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Học sinh tự tìm hiểu khái niệm tiết kiệm

a. Mục tiêu:

- Học sinh tự mình nêu được khái niệm tiết kiệm là gì

b. Nội dung:

- GV cho học sinh tự học thông qua việc các em tự đọc trước câu chuyện và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

a) *Em có suy nghĩ như thế nào về hành động của bạn Hải?*

b) *Em hiểu thế nào là tiết kiệm?*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh tự mình chỉ ra được ý nghĩa trong việc làm của Hải, từ đó tự mình nêu được tiết kiệm là gì
- a, *Em có suy nghĩ về hành động của bạn Hải: Bạn biết sử dụng giấy, chai lọ,... để bán lấy tiền tiết kiệm vừa giảm ô nhiễm môi trường, tránh được lãng phí. Lại là người biết yêu thương gia đình.*

b, *Em hiểu tiết kiệm là: Biết sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải, vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác*

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS tự học, bằng cách yêu cầu học sinh đọc trước câu chuyện này ở nhà và trả lời được 2 câu hỏi trong sách giáo khoa a) <i>Em có suy nghĩ như thế nào về hành động của bạn Hải?</i> b) <i>Em hiểu thế nào là tiết kiệm?</i>	I. Khám phá 1. Tiết kiệm là gì <i>Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lý của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác.</i>
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, làm việc cá nhân hoặc cặp đôi trước, ghi kết quả vào vở. - Các học sinh có thể cùng nhau trao đổi kết quả tự học của bản thân mình	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên yêu cầu học sinh tự ghi kết quả tự học của mình vào vở	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv dựa vào khái niệm tiết kiệm này để dẫn dắt học sinh vào bài mới <i>Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lý của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác.</i>	

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Học sinh tìm hiểu những biểu hiện của tiết kiệm

a. Mục tiêu:

- Nêu được những biểu hiện cơ bản của tiết kiệm

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận cặp đôi, cùng quan sát, suy nghĩ và chỉ ra những biểu hiện về tiết kiệm, chưa tiết kiệm ứng với các hình ảnh trong sách giáo khoa

a) Những biểu hiện của tiết kiệm và chưa tiết kiệm trong các bức tranh trên?

b) Em hãy kể thêm những biểu hiện của tiết kiệm và lãng phí?

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống và tư tưởng Hồ Chí Minh

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- **Cách thức thực hiện:** Câu chuyện về lối sống giản dị của Bác.- GV có thể khái quát về tài nguyên đất nước, chính sách tiết kiệm của Nhà nước ta, qua đó nhấn mạnh để HS thêm tự hào về quê hương đất nước đồng thời giáo dục bản thân có trách nhiệm với đất nước qua việc tiết. Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những biểu hiện cụ thể thể hiện sự tiết kiệm, những biểu hiện chưa tiết kiệm cũng như chỉ ra được những biểu hiện khác của tiết kiệm.

a,

- Biểu hiện của tiết kiệm là bức tranh: 1, 2, 5,

- Chưa tiết kiệm là bức tranh: 3, 4, 6.

b, Em kể thêm những biểu hiện của tiết kiệm và lãng phí

- Những biểu hiện tiết kiệm:

+ Tài sử dụng những vật đã dùng.

+ Dùng lại những vật còn sử dụng được.

+ Xử dụng tiền tiết kiệm, không tiêu hoang phí

+ Bảo vệ tài sản cá nhân và tập thể

+ ...

- Những biểu hiện lãng phí:

+ Không bảo quản những vật dụng đang dùng.

+ Nghịch gờm, phá hỏng đồ dùng..

+ Bất điều hòa khi trời mát,....

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi, cùng nhau quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung được đề cập trong câu chuyện</p> <p>a) Những biểu hiện của tiết kiệm và chưa tiết kiệm trong các bức tranh trên?</p> <p>b) Em hãy kể thêm những biểu hiện của tiết kiệm và lãng phí?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc thông tin, làm việc cá nhân và cặp đôi, ghi kết quả vào vở. GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân.</p> <p>- GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được đúng nội dung câu chuyện</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trả lời kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>- Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....</p> <p>- Gv nhận xét và giúp học sinh tự mình phát biểu được khái niệm tiết</p>	<p>b. Biểu hiện của tiết kiệm.</p> <p>- Chi tiêu hợp lý</p> <p>-Tắt các thiết bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.</p> <p>-Sắp xếp thời gian làm việc kho học.</p> <p>- Sử dụng hợp lý và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.</p> <p>- Bảo quản đồ dùng học tập, lao động khi sử dụng</p> <p>- Bảo vệ của công...</p>

kiệm

Tiết kiệm gắn liền với những hành động thiết thực, đơn giản hàng ngày của bản thân mỗi người.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của Tiết kiệm

a. Mục tiêu:

- HS nêu được ý nghĩa của tiết kiệm, biết trân trọng những giá trị do bản thân và người khác tạo ra

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm các nhóm các nhóm tìm hiểu 3 tình huống được đưa ra trong sách giáo khoa

Tình huống	Nhiệm vụ
Nhóm 1,2: Anh Hòa là chủ của hàng tạp hóa, có thu nhập khá cao kiếm được bao nhiêu anh đều tiêu hết. Gần đây, công việc kinh doanh của anh không thuận lợi, anh lại lâm bệnh phải nằm viện. Cuộc sống của anh vô cùng khó khăn vì không có đủ tiền lo tiền viện phí và trang trải các khoản chi tiêu cần thiết.	a) Em có nhận xét gì về cách tiêu xài của anh Hòa? b) Cách tiêu xài đó đã dẫn đến hậu quả gì?
Nhóm 3,4: Quang được bạn bè yêu mến vì không những học giỏi mà còn tham gia tích cực các hoạt động của trường lớp. Bạn chia sẻ: “Mình luôn biết tiết kiệm thời gian, sắp xếp công việc hợp lý để thực hiện được những việc cần làm, những điều mình muốn.”	Từ câu chuyện của bạn Quang, em hãy rút ra ý nghĩa gì của việc tiết kiệm thời gian? Từ câu chuyện của bạn Quang, em hãy rút ra ý nghĩa gì của việc tiết kiệm thời gian?
Nhóm 5,6: Phong trào “Hội gia đình tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng” đã lan tỏa từ gia đình đến cộng đồng. Nhờ những hành động tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng của mỗi người đã góp phần giảm mức độ tiêu thụ điện, tiêu thụ năng lượng, giảm thiểu khí thải ô nhiễm môi trường, tiết kiệm một phần chi phí cho gia đình và quốc gia.	Em hãy nêu ý nghĩa của việc tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra ý nghĩa của từng tình huống

1.a, Em có nhận xét về cách chi tiêu của anh Hòa: Anh không biết tiết kiệm, chi tiêu không hợp lý, không nghĩ đến ngày mai, đề phòng bất chắc xảy ra...

b, Cách chi tiêu đó dẫn đến hậu quả: Khi đau ốm anh không có tiền để chi trả viện phí và trang trải các khoản chi tiêu cần thiết.

2. Từ câu chuyện của bạn Quang, em hãy rút ra ý nghĩa của việc tiết kiệm thời gian là:

+ Nếu biết kiệm thời bằng cách sắp xếp những công việc hợp lý để có thể thực hiện những công việc cần làm và bản thân muốn làm, làm được nhiều việc có ích hơn...

+ Tiết kiệm thời gian rất quan trọng bởi vì thời gian trôi không bao giờ quay trở lại.

3. Phong trào “Hội gia đình tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng” là hoạt động ý nghĩa tích cực như:

+ Tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng:

+ Góp phần giảm mức độ tiêu thụ điện, tiêu thụ năng lượng

+ Giảm thiểu khí thải ô nhiễm môi trường

+ Tiết kiệm một phần chi phí cho gia đình và quốc gia.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm, 2 nhóm cùng nghiên cứu một tình huống và trả lời câu hỏi <i>Nhóm 1,2: Tình huống 1</i> <i>Nhóm 3,4: Tình huống 2</i> <i>Nhóm 5,6: Tình huống 3</i>	3. Ý nghĩa của tiết kiệm -Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội	

<p>dung của nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu. - GV phát hiện nhóm hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất cũng như các nhóm làm việc chưa hiệu quả để điều chỉnh <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. - Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét ý nghĩa của việc thực hành tiết kiệm 	công.
---	-------

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách thực hiện tiết kiệm

a. Mục tiêu:

- Nêu được một số cách tiết kiệm trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, hai nhóm cùng tìm hiểu một hình thức thực hành tiết kiệm được đề cập trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi.

Nhóm 1: Tiết kiệm Tiền

Nhóm 2: Tiết kiệm thời gian

Nhóm 3: Tiết kiệm nước

Nhóm 4: Tiết kiệm điện

a. Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào tất cả các yêu cầu cần đạt:

- **Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người về nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa trong việc tìm hiểu biểu hiện của tiết kiệm, lãng phí; nhận xét, đánh giá hành vi việc làm chưa tiết kiệm, lãng phí giúp học sinh hiểu rõ được việc thực hành tiết kiệm cũng là biện pháp giúp thực hiện tốt hơn quyền con người

Tích hợp khung năng lực số

+ **NL: 3.1. Phát triển nội dung số:** Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm ứng dụng các phần mềm quản lý tài chính cá nhân đơn giản để góp phần thực hành tiết kiệm cho bản thân

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên giúp học sinh tìm hiểu và tập làm quen với một số ứng dụng quản lý tài chính và tự mình vận dụng vào tiết kiệm của bản thân

+ Money Lover: Ứng dụng phổ biến nhất tại Việt Nam, cho phép ghi chép, liên kết ngân hàng, quản lý ngân sách và theo dõi các khoản vay/nợ.

+ Sổ thu chi MISA (MISA Money Keeper): App của Việt Nam, giao diện thân thiện, chuyên theo dõi chi tiêu hàng ngày và lập kế hoạch tiết kiệm chi tiêu.

+ Spendee: Thẻ mạnh về đồ họa báo cáo trực quan, quản lý tài chính gia đình và chia sẻ chi tiêu nhóm.

+ Money Manager: Ứng dụng mạnh mẽ trong việc phân loại chi phí, xem báo cáo theo ngày/tuần/tháng và quản lý tài sản.

+ Timo by BVBank: Ngân hàng số tích hợp sẵn tính năng quản lý chi tiêu (báo cáo, quản lý theo mục tiêu).

+ PocketGuard: Phù hợp cho việc theo dõi ngân sách, giúp bạn biết rõ số tiền "có thể chi tiêu" sau khi trừ các hóa đơn.

+ Cake by VPBank: Ứng dụng ngân hàng số tích hợp tính năng quản lý chi tiêu và đầu tư nhỏ lẻ

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra các nhân vật trong tình huống thực hành tiết kiệm và chỉ ra các cách mà bản thân đã và sẽ làm để thực hành tiết kiệm

- Để tiết kiệm tiền bạn gái trong bức tranh đã làm như sau:

+ Ghi vào giấy những vật dụng cần thiết và mua đúng như vậy, thể hiện việc chi tiêu có kế hoạch, tránh lãng phí

- Chia sẻ cách tiết kiệm tiền của em:

+ Em bỏ tiền mừng tuổi vào nuôi lợn đất

+ Không xin tiền bố mẹ để ăn quà vặt

+ Bảo quản tốt dụng cụ học tập

+ Không mua những vật dụng không cần thiết.

- Bạn Nam đã thực hiện tiết kiệm thời gian bằng cách:

+ Lập thời gian biểu và thực hiện đúng theo thời gian biểu .

- Cách tiết kiệm thời gian của em:

+ Lập cho mình thời gian biểu hợp lý và thực hiện theo một cách nghiêm túc

+ Không dùng thời gian làm những việc không có ích.

a, Nội dung các bức tranh nhắc em cần làm để tiết kiệm nước:

+ Khóa vòi nước khi không sử dụng

+ Sửa vòi nước khi bị rò rỉ.

+

b, Những cách khác để tiết kiệm nước như:

+ Kiểm tra rò rỉ do bồn vệ sinh...

+ Khóa vòi nước trong khi đánh răng...

+ Đặt chai nhựa hoặc phao nổi vào ngăn chứa nước xả của bồn nước...

+ Sử dụng vòi hoa sen tiết kiệm, hiệu quả...

- Em tham gia thảo luận cách thực hiện cùng các bạn trong nhóm về tiết kiệm điện: Có nhiều cách tiết kiệm điện khác nhau như các bạn đã nói, ngoài ra cũng có thêm cách khác....

- Những cách khác để tiết kiệm điện như:

+ Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện. ...

+ Sử dụng thiết bị phát hiện chuyển động để tránh lãng phí điện. ...

+ Sử dụng thiết bị điều chỉnh độ sáng đèn điện. ...

+ Sử dụng công tắc thông minh. ...

+ Sử dụng công cụ giám sát thiết bị điện trong nhà ...

+ Giặt, rửa bằng nước lạnh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS tiếp tục thực hiện theo nhóm đã phân công - Mỗi nhóm sẽ nghiên cứu một nội dung được đề cập trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình. - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận về các thông tin trên, trả lời câu hỏi và lấy ví dụ như yêu cầu. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. - Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm khác bổ sung và Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Giáo viên khái quát để giúp học sinh rút ra được những cách thức tiết kiệm ứng với mỗi trường hợp trong cuộc sống hàng ngày	3. Cách thực hiện tiết kiệm: - Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết. Tận dụng ánh sáng tự nhiên, gió tự nhiên...sử dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm điện... -Tiết kiệm tiền như nuôi lợn tiết kiệm... - Lập thời gian biểu, thực hiện theo kế hoạch... - Khóa vòi nước khi không sử dụng, ...

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Liệt kê những biểu hiện lãng phí đồ dùng học tập và cách tiết kiệm đồ dùng đồ dùng học tập của học sinh.

- Liệt kê những biểu hiện lãng phí thời gian và cách tiết kiệm thời gian của học sinh.

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, hình thành kỹ năng tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày.

b. Nội dung:

- Học sinh tham gia trò chơi tiếp sức, cùng nhau liệt kê các biểu hiện của lãng phí và cách tiết kiệm một số nội dung

Đội 1: Nêu biểu hiện của lãng phí đồ dùng học tập

Đội 2: Nêu cách tiết kiệm đồ dùng học tập.

Đội 3: Nêu biểu hiện của lãng phí thời gian

Đội 4: Nêu cách tiết kiệm thời gian.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Liệt kê những biểu hiện lãng phí đồ dùng học tập như:

+ Viết giấy chưa hết trang đã bỏ

+ Dùng bút vẽ bậy vào tập

+ Xé giấy làm máy bay, vứt bừa bãi

- Cách tiết kiệm đồ dùng đồ dùng học tập của học sinh:

+ Bảo quản dụng cụ học tập tốt

+ Không dùng bút viết vẽ bậy vào giấy

+ Thu gom giấy vụn gây quỹ cho lớp.

- Liệt kê những biểu hiện lãng phí thời gian:

+ Không cố gắng học tập

+ Ngủ gục trong giờ học

+ Chơi game nhiều sao nhãng học tập...

- Cách tiết kiệm thời gian của học sinh:

+ Lập cho mình thời gian biểu hợp lý và thực hiện theo một cách nghiêm túc

+ Không dùng thời gian làm những việc không có ích.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS học sinh chơi tiếp sức

- Các đội sẽ lần lượt cử thành viên lên kể theo nội dung nhiệm vụ

Đội 1: Nêu biểu hiện của lãng phí đồ dùng học tập

Đội 2: Nêu cách tiết kiệm đồ dùng học tập.

Đội 3: Nêu biểu hiện của lãng phí thời gian

Đội 4: Nêu cách tiết kiệm thời gian.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình.

- Tham gia trò chơi tích cực hiệu quả.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên các đội kiểm tra chéo kết quả của nhau.

- Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm khác bổ sung và hoàn thiện

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

- Giáo viên khái quát để giúp học sinh rút ra được những cách thức tiết kiệm ứng với mỗi trường hợp trong cuộc sống hàng ngày.

Bài tập 2: Em hãy nhận xét hành vi của các bạn dưới đây:

a) Khi ăn tự chọn ở nhà hàng, Lan chỉ lấy vừa đủ thức ăn.

b) Dương thường bắt điều hòa, quạt trần, ti vi suốt ngày cả khi ra sân chơi với các bạn.

c) Quân rủ Tuấn ra quán chơi điện tử, tiêu hết cả số tiền mẹ cho để mua sách.

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, hình thành kỹ năng tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin và đưa ra ý kiến của mình về từng trường hợp cụ thể

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

- Học sinh biết phân biệt được đâu là hành vi thực hành tiết kiệm, đâu là hành

a, Khi ăn tự chọn ở nhà hàng, Lan chỉ lấy vừa đủ thức ăn.

=> Nhận xét hành vi của Lan: Bạn là người biết tiết kiệm thức ăn, tránh lãng phí.

b, Dương thường bật điều hòa, quạt trần, ti vi suốt ngày cả khi ra sân chơi với các bạn.

=> Nhận xét hành vi của Dương là lãng phí điện, khi không dùng nữa chúng ta nên tắt thiết bị điện.

c, Quân rủ Tuấn ra quán chơi điện tử, tiêu hết cả số tiền mẹ cho để mua sách.

=> Nhận xét hành vi của Quân và Tuấn là lãng phí tiền bạc, chi tiêu vào mục đích không chính đáng, không cần thiết.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, cùng đọc các nội dung và đưa ra quan điểm của mình có thể thảo luận cặp đôi để đưa ra ý kiến của mình

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cặp đôi để đưa ra phương án trong từng trường hợp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của bản thân, các học sinh khác bổ sung hoàn thiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

- Giáo viên khái quát để giúp học sinh rút ra được những cách thức tiết kiệm ứng với mỗi trường hợp trong cuộc sống hàng ngày

Bài tập 3: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, hình thành kỹ năng tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc nhóm, cùng nhau suy nghĩ trao đổi để đưa ra các phương án trả lời phù hợp trong từng tình huống

Nhóm 1,2: Tình huống số 1

Nhóm 3,4: Tình huống số 2

Nhóm 5,6: Tình huống số 3

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, học sinh đưa ra những lý giải phù hợp trong từng tình huống

1. Nếu là Lan em sẽ nói với các bạn:

+ Gia đình mình còn khó khăn nên phải biết tiết kiệm không nên lãng phí tiền vào những thứ không cần thiết.

+ Mình có thể tổ chức sinh nhật tại nhà đơn giản tiết kiệm nhưng vẫn vui và đầm ấm...

2. a, Em có nhận xét về cách sử dụng điện thoại của Hùng:

+ Hùng dành quá nhiều thời gian để chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành

+ Hùng đang rất lãng phí, sử dụng không hợp lý thời gian của mình...

- Điều này sẽ làm cho kết quả học tập của bạn: ngày càng đi xuống và không có kết quả tốt.

b, Em có lời khuyên cho Hùng:

+ Không nên sử dụng thời gian của mình vào những việc vô bổ như vậy

+ Lập cho mình thời gian biểu hợp lý và thực hiện theo một cách nghiêm túc: hãy dành thời gian nhiều cho học tập, phụ giúp bố mẹ...

3. Em không đồng tình với cách tiết kiệm của Tuyết.

- Vì:

+ Tuyết mua hàng rẻ nhưng không có nguồn gốc, xuất xứ làm như vậy không phải là tiết kiệm có khi mua phải hàng không sử dụng được.

+ Tuyết không chia sẻ đồ dùng của mình với các bạn vì cho rằng cần phải tiết kiệm nhưng thực tế là sống ích kỷ, hẹp hòi, keo kiệt,...

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn HS học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm

Nhóm 1,2: Tình huống số 1

Nhóm 3,4: Tình huống số 2

Nhóm 5,6: Tình huống số 3

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cùng các bạn trong nhóm trao đổi nội dung của nhóm mình.
- Trao đổi thảo luận tình huống của nhóm mình và đưa ra cách giải quyết phù hợp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Trong quá trình trả lời yêu cầu các nhóm khác bổ sung và hoàn thiện

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....
- Giáo viên khái quát để giúp học sinh rút ra được những cách thức tiết kiệm ứng với mỗi trường hợp trong cuộc sống hàng ngày.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong lớp xây dựng và thực hiện dự án thực hành tiết kiệm “Làm kế hoạch nhỏ” (ví dụ: thu gom sách báo, truyện cũ, ...).

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, hình thành kỹ năng tiết kiệm trong chi tiêu và sinh hoạt

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm tiến hành thực hiện dự án theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh phân chia nhóm để thực hiện dự án học tập.
- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để thực hiện dự án.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.

Bài tập 2: Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước.

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, hình thành kỹ năng tiết kiệm trong chi tiêu và sinh hoạt

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm tiến hành thực hiện dự án theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh phân chia nhóm để thực hiện dự án học tập.
- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để thực hiện dự án.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.

TÊN BÀI DẠY:

CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.

- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.

- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước*: Tự hào về quê hương đất nước.

- *Nhân ái*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

4. Nội dung tích hợp

a. Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt sau: Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp**: Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- **Các năng lực số có thể tích hợp**:

+ **NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số**: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số với người khác thông qua các công nghệ số phù hợp để thấy được vai trò của công nghệ số trong việc nâng cao trách nhiệm của công dân với xã hội

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI**: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: Hiểu được khái niệm dữ liệu, thuật toán, mô hình AI; biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ

- **Cách thức thực hiện**:

+ Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tìm hiểu các tiện ích của VNIED để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học**: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về trang phục công dân của các nước trên thế giới và xác định được người mặc trang phục đó là công dân của nước nào? Và bắt đầu vào bài mới
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Căn cứ vào đâu để xác định được công dân của mỗi nước

b. Nội dung: Học sinh cùng trao đổi về vấn đề thời sự diễn ra trong năm 2020 và 2021 đó là việc đưa công dân Việt Nam từ vùng dịch trên thế giới về nước

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Học sinh lý giải được nguyên nhân vì sao Đảng và chính phủ rất quan tâm đến việc đưa công dân Việt Nam về nước

- Chia sẻ cảm xúc khi được là công dân Việt Nam

- + Chính phủ lo đến sức khỏe, tính mạng của đồng bào ta ở nước ngoài.
- + Chính phủ muốn bảo vệ công dân Việt Nam một cách tốt nhất.
- Cảm xúc của em khi được là công dân Việt Nam là: rất tự hào, hạnh phúc.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, cặp đôi, các học sinh cùng nhau suy nghĩ ý nghĩa nội dung Theo em, vì sao chính phủ Việt Nam quan tâm đến việc đưa công dân Việt Nam về nước? Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi được là công dân Việt Nam?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trả lời câu hỏi
- Học sinh khác lắng nghe, bổ sung, và liên hệ thực tế việc đưa đón công nhân ở địa phương mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: Dịch bệnh diễn ra là điều không ai mong muốn và rất nhiều quốc gia đang phải gồng mình chống chọi với đại dịch,. Là công dân nước VN con cần thực hiện tốt quy định 5K của chính phủ, ở yên trong nhà, hạn chế ra đường và tụ tập nơi đông người. Làm như vậy chính là thể hiện trách nhiệm và lòng yêu nước của chính mình.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm công dân

a. Mục tiêu:

- Học sinh tự mình nêu được khái niệm công dân là gì

b. Nội dung:

- GV cho học sinh tự học thông qua việc các em tự quan sát một số hình ảnh và đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

Em hãy quan sát các cuốn hộ chiếu dưới đây và cho biết đó là hộ chiếu quốc gia nào? Ý nghĩa của cuốn hộ chiếu đó.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu

- **Cách thức thực hiện:** Qua câu chuyện về cá nhân đã thực hiện tốt quyền học tập, quyền phát triển sáng tạo, đã làm rạng rỡ cho dân tộc với bạn bè quốc tế. Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội

Qua các ví dụ về việc tham gia, tổ chức các phong trào, hoạt động Đoàn, hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa, phục vụ cộng đồng.

Qua ví dụ về cá nhân có tinh thần kỷ luật, tự giác chấp hành nội quy của tập thể, nghiêm túc thực hiện những quy định của gia đình và chấp hành pháp luật.

Tích hợp khung năng lực số

+ **NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số:** Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số với người khác thông qua các công nghệ số phù hợp để thấy được vai trò của công nghệ số trong việc nâng cao trách nhiệm của công dân với xã hội

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL:** NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: Hiểu được khái niệm dữ liệu, thuật toán, mô hình AI; biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tìm hiểu các tiện ích của VNIED để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh tự mình chỉ ra được hộ chiếu của từng nước và ý nghĩa của những cuốn hộ chiếu đó
Em quan sát các cuốn hộ chiếu trong hình ảnh trên thì đó là:
 - + Hộ chiếu quốc gia Việt Nam
 - + Hộ chiếu quốc gia Nhật Bản.
 - + Hộ chiếu quốc gia Nga.
- Ý nghĩa của cuốn hộ chiếu đó là: để cho biết người đó thuộc công dân của quốc gia nào.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tự học, bằng cách yêu cầu học sinh đọc trước câu chuyện này ở nhà và trả lời được câu hỏi trong sách giáo khoa <i>Em hãy quan sát các cuốn hộ chiếu dưới đây và cho biết đó là hộ chiếu quốc gia nào? Ý nghĩa của cuốn hộ chiếu đó.</i> <i>Đọc tình huống và trả lời được câu hỏi trong tình huống</i> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc cá nhân hoặc cặp đôi trước, ghi kết quả vào vở. - Các học sinh có thể cùng nhau trao đổi kết quả tự học của bản thân mình <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh tự ghi kết quả tự học của mình vào vở, ghi được khái niệm công dân là gì <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv dựa vào khái niệm tiết kiệm này để dẫn dắt học sinh vào bài mới Công dân là những người mang quốc tịch của quốc gia, có các quyền và nghĩa vụ do pháp luật qui định. 	<p>I. Khám phá</p> <p>1. Tìm hiểu khái niệm công dân. (HS tự học)</p> <p>Công dân là người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.</p>

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Nắm được các căn cứ để xác định được công dân nước CHXHCNVN

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin luật quốc tịch Việt Nam 2008, sửa đổi bổ sung năm 2018 để trả lời các câu hỏi
- GV giao nhiệm vụ cho học sinh trả lời các câu hỏi liên quan đến quan hệ giữa nhà nước với công dân, liên quan đến quốc tịch trẻ em

a) Căn cứ nào để xác định một người là quốc tịch công dân Việt Nam?

b) Trong những trường hợp dưới đây, trường hợp nào trẻ em là công dân Việt Nam?

- Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam.

- Trẻ em sinh ra có cha là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài.

- Trẻ em sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, cha là người không quốc tịch.

- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.

- Trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai

Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt sau: Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

- **Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người về chính trị, dân sự để giúp học sinh hiểu được mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân.

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- **Mức độ tích hợp:** Lồng ghép kiến thức QPAN qua chủ đề nội dung Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- **Cách thức thực hiện:** Xem video, tranh, ảnh minh họa về quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Tổ quốc.

Ví dụ: Giáo viên cho học sinh xem video hoặc tranh ảnh minh họa về tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của công dân theo hiến pháp năm 2013; xem hình ảnh thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân với tổ quốc.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những căn cứ để xác định một công dân Việt nam, chỉ ra được những trường hợp là công dân Việt Nam.

a, Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc tịch công dân Việt Nam

b, Trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam là 4 trường hợp trên vì:

+ Trường hợp: Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam và trẻ em sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, cha là người không quốc tịch thì căn cứ vào huyết thống để xác định quốc tịch.

+ Trường hợp: Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam và trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai thì căn cứ vào nơi thường trú để xác định quốc tịch.

+ Trường hợp: Trẻ em sinh ra có cha là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài thì cần có sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ vào thời điểm đăng kí khai sinh cho con

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS đọc các thông tin trong sách giáo khoa, và trả lời 2 câu hỏi a, Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc tịch công dân Việt Nam b, Trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam là 4 trường hợp trên vì: Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, làm việc cá nhân và cặp đôi, ghi kết quả vào vở. GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các cá nhân. - GV phát hiện các học sinh hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất và chỉ ra được đúng nội dung theo các thông tin Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên yêu cầu một số học sinh trả lời kết quả làm việc của mình - Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....	2. Căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của một nước thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân nước đó Công dân nước cộng hòa xã hội

- Gv nhận xét và giúp học sinh chỉ ra được những trường hợp nào được gọi là công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam
- *Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam.*
- *Trẻ em sinh ra có cha là công dân Việt Nam, Mẹ là công dân nước ngoài.*
- *Trẻ em sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, cha là người không quốc tịch.*
- *Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.*
- *Trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai.*

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Bài tập 1: Quan sát các mẫu giấy tờ dưới đây, quốc tịch của một người được ghi nhận vào giấy tờ nào?

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, qua đó chỉ ra được những giấy tờ nào có quy định về quốc tịch

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, cùng nhau quan sát tranh và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Quan sát các mẫu giấy tờ thì quốc tịch của một người được ghi nhận vào:

+ Căn cước công dân.

+ Hộ chiếu

+ Giấy khi sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và chỉ tìm ra những bức tranh nào có ghi nhận quốc tịch của công dân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cá nhân, có thể làm việc cặp đôi để cùng nhau trao đổi

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh trả lời

- Trong quá trình trả lời yêu cầu các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Bài tập 2: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, biết tự hào về quốc tịch của mình.

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin và đưa ra ý kiến của mình về từng trường hợp cụ thể

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

1. *Theo em, Hùng không là công dân Việt Nam vì cha mẹ Hùng có quốc tịch nước ngoài.*

2. *Lân có thể là công dân Việt Nam hoặc là không vì bố của Lân là người Việt Nam, mẹ là người Đức nên cần có sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ vào thời điểm đăng kí khai sinh cho Lân*

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, cùng đọc các nội dung và đưa ra quan điểm của mình có thể thảo luận cặp đôi để đưa ra ý kiến của mình

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cặp đôi để đưa ra phương án trong từng trường hợp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của bản thân, các học sinh khác bổ sung hoàn thiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Bài tập 1: Em hãy vẽ một bức tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh có nội dung thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam.

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm tiến hành thực hiện dự án theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

Bức tranh hoặc album ảnh có nội dung thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh phân chia nhóm để thực hiện dự án học tập.

- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để thực hiện dự án.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.

Bài tập 2: Sưu tầm về câu chuyện tấm gương học sinh tiêu biểu thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. Viết những điều bản thân em đã học được từ tấm gương đó.

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, học tập những tấm gương tiêu biểu vươn lên đóng góp cho Tổ quốc

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo cá nhân tiến hành thực hiện dự án theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập tại nhà.

- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để nói về tấm gương học sinh tiêu biểu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng những tấm gương tiêu biểu

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

- Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được quy định của pháp luật phổ thông, về quyền và nghĩa vụ của công dân và ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. Tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của người khác.

Năng lực phát triển bản thân: Có kế hoạch để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, vào những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số sự kiện, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt.

Nhân ái: Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của mọi người, cùng nhau thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân nhằm xây dựng các quan hệ tốt đẹp và lành mạnh.

Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ công dân của người khác.

Trách nhiệm: Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

4. Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt sau: Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

- **Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người về chính trị, dân sự để giúp học sinh hiểu được mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. **Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân để chuẩn bị vào bài học mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu:

b. Nội dung: GV cho học sinh chơi trò chơi sắm vai để đóng lại tình huống sách giáo khoa đưa ra.

A: Người dẫn truyện: Lớp 6A có một số bạn nhà xa nên thường đi xe đạp điện đến trường. Trong đó, một vài bạn không đội mũ bảo hiểm.

B: 2 HS (lớp 6): Đi xe đạp điện, không đội mũ bảo hiểm đèo bạn...

A: Người dẫn truyện: Theo bạn, học sinh lớp 6 có được sử dụng xe đạp điện không?

B: Người dẫn truyện: Người điều khiển xe đạp điện khi tham gia giao thông có bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm không? Vì sao?

GV dựa vào gợi ý để đặt câu hỏi và xác định HS nào có câu trả lời đúng:

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

- Theo em, học sinh lớp 6A được sử dụng xe đạp điện. Vì theo qui định thì xe đạp điện vẫn được xem là loại xe thô sơ và được tự do lựa chọn làm phương tiện di chuyển dựa trên nhu cầu sử dụng mỗi ngày.

- Người điều khiển xe đạp điện khi tham gia bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm đúng theo qui định. Vì như vậy sẽ an toàn hơn khi tham gia giao thông.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV cho học sinh chơi trò chơi sắm vai để đóng lại tình huống sách giáo khoa đưa ra.

A: Người dẫn truyện: Lớp 6A có một số bạn nhà xa nên thường đi xe đạp điện đến trường. Trong đó, một vài bạn không đội mũ bảo hiểm.

B: 2 HS (lớp 6): Đi xe đạp điện, không đội mũ bảo hiểm đèo bạn...

A: Người dẫn truyện: Theo bạn, học sinh lớp 6 có được sử dụng xe đạp điện không?

B: Người dẫn truyện: Người điều khiển xe đạp điện khi tham gia giao thông có bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm không? Vì sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi, phân công các thành viên tham gia đóng vai

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh không tham gia đóng vai nhận xét về phần trình diễn của các bạn

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

+ Theo Luật Giao thông đường bộ, xe đạp điện (xe đạp máy) được coi là phương tiện giao thông thô sơ.

+ Điều kiện của người điều khiển xe thô sơ tham gia giao thông là: Có sức khỏe bảo đảm điều khiển xe an toàn; Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.

+ Khi tham gia giao thông, người điều khiển, người ngồi trên xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách và không được thực hiện các hành vi sau:

Mang, vác vật công kênh;
Sử dụng ô;
Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;
Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;
Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

GV kết luận:

Thông tin: Độ tuổi có thể sử dụng xe đạp điện, xe máy điện:

Dựa trên các Quy định, Bộ luật và Nghị định ở phần trên chúng ta có thể kết luận rằng hiện tại chưa có văn bản nào của chính phủ về việc quy định độ tuổi sử dụng xe đạp điện tại Việt Nam. Xe đạp điện vẫn được xem là xe thô sơ và người dân hoàn toàn được tự do lựa chọn làm phương tiện di chuyển dựa trên nhu cầu sử dụng mỗi ngày.

- Còn đối với xe máy điện thì được xem như là xe gắn máy có động cơ 50 phân khối. Tức là chỉ những người đủ 16 tuổi trở lên mới được quyền sử dụng, vận hành và tham gia giao thông.

Luật Giao thông đường bộ không quy định độ tuổi người sử dụng xe thô sơ. Vì vậy, HS lớp 6 có thể sử dụng xe đạp điện khi tham gia giao thông nhưng phải đội mũ bảo hiểm và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013

a. Mục tiêu:

HS nêu được các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để thực hiện nhiệm vụ:

Em hãy đọc thông tin kết hợp xem các hình ảnh dưới đây để xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013; Hãy ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Xác định các nhóm có quyền và nêu nội dung các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong hiến pháp 2013: đó là các quyền cơ bản về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến Pháp, Pháp luật.

- Ghép các hình ảnh vào quyền và nghĩa vụ phù hợp:

- + Nhóm quyền chính trị: 8
- + Nhóm quyền dân sự: 1
- + Nhóm quyền kinh tế: 9
- + Nhóm quyền văn hóa, xã hội: 2, 4
- + Nhóm Nghĩa vụ cơ bản của công dân: 3, 5, 6, 7.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về nội dung cơ bản của một nhóm quyền, và tìm được bức ảnh tương ứng với nhóm quyền của mình <p>Nhóm 1: Nhóm quyền chính trị</p> <p>Nhóm 2: Nhóm quyền dân sự</p> <p>Nhóm 3: Nhóm quyền về kinh tế</p> <p>Nhóm 4: Nhóm quyền văn hoá, xã hội</p> <p>Nhóm 5: Các nghĩa vụ cơ bản mà công dân phải thực hiện</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia thành các nhóm phù hợp. - Các nhóm tìm hiểu nội dung của nhóm mình, quan sát bức tranh để có thể biết được bức tranh nào ứng với nhóm quyền của mình <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày kết quả của mình - Các nhóm khác bổ sung hoàn thiện <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>1. Khái niệm</p> <p>Quyền cơ bản của công dân là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.</p> <p>- Nghĩa vụ cơ bản của công dân là những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật</p>

Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và Pháp luật. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân

a. Mục tiêu:

- HS biết cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân.

b. Nội dung:

- GV tiếp tục cho học sinh thảo luận nhóm, các nhóm cùng nhau nghiên cứu và hoàn thành phiếu học tập đó là chỉ rõ những nhân vật nào thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ, các nhân vật nào chưa thực hiện tốt, - Các nhóm chỉ ra được những quyền và nghĩa vụ mà các em được hưởng cũng như trách nhiệm của hs khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó

Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt sau: Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

- **Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người về chính trị, dân sự để giúp học sinh hiểu được mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được hành vi đúng, chưa đúng

a, Em xác định những bạn đã thực hiện đúng, chưa đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân:

- Những bạn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân: Hương, Minh, Hà, Liên,

Hùng

- Những người thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân: Bình, Phương, Thắng, Trang, gia đình Liên.

- Bởi vì: Theo Hiến pháp và luật có qui định thì công dân:

+ Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp còn chăm chỉ lao động, giúp đỡ cha mẹ phù hợp theo độ tuổi

+ Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, chấp hành các qui tắc sinh hoạt cộng đồng

+ Không ai được tự ý bóc, mở, kiểm soát, thu giữ thư từ, điện thoại,... của người khác trừ trường hợp theo qui định của pháp luật

+ Công dân ngoài hưởng quyền còn phải thực hiện nghĩa vụ đối với xã hội, nhà nước như: đi nghĩa vụ quân sự,...

+ Công dân có quyền tự do ngôn luận trong đó có trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến trẻ em,...

+

=> Tóm lại là công dân có quyền và đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội theo qui định của pháp luật, và tôn trọng quyền của người khác...

b, Là học sinh em đã được hưởng quyền như:

+ Quyền được học tập.

+ Quyền tự do ngôn luận.

+ Quyền phát triển.

+ Quyền sáng tạo.

+ Quyền bảo vệ tính mạng và sức khỏe.

- Là học sinh em phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản của công dân như:

+ Nghĩa vụ bảo vệ môi trường

+ Nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc

+ Nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật

+ Nghĩa vụ học tập.

- Em đã chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức, bảo vệ môi trường... để thực hiện đúng nghĩa vụ đó.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV tổ chức chia nhóm, các nhóm cùng nhau thực hiện 2 nhiệm vụ trong sách giáo khoa	2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân

<p>a) Em hãy xác định những bạn đã thực hiện đúng, ai thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Vì sao?</p> <p>b) Là học sinh em đã được hưởng quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản của công dân? Em đã làm gì để thực hiện đúng các nghĩa vụ đó?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, ghi lại các kết quả của nhóm - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các nhóm. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu một số nhóm báo cáo trả lời kết quả làm việc của mình - Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - <i>Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Công dân được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ do Nhà nước quy định. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.</i> - <i>Việc thực hiện quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.</i> - <i>Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Bài tập 1: Em hãy tìm hiểu và ghi chép nội dung các quyền và nghĩa vụ cơ bản của những công dân được quy định trong Hiến Pháp 2013.

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, qua đó biết vận dụng các quyền và nghĩa vụ công dân

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, cùng nhau tìm hiểu và ghi lại những kiến thức theo yêu cầu của câu hỏi vào vở của mình

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

- *Nội dung các quyền cơ bản của những công dân được quy định trong Hiến Pháp 2013:*

- + *Quyền được học tập.*
- + *Quyền tự do ngôn luận.*
- + *Quyền quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước*
- + *Quyền tham gia quản lí nhà nước*
- + *Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.*
- + *Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo*
- +

- *Nội dung các nghĩa vụ cơ bản của những công dân được quy định trong Hiến Pháp 2013:*

- + *Nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc.*
- + *Nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân.*
- + *Nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật.*
- + *Nghĩa vụ nộp thuế.*
- + *Nghĩa vụ bảo vệ môi trường.*
- + *Nghĩa vụ nghĩa vụ học tập.*

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS tự tìm hiểu kiến thức thông qua sách, tài liệu hoặc mạng xã hội

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cá nhân, có thể làm việc cá nhân hoặc cặp đôi để cùng nhau trao đổi

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh trả lời

- Trong quá trình trả lời yêu cầu các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Bài tập 2: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, biết phân biệt các hành vi thực hiện đúng, hành vi thực hiện chưa đúng

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm tiến hành thực hiện dự án theo yêu cầu của giáo viên

Nhóm 1 nội dung a

Nhóm 2 nội dung b

Nhóm 3 nội dung c

Nhóm 4 nội dung d

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

a, Bạn Kim thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân.

b, Bạn Thu chưa thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân vì chỉ học đối phó, chưa thật sự nỗ lực cố gắng nên do vậy kết quả học tập của Thu rất kém.

c, Việc Nam thường quát mắng, dọa nạt và đánh em gái là không đúng, khi thấy em hay khóc và bày đồ chơi bừa bãi thì Nam nên dỗ dành em, giúp đỡ em...

d, Hưng đã tự ý bóc thư cô giáo gửi cho bố mẹ ra xem là sai, vi phạm quyền đảm bảo bí mật về thư tín, điện tín... của công dân.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, cùng đọc các nội dung và đưa ra quan điểm của mình về hành vi của các nhân vật trong tình huống

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm để đưa ra phương án trong từng trường hợp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các nhóm trình bày ý kiến, các học sinh khác bổ sung hoàn thiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Bài tập 3: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong các tình huống thực tiễn đời sống

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, 2 nhóm sẽ cùng đọc và trả lời về 1 tình huống

Nhóm 1,2: Tình huống số 1

Nhóm 3,4: Tình huống số 2

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

1. Theo đề mẹ không ngăn cản mình tham gia các hoạt động tập thể Lan nên:

+ Giải thích cho bố mẹ biết lợi ích của việc tham gia các hoạt động tập thể...

+ Lan có thể nhờ trực tiếp thầy cô giáo nói chuyện với bố mẹ để bố mẹ tạo điều kiện cho bạn Lan tham gia các hoạt động tập thể phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, năng lực của bạn ấy.

2.a, Em suy nghĩ Hà như làm vậy là chưa đúng, bởi ngoài việc học bạn còn phải biết phụ giúp bố mẹ làm những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi,...

b, Theo em Hà thực hiện tốt bốn phận của trẻ em đối với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội) như:

+ Cần cố gắng học tập và rèn luyện đạo đức tốt

+ Biết phụ giúp bố mẹ

+ Thực hiện tốt nghĩa vụ của học sinh.

+ Tham gia các hoạt động của thôn xóm,...phù hợp với lứa tuổi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, cùng đọc các nội dung và đưa ra quan điểm của mình về hành vi của các nhân vật trong tình huống

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm để đưa ra phương án trong từng trường hợp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các nhóm trình bày ý kiến, các học sinh khác bổ sung hoàn thiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Bài tập 1: Em hãy vẽ bức tranh hoặc sưu tầm một câu chuyện thể hiện việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và thuyết minh về bức tranh đó.

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm tiến hành thực hiện dự án theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

Bức tranh hoặc câu chuyện có nội dung thể hiện việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và thuyết minh về bức tranh đó

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh phân chia nhóm để thực hiện dự án học tập.

- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để thực hiện dự án.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.

Bài tập 2: Em hãy viết khoảng nửa trang giấy về nghĩa vụ của học sinh và những việc làm để thực hiện nghĩa vụ đó?

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong các tình huống thực tiễn đời sống

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân theo thời gian quy định

- Viết nội dung bài làm của mình vào vở

c. Sản phẩm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp hoặc chia sẻ với các bạn xung quang

- Thứ nhất là nghĩa vụ học tập, để thực hiện nghĩa vụ này chúng ta cần làm những việc như:

+ Chăm học

+ Đi học đầy đủ

+ Không bỏ tiết

+ Trung thực trong học tập.

+ Đóng học phí đầy đủ, đúng kỳ hạn theo quy định của Trường.

+....

- Thứ hai là nghĩa vụ lao động, để thực hiện nghĩa vụ này chúng ta cần làm những việc như:

+ Tham gia lao động bảo vệ cảnh quan của trường, phù hợp với năng lực và sức khoẻ theo yêu cầu của nhà trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập tại nhà.

- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để nói về tấm gương học sinh tiêu biểu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng những tấm gương tiêu biểu

QUYỀN CƠ BẢN CỦA TRẺ EM

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:**

- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.
- Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

2. Về năng lực:

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác* :

- Đánh giá được nguyện vọng, khả năng của từng thành viên trong nhóm để đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.
- Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.

* *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được các quyền trẻ em và ý nghĩa của quyền trẻ em.

- Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và hợp tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày.

* *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Tích cực tham gia các hoạt động nhằm thực hiện quyền trẻ em.

3. Về phẩm chất:

* *Nhân ái*: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.

* *Chăm chỉ*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

* *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.

4. Nội dung tích hợp**a. Tích hợp quyền con người.**

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp toàn phần vào các yêu cầu cần đạt của bài học

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ. Qua tình huống về những bạn HS có thói quen tự học, tự phục vụ, thói quen đúng giờ, thói quen tập luyện thân thể, thói quen giữ gìn vệ sinh. Đây chính là việc rèn luyện để hình thành những phẩm chất của công dân toàn cầu.

c. Tích hợp khung năng lực số và AI

+ **NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân**: Tham gia đóng góp cho xã hội thông qua việc sử dụng các dịch vụ số công và tư. Tìm kiếm được cơ hội, để trao quyền và thu hút công dân thông qua các công nghệ số phù hợp.

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI**: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập

- Cách thức thực hiện:

+ Giáo viên yêu cầu học sinh nghiên cứu các vi deo nói về quyền trẻ em, từ đó rút ra được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)****a. Mục tiêu:**

Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.

- Học sinh bước đầu nhận biết được các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Các quyền cơ bản của trẻ em.

b. Nội dung:

Hs lắng nghe video bài hát “Quyền trẻ em” (Trịnh Vĩnh Thành) và trả lời các câu hỏi.

Cùng nghe bài hát “Quyền trẻ em” (sáng tác: Trịnh Vĩnh Thành).

Em hãy ghi lại các quyền trẻ em được nhắc tới trong bài hát?

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh.

Sau khi nghe bài hát “Quyền trẻ em” (sáng tác: Trịnh Vĩnh Thành), nội dung bài hát có nhắc đến các quyền như:

- + Quyền được chăm lo
- + Quyền bảo vệ
- + Quyền được tham gia
- + Quyền được đến trường
- + Quyền được vui chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV cho học sinh nghe bài hát và trả lời câu hỏi

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS lắng nghe bài hát, chú ý các câu từ thể hiện các quyền của trẻ em để trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học trả lời câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Nội dung bài hát này đã đề cập đến một số quyền của trẻ em như: quyền được chăm lo, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia, quyền được đến trường, quyền được vui chơi. Đây là những quyền mà mỗi trẻ em đều được hưởng.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em

a. Mục tiêu:

- HS nêu được bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em.
- HS giải thích được vì sao trẻ em cần phải có bốn nhóm quyền cơ bản

b. Nội dung:

- Giáo viên tổ chức chia nhóm cho học sinh làm việc
- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, thông tin, hình ảnh, tình huống
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ. Qua tình huống về những bạn HS có thói quen tự học, tự phục vụ, thói quen đúng giờ, thói quen tập luyện thân thể, thói quen giữ gìn vệ sinh. Đây chính là việc rèn luyện để hình thành những phẩm chất của công dân toàn cầu.

- **Cách thức thực hiện:** Qua ví dụ về vai trò của trẻ em đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương đất nước => HS thấy được vai trò của mình.+

Đưa ra ví dụ về những tấm gương trẻ em tiêu biểu đã làm rạng rỡ quê hương, đất nước => qua đó khơi dậy khát vọng cống hiến của HS

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm

Nhóm quyền được sống còn	Nhóm quyền được bảo vệ	Nhóm quyền được phát triển	Nhóm quyền được tham gia
+ Quyền được khai sinh + Quyền nuôi dưỡng + Quyền chăm sóc sức khỏe.	+ Quyền được bảo vệ bóc lột sức lao động + Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục + Quyền được bảo vệ để không bị bắt cóc + Quyền bí mật về đời	+ Quyền học tập + Quyền vui chơi, giải trí + Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo + Quyền phát triển năng khiếu.	+ Quyền được phát biểu ý kiến thể hiện quan điểm của mình + Quyền được được kết giao bạn bè

	sống riêng tư + Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực		
--	---	--	--

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về nội dung cơ bản của một nhóm quyền, và tìm được bức ảnh tương ứng với nhóm quyền của mình <p><i>Nhóm 1: Nhóm quyền được sống còn</i> <i>Nhóm 2: Nhóm quyền được bảo vệ</i> <i>Nhóm 3: Nhóm quyền được phát triển</i> <i>Nhóm 4: Nhóm quyền được tham gia</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia thành các nhóm phù hợp. - Các nhóm tìm hiểu nội dung của nhóm mình, quan sát bức tranh để có thể biết được bức tranh nào ứng với nhóm quyền của mình <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày kết quả của mình - Các nhóm khác bổ sung hoàn thiện <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm quyền được sống còn của trẻ em bao gồm quyền của trẻ em được sống cuộc sống bình thường và được đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất. + Nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bóc lột, xâm hại, + Nhóm quyền được phát triển của trẻ em là nhóm quyền nhằm đáp ứng các nhu cầu cho trẻ em được phát triển một cách toàn diện. + Nhóm quyền được tham gia của trẻ em là những quyền nhằm đảm bảo cho trẻ em được tham gia vào các vấn đề liên quan đến bản thân bằng những cách thức phù hợp với nhận thức và độ tuổi. 	<p>I. Khám phá</p> <p>1. Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe. + Nhóm quyền bảo vệ: là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại. + Nhóm quyền phát triển: là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như được học tập, được vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, + Nhóm quyền tham gia: là những quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em**a. Mục tiêu:**

- HS giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

b. Nội dung:

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, cặp đôi, cùng nhau đọc các thông tin và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

Tích hợp quyền con người.

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp toàn phần vào các yêu cầu cần đạt của bài học

- **Cách thức thực hiện:** Căn cứ nội dung quyền con người giáo viên tích hợp các quyền này vào các nội dung bài học trong đó làm nổi bật được ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em đối với việc thực hiện quyền con người

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

a, Theo em quyền trẻ em có ý nghĩa rất quan trọng, là điều kiện cần thiết để cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng; được tham gia vào các hoạt động xã hội; được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần.

b, Theo em, nếu quyền trẻ em không được thực hiện thì dẫn đến:

+ Trẻ em sẽ phải đối diện với nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng đến quyền được sống, được phát triển của bản thân

+ Tình trạng bất bình đẳng và tệ nạn xã hội không ngừng gia tăng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của các quốc gia và toàn thế giới.

+....

=> Do đó các quốc gia và toàn thế giới cần có sự quan tâm và quán triệt việc thực hiện quyền trẻ em.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, cặp đôi thực hiện 2 nhiệm vụ trong sách giáo khoa <p>a) Em hãy cho quyền trẻ em có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>b) Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu quyền trẻ em không được thực hiện?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc theo cặp đôi, ghi lại các kết quả của mình - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các HS. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu một số HS báo cáo trả lời kết quả làm việc của mình - Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... <p>Quyền trẻ em thể hiện sự tôn trọng quan tâm, bảo vệ của cộng đồng quốc tế và mỗi quốc gia đối với trẻ em. Đây là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện cả về thể chất và tinh thần, Quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn và bình đẳng. Thực hiện quyền trẻ em cũng là sự đảm bảo cho tương lai tươi đẹp của đất nước và của toàn nhân loại.</p>	<p>2. Ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần - Bốn phạm vi của trẻ em: yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè giúp đỡ gia đình và những người gặp khó khăn theo khả năng của mình; chăm chỉ học tập, rèn luyện thân thể; sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức, tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đoàn kết quốc tế...

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Bài tập 1: Trò chơi "Tiếp sức" kể về bốn nhóm quyền của trẻ em

Mỗi nhóm lựa chọn một trong bốn nhóm quyền của trẻ em (quyền được sống còn, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển, quyền được tham gia) để kể về từng quyền cụ thể của trẻ em ở nhóm quyền đó.

a. Mục tiêu: Biết được các quyền của trẻ em tương ứng với 4 nhóm quyền cơ bản

b. Nội dung:

- Học sinh tham gia chơi trò chơi

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thành các đội, 4 đội các đội trong một thời gian nhất định cùng nhau kể các các quyền trong mỗi nhóm quyền của trẻ em

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Học sinh chủ động tìm ra được các quyền tương ứng với 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các đội chơi lần lượt các thành viên nối tiếp nhau lên kể các quyền

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên tổng hợp kết quả làm việc của các nhóm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Bài tập 2: Em hãy sắp xếp các quyền cụ thể của trẻ em dưới đây theo bốn nhóm quyền theo bảng mẫu

Nhóm quyền được sống còn	Nhóm quyền được bảo vệ	Nhóm quyền được phát triển	Nhóm quyền được tham gia

a.

Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, biết phân biệt các hành vi thực hiện đúng, hành vi thực hiện chưa đúng

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm hoàn thành sản phẩm vào phiếu học tập
- Cả 4 nhóm cùng hoàn thành sản phẩm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Nhóm quyền được sống còn	Nhóm quyền được bảo vệ	Nhóm quyền được phát triển	Nhóm quyền được tham gia
b, g, h	e, l	a, c, i	d, k

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, cùng đọc các nội dung và hoàn thành sản phẩm học tập

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm để đưa ra phương án trong từng trường hợp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các nhóm trình bày ý kiến, các học sinh khác bổ sung hoàn thiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Bài tập 3: Em hãy kể một tấm gương thực hiện tốt quyền trẻ em. Em học được điều gì từ tấm gương đó.

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em trong các tình huống thực tiễn đời sống

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, tự mình tìm hiểu, suy nghĩ và hoàn thành bài tập vào vở

Tích hợp khung năng lực số

+ **NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân:** Tham gia đóng góp cho xã hội thông qua việc sử dụng các dịch vụ số công và tư. Tìm kiếm được cơ hội, để trao quyền và thu hút công dân thông qua các công nghệ số phù hợp.

+ **Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI:** NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập

- Cách thức thực hiện:

- + Giáo viên cho học sinh xem clip nói về phiên họp gia đình Quốc hội trẻ em
- + Qua nội dung phiên họp này, các em rút ra quyền cơ bản của trẻ em.



c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

- Biết kể được những tấm gương về thực hiện tốt quyền trẻ em, có ý thức học tập từ những tấm gương

đó

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm những nhân vật điển hình tiêu biểu.
- Chú trọng những phẩm chất tốt đẹp cần học tập ở những tấm gương đó

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ tìm tòi và viết bài về tấm gương đó

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện trình bày ý kiến, so sánh với các học sinh khác

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh

có câu trả lời phù hợp....

Bài tập 4: Bố mẹ mua cho Quân rất nhiều sách tham khảo, Quân không thích đọc nên mang sách cho bạn. Khi biết chuyện, bố mẹ rất tức giận và đã mắng Quân. Quân cảm thấy rất áy náy vì cho rằng mình là trẻ em nên có quyền cho bạn sách, bố mẹ không được phản đối.

a) Quân hiểu về quyền trẻ em trong tình huống này là đúng hay sai? Vì sao?

b) Nếu là Quân em sẽ ứng xử như thế nào?

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em trong các tình huống thực tiễn đời sống

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, tự mình tìm hiểu, suy nghĩ và hoàn thành bài tập vào vở

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

- Biết cách ứng xử phù hợp với các tình huống trong thực tiễn cuộc sống

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc câu chuyện và trả lời được câu hỏi.

a) Quân hiểu về quyền trẻ em trong tình huống này là đúng hay sai? Vì sao?

b) Nếu là Quân em sẽ ứng xử như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi, chú ý cách xử lý tình huống

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện trình bày ý kiến, so sánh với các học sinh khác

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh

có câu trả lời phù hợp....

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Bài tập 1: Em hãy sưu tầm hoặc vẽ tranh về quyền trẻ em và chia sẻ bức tranh đó?

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm tiến hành thực hiện dự án theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

Bức tranh hoặc câu chuyện có nội dung thể hiện việc làm thực hiện tốt quyền trẻ em và thuyết minh về bức tranh đó

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh phân chia nhóm để thực hiện dự án học tập.
- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để thực hiện dự án.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.

Bài tập 2: Em hãy viết thư tư vấn cho một bạn hay bị bỏ đánh và đe dọa nghỉ học để giúp bạn được hưởng các quyền cơ bản của trẻ em?

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá, có cách ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tiễn

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân theo thời gian quy định
- Viết nội dung bài làm của mình vào vở

c. Sản phẩm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp hoặc chia sẻ với các bạn xung quang

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập tại nhà.
- Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để nói về tấm gương học sinh tiêu biểu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng những tấm gương tiêu biểu

BÀI 12: THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

- Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.
- Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em.
- Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng.
- Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.
- Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.

Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.

Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em?

b. Nội dung: Học sinh cùng nghe bài hát “Dấu chấm hỏi” (sáng tác: Thế Hiển).

c. Sản phẩm:

- Khi nghe bài hát “Dấu chấm hỏi” (sáng tác: Thế Hiển). Em thấy bạn nhỏ mồ côi trong bài hát không được hưởng đầy đủ quyền mà đáng lẽ trẻ em đáng được hưởng như:

- + Quyền nuôi dưỡng
- + Quyền chăm sóc, bảo vệ
- + Quyền học tập
- + Quyền được vui chơi
- Theo em, để chịu trách nhiệm bảo vệ quyền trẻ em của bạn nhỏ này gồm có:
- + Bố mẹ
- + Gia đình hai bên nội ngoại
- + Nhà trường
- + Xã hội....

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua tìm hiểu bài hát “Dấu chấm hỏi” (sáng tác: Thế Hiển).

Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

Câu 1: Bạn nhỏ trong bài hát không được hưởng những quyền nào của trẻ em?

Câu 2: Ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em cho bạn nhỏ ấy?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Câu 1: Bạn nhỏ trong bài hát không biết bố mẹ mình là ai, không có nhà ở, không được ai nuôi dưỡng, chăm sóc, không được đi học, không được ăn no, không được bảo vệ.

Câu 2: Có nhiều tổ chức cá nhân phải chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em cho bạn nhỏ là: bố mẹ, nhà trường, nhà nước, công an, các tổ chức xã hội...

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Ngoài xã hội vẫn còn nhiều mảnh đời bất hạnh, nhiều trẻ em không được sống trong yêu thương, chăm sóc, không được hưởng đầy đủ quyền trẻ em. Để trẻ em được sống, được học tập, được phát triển đầy đủ cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của mỗi cá nhân, gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em

a. Mục tiêu:

- Phân tích và chỉ ra trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em qua các tình huống.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc, tìm hiểu tình huống

a) Em hãy cho biết, trong các tình huống trên, bạn nào đã thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng quyền và bổn phận của trẻ em? Vì sao?

b) Theo em, học sinh có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)

a, Tình huống 1: Trong tình huống trên, bạn Long đã thực hiện đúng quyền và bổn phận của trẻ em.

Vì:

- + Long biết chú Hưng hàng xóm đánh đập con trai mình là sai
- + Long rất thương em nên tìm cách để giúp đỡ em
- + Long còn nhỏ nên không thể can thiệp trực tiếp đã kể với bố và nhờ bố giúp đỡ em.
- Tình huống 2: Trong tình huống trên, bạn Lan đã thực hiện đúng quyền và bổn phận của trẻ em.

Vì:

- + Lan đòi bố mua xe máy điện để đi học trong khi chưa đủ tuổi sử dụng.
- + Lan làm sai lại còn giận dỗi, nhịn ăn
- Tình huống 3: Trong tình huống trên, các bạn trong lớp đã thực hiện đúng quyền và bổn phận của trẻ em.

Vì:

- + Các bạn đã biết động viên quan tâm giúp đỡ Hoàng
- + các bạn đã biết năng khiếu của Hoàng và động viên Hoàng tham gia, chuẩn bị cả trang phục thi cho bạn

b, Theo em, học sinh có trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em như:

+ Tích cực chủ động thực hiện các quyền trẻ em để phát triển và bảo vệ phát triển bản thân một cách toàn diện

+ Đồng tình ủng hộ các hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em và lên án, phê phán những hành vi vi phạm quyền trẻ em.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc những tình huống và trả lời câu hỏi:</p> <p><i>Câu 1: Trong các tình huống, bạn nào đã thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng quyền và bổn phận của trẻ em. Vì sao?</i></p> <p><i>Câu 2: Học sinh có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?</i></p> <p>+ Giáo viên chia lớp thành ba nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.</p> <p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- Yêu cầu HS lên trình bày.</p> <p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).</p> <p>- Trình bày kết quả làm việc cá nhân</p> <p>- Học sinh chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn</p> <p>- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.</p>	<p>1. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em</p> <p>- Mỗi học sinh cần nắm rõ các quyền và bổn phận của mình, có thái độ tích cực, chủ động trong các việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em để bảo vệ và phát triển bản thân một cách toàn diện, đồng tình ủng hộ các hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em và phê phán những hành vi vi phạm quyền trẻ em</p>

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em

a. Mục tiêu:

- Phân tích và chỉ ra trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em qua các tình huống.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc, tìm hiểu tình huống, trả lời câu hỏi

- Theo em gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền trẻ em.

- Các hành vi xâm phạm quyền trẻ em sẽ bị xử lý như thế nào

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi tiếp sức</p> <p>? Em đọc những tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:</p> <p>- Theo em gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền trẻ em.</p> <p>- Các hành vi xâm phạm quyền trẻ em sẽ bị xử lý như thế nào</p> <p>+ Giáo viên chia lớp thành bốn nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.</p> <p>+ Học sinh tìm hiểu tình huống rồi báo cáo theo nhóm</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS:</p> <p>+ Nghe hướng dẫn.</p> <p>+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.</p> <p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- Yêu cầu HS lên trình bày.</p> <p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).</p> <p>- Trình bày kết quả làm việc cá nhân</p> <p>- Học sinh chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn</p> <p>- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.</p>	<p>2. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em</p> <p>Gia đình: Tiến hành khai sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, tạo điều kiện, khuyến khích trẻ em tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu phù hợp, quản lý và bảo vệ trẻ em khỏi các nguy cơ bị xâm hại, bị lạm dụng, bị mua bán...</p> <p>- Nhà trường: quản lý, chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em, đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh...</p> <p>- Xã hội: đảm bảo các quyền trẻ em được thực hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền trẻ em, xây dựng, thực hiện các chính sách về quyền trẻ em, cung cấp các dịch vụ an toàn, bảo vệ quyền lợi của trẻ...</p>

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Bài tập 1: Em hãy nêu một số biểu hiện thực hiện tốt và chưa tốt quyền trẻ em ở gia đình, trường học, địa phương em?

a. Mục tiêu: HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được học, áp dụng kiến thức để làm bài tập. Có thái độ và hành vi phù hợp với những biểu hiện trong thực hiện quyền trẻ em

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, cặp đôi, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành bài tập vào vở

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Học sinh chủ động tìm ra được các biểu hiện thực hiện tốt, biểu hiện thực hiện chưa tốt quyền trẻ em

Địa điểm	Biểu hiện thực hiện tốt quyền trẻ em	Biểu hiện thực hiện chưa tốt quyền trẻ em
Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em - Tạo điều kiện cho trẻ phát triển năng khiếu - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Bố mẹ không muốn cho con tham gia một số hoạt động tập thể sợ ảnh hưởng đến học hành - Trẻ em giận dỗi bố mẹ, nhịn ăn, bỏ học...
Trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo quyền học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu... của trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đánh bạn - Học sinh trốn học
Địa	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các dịch vụ an toàn, bảo vệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn trẻ em lang thang cơ nhỡ,

phương	quyền lợi của trẻ.	khó khăn...
--------	--------------------	-------------

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các học sinh suy nghĩ và hoàn thành bài tập, chú ý các biểu hiện sát với thực tiễn đang diễn ra

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày kết quả,

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....

Bài tập 2: Em tán thành hoặc không tán thành ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- Trẻ em có quyền được học tập, vui chơi giải trí, không cần làm gì.
- Trẻ em khuyết tật cũng được hưởng các quyền như những trẻ em khác.
- Cha mẹ có quyền ưu tiên, chiều chuộng con trai hơn con gái.
- Lôi kéo trẻ em vào con đường nghiện hút là sai trái.
- Cho con đi học hay không là quyền của cha mẹ.

a. Mục tiêu: Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, biết phân biệt các hành vi thực hiện đúng, hành vi thực hiện chưa đúng quyền trẻ em

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

a, Không hoàn toàn tán thành ý kiến này, vì trẻ em có quyền được học tập, vui chơi giải trí là thực hiện đúng quyền trẻ em. Nhưng bên cạnh đó trẻ em cũng nên tham gia giúp đỡ bố mẹ, gia đình những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

b, Em tán thành, vì thực hiện đúng quyền trẻ em.

c, Em không tán thành vì thực hiện chưa đúng quyền trẻ em, có sự phân biệt nam nữ.

d, Em tán thành vì thực hiện đúng quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em tránh xa các tệ nạn xã hội..

e, Em không tán thành vì thực hiện chưa đúng quyền trẻ em, bởi trẻ em được quyền học tập

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, cùng đọc các nội dung và lý giải cho từng trường hợp cụ thể

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, làm việc cá nhân để đưa ra phương án trong từng trường hợp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến, các học sinh khác bổ sung hoàn thiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp....

Bài tập 3: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em trong các tình huống thực tiễn đời sống

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân, tự mình tìm hiểu, suy nghĩ và hoàn thành bài tập vào vở

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

1. Nếu là Quân em sẽ:

+ Bình tĩnh, nói nhẹ nhàng với bạn là mình không may, chứ không phải là cố ý, mong bạn tha lỗi

+ Còn việc bạn mắng chửi mình đó là bạn đang xúc phạm đến nhân phẩm danh dự của mình.

+ Bạn còn đe dọa đánh mình đó là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác.

+...

=> Mình mong bạn bình tĩnh, nếu nóng giận như thế này chúng ta sẽ mất đi một người bạn,...

2. Nếu là Lan, để bố đồng ý cho mình đi tham quan cùng các bạn em sẽ:

+ Nói về ý nghĩa của chuyến tham quan đó như: để học hỏi thêm kinh nghiệm bên ngoài và muốn trau dồi thêm kiến thức cho bản thân, con cũng có quyền được vui chơi.

+ Nói với bố mẹ em rằng muốn đi, mình đã lớn rồi có thể tự chăm sóc và bảo vệ bản thân. Hơn nữa còn có sự quản lí, tổ chức của nhà trường, cô giáo chủ nhiệm nên bố yên tâm..

+ Có thể nhờ người thân hoặc cô giáo chủ nhiệm nói giúp....

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc kỹ và trả lời câu hỏi của mỗi tình huống

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ tìm tòi giải quyết từng tình huống

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện trình bày ý kiến, so sánh với các học sinh khác ạ

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Bài tập 1: Em hãy tìm hiểu và trang bị cho bản thân các kiến thức và kĩ năng phòng, chống xâm hại trẻ em. Ghi lại những việc trẻ em nên làm và không nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em theo bảng sau:

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, hoàn thành bài tập ra vở theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

Việc trẻ em nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em	Việc trẻ em không nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em
<ul style="list-style-type: none"> - Ra khỏi nhà cần xin phép người lớn. - Cha mẹ nhờ ai đón hộ nên có “mật mã” để trao đổi với trẻ, tránh bắt cóc. - Nếu ai ngỏ ý nhờ giúp đỡ, phải chạy đi báo người lớn, công an, cảnh sát vì bản thân không đủ khả năng làm việc này. - Thuộc số điện thoại của người thân; - Khi thấy ai đó khả nghi đi theo thì hét “cứu con với” sau đó vùng bỏ chạy. - 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp xúc với người lạ - Tuyệt đối không nhận quà của người lạ. - Không nên tò mò tụ tập tại những nơi công cộng; - Không đi một mình khi trời tối... - Không cho ai động vào phần kín của mình. -

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành phiếu học tập theo mẫu

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.

Bài tập 2: Em hãy tự nhận xét việc thực hiện bốn phần của mình đối với gia đình, thầy cô giáo. Điều gì em đã thực hiện tốt và điều gì em chưa thực hiện tốt? Hãy xây dựng kế hoạch rèn luyện để khắc phục những điều chưa tốt theo bảng mẫu?

a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp

b. Nội dung:

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, hoàn thành bài tập ra vở theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hoàn thành dự án học tập, báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

Đối tượng	Việc đã thực hiện tốt	Việc chưa thực hiện tốt	Kế hoạch rèn luyện
Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vâng lời ông bà, cha mẹ - Biết giúp đỡ ông bà, cha 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa biết tiết kiệm tiền cho bố mẹ vì dùng tiền chơi điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung học tập, không la cà tụ tập bạn bè chơi điện tử

	mẹ những việc phù hợp với lứa tuổi. -...	- Còn hay la mắng em, khi em khóc -...	- Yêu thương em hơn -...
Thầy, cô giáo	- Chăm ngoan, học giỏi - Tích cực xây dựng bài trong lớp -...	- Chưa mạnh dạn góp ý với thầy cô giáo...	- Lễ phép, kính trọng nhưng gần gũi thầy cô, mạnh dạn nói suy nghĩ của mình...

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành phiếu học tập theo mẫu

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.